

**HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH**

**LUẬN - VĂN TỐT - NGHIỆP**

**ĐẨY MẠNH  
KẾ - HOẠCH**

**CỘNG-ĐỒNG TỰ-VỆ, CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN  
ĐỊA - PHƯƠNG  
ĐỀ KIẾN TẠO HÒA-BÌNH và THỊNH-VƯỢNG**

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA  
VIỆT-NAM  
số 0231

GIÁO-SƯ HƯỚNG DẪN :  
**TRẦN - VĂN - BÌNH**  
NGUYÊN VIỆN-TRƯỞNG H. V. Q. G. H. C.

Sinh viên đệ trình :  
**ĐÈO - VĂN - NGÀY**  
BAN ĐỐC - SỰ HÀNH - CHÁNH  
KHÓA XVII  
1969 - 1972

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP  
LVHC 231

**H**ọc Viện Quốc Gia Hành Chính  
không tán thành cũng như không  
phản đối những ý kiến phát biểu  
trong luận văn. Những ý kiến đó  
do tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm.

---

# Kính Mừng

---

Hân hoan kính mừng Giáo-sư  
NGUYỄN-QUỐC-TRỊ, tân Viện-Trưởng Học-  
Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, cầu chúc  
Giáo-sư thành công mỹ-mãn trong nhiệm-  
vụ cải-tiến nền Hành-Chánh trong công  
cuộc Phát-triển Quốc-Gia./-

Sinh-viên : ĐÈO-VAN-NGÀY

# Tương Niệm

Giáo-sư NGUYỄN-VAN-BÔNG  
Cố Viện-Trưởng Học-Viện  
Quốc-Gia Hành-Chánh.

Bạc thầy khả kính, Người đã đem hết tâm-huyết nhiệt-tình trong nhiệm-vụ đào tạo các sinh-viên Hành-Chánh để trở thành những cán-bộ chỉ-huy Hành-Chánh ngõ hầu phục-vụ đắc-lực và hữu-hiệu cho quốc-gia và dân tộc Việt-Nam.

Thầy đã thành người thiên-cổ với biết bao nỗi niềm thương-tiếc, mến phục của hầu hết các giới sinh-viên Quốc-Gia Hành-Chánh.

Hòn thầy phảngphất đâu đây, sống khôn thác thiêng, kính xin thay phò-hộ cho toàn thể sinh-viên Quốc-Gia Hành-Chánh đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong công cuộc cứu quốc và kiến quốc hầu mong cho nước Việt-Nam Cộng-Hòa được phát triển mạnh trên đường tiến bộ.

Ôi ! Thương tiếc thay bậc thầy khả kính !

Sinh-viên, ĐỀO-VAN-NGÀY

★

★ ★

# Tri Ân

---

Thành kính tri-ân Giáo-sư TRẦN-VAN-BINH,  
nguyên Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh,  
đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ trong 3 năm 6  
tháng đèn sách. Để đền đáp lại công ơn thầy, môn  
sinh nguyện đem hết tâm trí và khả năng để phục-  
vụ đặc-lực cho Quốc-gia và dân-tộc./-

Sinh-viên, ĐÈO-VAN-NGÀY

# Tri Ân

---

Thành kính tri-ân Quý vị Giáo-sư  
phụ-trách các giảng-văn trong chương-trình  
Giảng-huấn Ban Đốc-sự khóa XVII/B suốt  
thời gian học trình 1969 - 1972./-

Sinh-viên : ĐÈO-VAN-NGÀY

# Tâm Tư

---

Trong suốt thời gian học tập 1969 - 1972, giai đoạn kinh tế khó khăn, giá sinh-hoạt leo thang vùn vụt, với đồng lương cố-định, phải sống khắc khổ với số lợi tức hàng tháng ít ỏi, phải hạn chế mọi sự chi-tiêu có tính-cách xa hoa phi-lý hầu tránh túng thiếu nợ nần.

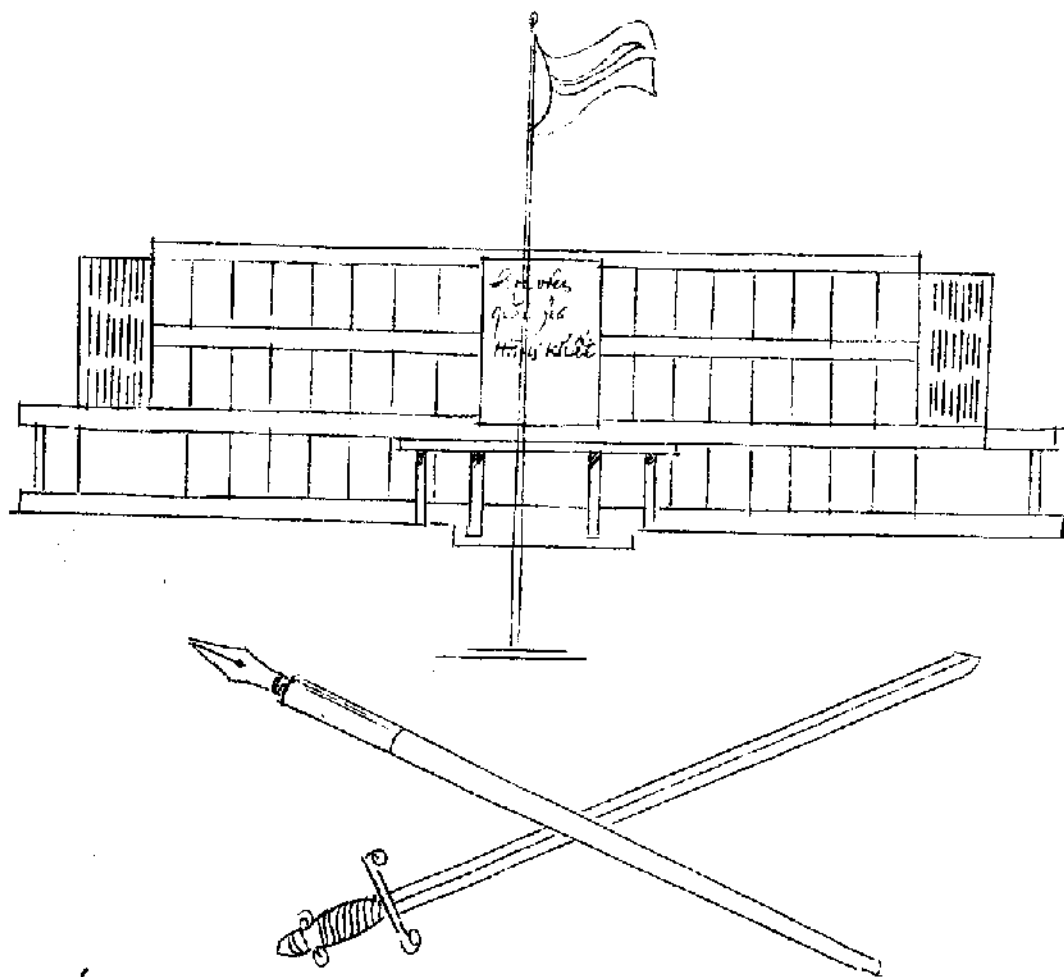
Trong hoàn cảnh này tôi lại càng cảm thấy trọng kính thầy và quý vị Giáo-sư hơn bao giờ hết, vì quý vị đã đem hết thành tâm thiện-chí để diễn giảng tường tận đặng góp phần un đúc đào tạo các sinh-viên Quốc-Gia Hành-Chánh trở thành những cán-bộ chỉ-huy Hành-Chánh trong mai hậu.

Nền Hành-chánh của quốc-gia Việt-Nam được tiến bộ, theo kịp đà tiến hóa chung của các quốc-gia tiên tiến trong thế giới tự-do, công lao của quý vị quả thật lớn lao vậy.

Cũng trong suốt thời gian theo học khóa Đốc-sự Hành-Chánh 17/B, tôi cảm thấy yêu vợ và thương con tôi nhiều hơn. Vì tôi đã gặp được một người vợ hiền luôn luôn trông nom, săn sóc từ những món ăn, từ bộ áo-quần mặc cùng những lời khuyến-khích để giúp tôi đủ nghị-lực cầu tiến trên đường công danh. Thương con tôi, nhờ Trời, Phật phú cho tôi những đứa con (3 trai năm gái) tính tình hiền hậu, ngoan ngoãn và lễ-phép, biết kính yêu cha mẹ sinh-thành ra chúng.

Tu thân, tề-gia, trị-quốc và bình thiên hạ, danh ngôn của Đức Khổng-Phu-Tử thật là chí-lý.

Để tiến thân, tôi phải học hỏi thêm hầu đem ảm  
no và hạnh phúc cho gia-đình tôi trước khi đem hết tâm trí  
lực để phục-vụ cho quốc-gia dân tộc./-





# MỤC LỤC

## ĐẨY MẠNH KẾ HOẠCH CỘNG ĐỒNG TỰ VỆ, CỘNG ĐỒNG PHÁT- TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ KIẾN TẠO HÒA BÌNH VÀ THỊNH VƯỢNG

	Trang
<u>PHẦN DẪN NHẬP</u> : Ba mục tiêu lớn	1
a- Địa-phương tự phòng	
b- Địa-phương tự quản	
c- Địa-phương tự-túc phát-triển.	
<u>Phần I</u> : Chương-trình địa-phương tự phòng	5
<u>Chương I</u> : Vấn đề an-ninh lãnh thổ	6
<u>Mục I</u> : Vai trò của	6
a- Chủ-lực quân	
b- Địa-phương quân	
c- Nghĩa quân	
<u>Mục II</u> : Sự phối hợp hoạt-dộng quân sự	9
- Trên bình diện quốc-gia	
- Trên bình diện địa-phương	
<u>Chương II</u> : Nhân dân Tự-vệ.	15
<u>Mục I</u> : Sự phát triển Nhân dân tự vệ	15
<u>Mục II</u> : Nhiệm vụ Nhân-dân tự vệ	20
<u>Mục III</u> : Kỹ-thuật nuôi dưỡng Nhân-dân tự vệ	22
<u>Mục IV</u> : Sự thưởng phạt Nhân-dân tự vệ	25
<u>Chương III</u> : Cảnh-Sát Quốc-Gia	32
<u>Mục I</u> : Vai-trò và nhiệm vụ Cảnh-sát Quốc-gia	32
<u>Mục II</u> : Cảnh sát Quốc-gia trong thời bình và trong thời chiến.	39
<u>Chương IV</u> : Chiến dịch Phụng-Hoàng.	43
<u>Mục I</u> : Khái-niệm về kế-hoạch Phụng-Hoàng.	43
<u>Mục II</u> : Tác-dụng của chiến-dịch Phụng hoàng trên bình diện chiến lược.	45

	Trang
<u>Phần II</u> : Chương-trình địa-phương tự quản	50
<u>Chương I</u> : Xây dựng nền hành-chánh nhân dân	51
<u>Mục I</u> : Tổ chức Hội-đồng tỉnh	51
<u>Mục II</u> : Tổ chức Hội-đồng xã	54
<u>Mục III</u> : Nhiệm vụ của hai Hội-đồng Tỉnh và xã trong chương-trình xây dựng nền hành chánh nhân dân.	60
<u>Chương II</u> : Thông-tin đại chúng.	64
<u>Mục I</u> : Khái-niệm về Thông-tin đại chúng	64
<u>Mục II</u> : Kỹ-thuật thông-tin và tuyên-truyền	65
a- Kỹ-thuật thông-tin	
b- Kỹ-thuật tuyên truyền	
- Địa hạt chính-trị	
- địa hạt quân-sự	
<u>Mục III</u> : Kỹ thuật phản tuyên truyền	71
- Địa hạt chính-trị	
- Địa hạt quân sự	
<u>Chương III</u> : Tổ chức nhân dân	76
<u>Mục I</u> : Quan-niệm về tổ-chức nhân dân	76
<u>Mục II</u> : Phát-triển sự tổ chức nhân dân	77
<u>Mục III</u> : Tổ chức nhân dân trên địa hạt	79
- Lao-động,	
- Chính-trị xã-hội và kinh-tế	
<u>Mục IV</u> : Sự tương-trợ giữa các tổ chức nhân dân	80
<u>Chương IV</u> : Vấn đề thanh niên	83
<u>Mục I</u> : Tổ chức đoàn ngũ Thanh-niên	83
<u>Mục II</u> : Phân-loại hàng ngũ thanh niên	88
<u>Mục III</u> : Giáo-dục và huấn-luyện Thanh-niên	90
<u>Mục IV</u> : Sinh-hoạt thanh-niên trong chương trình phát triển quốc-gia	91

	<u>Trang</u>
<u>Phần III</u> : Chương-trình địa-phương tự túc phát triển.	93
<u>Chương I</u> : Vấn đề canh nông	96
<u>Mục I</u> : Chính sách người cày có ruộng	96
<u>Mục II</u> : Sự phát triển ngành ngư-nghiệp	102
<u>Mục III</u> : Sự phát triển ngành chăn nuôi	105
<u>Chương II</u> : Sự phát-triển kinh-tế địa-phương	109
<u>Mục I</u> : Trồng trọt lúa, hoa màu phụ và cây kỹ nghệ	110
<u>Mục II</u> : Chăn nuôi gia súc	116
<u>Mục III</u> : Tín dụng và thương mại	119
<u>Chương III</u> : Cải tạo xã-hội.	123
<u>Mục I</u> : Đãi ngộ cựu chiến-binh, phế-binh và gia-đình tử-sĩ.	124
<u>Mục II</u> : Cải thiện cuộc sống nạn nhân chiến cuộc.	128
<u>Mục III</u> : Vấn đề Y-tế và giáo-dục	134
a- Y-tế	
b- Giáo-dục	
<u>Mục IV</u> : Vấn đề phát triển nhân lực	141
a- Vấn đề giải-ngũ trong khuôn-khố phát-triển Quốc-gia	
b- Kế-hoạch toàn dụng nhân-lực trong chương-trình phát triển kinh-tế.	
<u>Mục V</u> : Vấn đề phát triển công chánh, giao thông và bưu điện	147
a- Công chánh	
b- Giao thông và bưu điện.	
<u>Phần IV</u> : Tự túc phát triển Đô, Tỉnh, Thị, Xã :	149
<u>Chương I</u> : Tự-túc phát-triển Đô - Tỉnh - Thị	150

	<u>Trang</u>
<u>Mục I</u> : Y-tế và giáo-dục	155
<u>Mục II</u> : Giao-thông	156
<u>Mục III</u> : Thanh-niên và thể thao	157
<u>Mục IV</u> : Tổ chức nhân dân	158
<u>Chương II</u> : Tự túc phát triển Xã	
<u>Mục I</u> : Đường lối tự túc phát-triển xã	160
<u>Mục II</u> : Phương thức thực-hiện	161
<u>Mục III</u> : Phân loại các dự án phát triển.	162
<u>Mục IV</u> : Thực hiện ngân sách xã tự trị	162
<u>Phần V.</u> : Chương-trình đặc biệt	
<u>Chương I</u> : Phát triển thị tứ	165
<u>Mục I</u> : Cộng đồng phát triển văn-hóa, Y-tế và xã-hội.	167
<u>Mục II</u> : Sự cần thiết của chương-trình huấn nghệ	169
<u>Chương II</u> : Phát triển sắc tộc	173
<u>Mục I</u> : Chương-trình cải tạo nếp sống đồng bào sắc tộc	173
<u>Mục II</u> : Chương-trình kiến-điền tại vùng Cao-nguyên	175
<u>Mục III</u> : Xây dựng nền Hành-chánh xã thôn tại các làng đồng bào sắc tộc.	178
<u>Kết luận</u>	181

# PHÂN DẪN NHẬP

## THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

"Tôi chủ-trương công cuộc Bình-Định xây dựng và phát-triển phải đạt được mục-tiêu tối hậu là đưa địa-phương tới khả năng tự-phòng, tự quản và tự-túc Phát-triển, có vậy chúng ta mới hy vọng đưa toàn diện Quốc-Gia tới tự túc, tự cường.

Với những thắng-lợi vững chắc mà ta đã đạt được, chúng ta có thể tin rằng năm 1971 là năm bắt đầu chuyển-hướng mạnh mẽ thật sự đi bước vào giai-đoạn thực thi các mục tiêu và chương-trình Phát-triển Quốc-gia dài-hạn để kiến tạo cho toàn dân một nền hòa-bình thiết thực và vững chắc trong an-ninh, tự do và no ấm.

Do đó tôi đã đặt cho kế-hoạch của năm 1971 danh hiệu là kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng Phát-triển địa phương để kiến tạo hòa-bình nhằm đạt 3 mục tiêu rộng lớn sau đây :

- Địa-phương tự-phòng
- Địa-phương tự-quản
- Địa-phương tự-túc Phát-triển.

Đó là lời tuyên bố của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-văn-Thiệu trước Quốc-Hội Lương-Viện ngày 31-10-1970.

I/- Kế-hoạch này đã được chính-thức ban hành ngày 01-03-1971, nghĩa là 4 tháng sau khi thực-hiện thành công kế-hoạch Bình-Định và Phát-triển đặc biệt trong năm 1970, để giải-quyết các nhu cầu thực tế cấp bách và đặt nền móng vững chắc cho công tác sản-xuất và kỹ-nghệ hóa trong kế-hoạch ngũ-niên 1971 - 1975.

Vấn đề đặt ra là làm cách nào để toàn thể Dân, Quân, Cán, Chính thông suốt kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng Phát-triển địa-phương, hầu nắm vững các chỉ-tiêu công

tác và chuẩn bị tư-tướng cũng như hành động để thực hiện viên mãn các chỉ-tiêu ấy, hay nói cách khác là phải làm thế nào để giải-quyết 3 mục tiêu chính yếu mà chúng ta đã từng theo đuổi từ nhiều năm nay, đó là :

1/ Các địa-phương có khả năng tự phòng-vệ chống lại các cuộc tấn công, pháo-kích, phá-hoại, khủng bố của Cộng-sản bằng các phương-tiện sẵn có và công sức của chính địa-phương, để khỏi bị lệ thuộc vào sự giúp đỡ của Quân-đội chính-quy.

2/ Các địa-phương có khả năng tự-quản-lý lấy công việc của địa-phương trên các địa hạt chính-trị, kinh-tế và văn-hóa xã-hội, đồng thời kiến tạo một nếp sinh hoạt dân chủ, một tinh thần dân-chủ và một tác phong dân chủ.

3/ Các địa-phương có khả năng tăng gia sản-xuất, tự cung ứng hoàn-toàn hoặc một phần các nhu cầu của mình, đồng thời đóng góp vào việc xây-dựng một nền kinh-tế tự-túc của Quốc-gia.

## II/- TẠI SAO CẦN THỰC HIỆN KẾ-HOẠCH CÔNG ĐỒNG TỰ VỆ VÀ CÔNG ĐỒNG PHÁT-TRIỂN.

a- Từ bao năm nay nhân-dân Miền Nam Việt-Nam sinh-hoạt riêng rẽ, ly-tán, thiếu sự đoàn kết và nhất-trí trong công cuộc cộng đồng tự-vệ và cộng-đồng Phát-triển.

Đứng trước mưu toan xâm-lược của Cộng-Sản, đã gây cho nhân dân Việt-Nam cảnh lầm than khói lửa chiến-tranh trên 25 năm qua, nhất là trong giai đoạn hiện tại, trước khí thế tấn công của Cộng-Sản Bắc-Việt với vũ khí tối tân do Nga-Sô cung cấp, đã đem quân vượt vĩ-tuyến 17 xâm lãng một cách công khai trắng trợn vào miền Nam tự do, nếu nhân-dân Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn sinh sống riêng rẽ, thiếu sự hợp tác và đoàn kết, hoặc tổ chức nhân-dân lỏng lẻo hay chỉ có hình thức bề ngoài mà không có thực lực bên trong thì e rằng chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đấu tranh chính-trị sắp tới.

b- Dầu muốn dầu không, một cuộc chiến bùng nổ mạnh mẽ đến đâu cũng sẽ có ngày kết thúc hoặc bằng thế-lực quân-sự hoặc bằng thế lực chính-trị, kẻ mạnh sẽ thắng và kẻ yếu đương nhiên bị bại - hoặc cuộc chiến sẽ tàn lụi vì tài nguyên về nhân, vật, lực của các phe lâm chiến sẽ bị kiệt quệ.

Riêng đối với nhân dân Việt-Nam, phải hứng chịu sự diệt-vong dân-tộc, vì từ Bắc chí Nam đã bị hàng muôn ngàn tấn bom tàn-phá các cơ-sở kỹ-nghệ, thiết-lộ, đường xá, cầu cống.

Tại Bắc-Việt bị tàn phá bởi những bom đạn đồng Minh Hoa-Kỳ thì tại Miền Nam cũng lại bị những trái hỏa-tiên 122 ly, 240 ly, đại-pháo 130 ly cùng các loại mìn và chất-nổ TNT của Cộng-San Bắc-Việt do Nga-Sô cung cấp, gây thiệt hại biết bao cơ-sở kỹ-nghệ, cùng các trục giao thông như cầu-cống, đường xá, gây nên biết bao tang tóc, cửa nát nhà tan, nhân dân lầm than đói khổ, bị tiêu tan tạt cả sự nghiệp. Ôi thương tâm thay ! Ôi khôn đốn thay cho dân tộc Việt-Nam ! vì ý thức-hệ giữa Cộng-san và Tự-do mà cuộc chiến huynh đệ tương-tàn kéo dài triền miên hơn 1/4 thế-kỷ, đến nay mới đang bước vào giai đoạn cuối của cuộc chiến trước khi kết thúc.

Khi nói đến chiến tranh kết thúc không có nghĩa là cuộc chiến đã chấm dứt hẳn để rồi người dân ai muốn sinh-sống ở đâu cũng được, và sinh-sống cách nào cũng được theo ý muốn của mình. Chúng nào đất nước chúng ta chưa được thống nhất, chúng nào quân dân miền Nam chưa tạo được một thể đứng vững chãi về chính-trị cũng như kinh-tế và xã hội chưa ổn định thì Cộng-San vẫn nuôi mộng xâm lăng thôn tính miền Nam Việt-Nam vào giai-đoạn nào đó thuận lợi đối với Cộng-San Bắc-Việt.

c- Chúng ta không thể chấp nhận con đường ý lại trông chờ vào viện-trợ cũng như không thể chấp nhận trung lập hay liên-hiệp với Cộng-San để giải quyết chiến-tranh

và Phát-triển xứ-sở. Trái lại chúng ta cần phải tìm một sinh-lộ nào thích hợp với khả năng, với phương tiện hiện hữu của chúng ta, đồng thời vẫn đáp ứng được các nguyện vọng tha thiết nhất của chúng ta là độc-lập, dân-chủ, thịnh-vượng và hòa-bình không Cộng-sản. Con đường sinh-lộ đó chính là kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng Phát-triển, nghĩa là chúng ta tự-tạo cho chúng ta một khả năng tự-vệ hữu hiệu chống lại âm-mưu xâm lăng của Cộng-sản, đồng thời có thể phát-triển xứ sở ngay trong tình-trạng chiến-tranh chưa chấm dứt.

Kế-hoạch này không phải là một sáng kiến mới lạ mà đây chỉ là một hình thức cao độ của chính sách tự-lực, tự cường mà Tổng-Thống đã đề ra hồi đầu năm 1969 gồm 3 mục tiêu chính là tự-túc, tự-quản, tự-phòng.

Tất cả nhân dân Miền-Nam đều khao khát và thiết tha có một nền hòa-bình không Cộng-sản, được sống trong tự do và no ấm. Do đó, chúng ta phải tích cực tham gia kế-hoạch tự-túc, tự-quản và tự-phòng để đạt được kết quả tốt đẹp trong công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Sự thành bại của kế-hoạch sẽ tùy thuộc vào các điểm sau đây :

- Tình hình nhân sự,
- Tình hình tham-gia công tác của nhân-dân,
- Kỹ-thuật tổ chức, phối hợp, điều hành và quản-trị.
- Xin được trình bày chi tiết trong chương : Địa-phương tự-phòng.

\*

\* \* \*



# PHẦN MỘT

## CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG TỰ PHÒNG



Chương I : Vấn-đề an-ninh lãnh thổ.

Chương II : Nhân dân tự-vệ

Chương III : Cảnh-sát Quốc-gia

Chương IV : Chiến-dịch Phụng-Hoàng

## PHẦN MỘT

### CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG TỰ PHÒNG

- Nhằm đem lại an-ninh tối đa cho nhân dân địa-phương với phương-tiện hiện hữu, chương trình địa-phương tự-phòng bao gồm các chương-trình : an-ninh lãnh-thổ, Nhân-Dân Tự-Vệ, Cảnh Sát Quốc-Gia, chiến-dịch Phụng-Hoàng và công tác chiêu-hồi.

↑

↓ ↓

## CHƯƠNG MỘT

# Vấn đề an ninh lãnh thổ

MỤC I : Vai trò của :

- a/ Chủ-lực-quân
- b/ Địa-phương-quân
- c/ Nghĩa quân.

MỤC II : Sự phối hợp hoạt động quân-sự.

- Trên bình diện quốc-gia
- Trên bình diện địa-phương.

## CHƯƠNG MỘT

### *Yêu cầu an ninh lãnh thổ*

Mỗi địa-phương như tỉnh, thị xã, Quận tự bảo vệ an-ninh lãnh thổ, kiểm soát Xã Ấp được 100%. Đó là do tài lãnh đạo của cấp Chỉ-huy địa-phương, biết thu phục nhân-tâm, biết phục-vụ quyền lợi của người dân. Ngoài tài lãnh đạo của cấp chỉ-huy, cũng cần kể đến tinh thần trách-nhiệm, kỷ-luật tự giác để đẩy mạnh kế-hoạch vì dân diệt Cộng của các đơn vị.

- Chủ-lực quân
- Địa-phương quân và
- Nghĩa quân.

#### MỤC I. - VAI TRÒ CỦA CÁC ĐƠN VỊ.

- Chủ-lực quân
- Địa-phương quân
- Nghĩa quân

##### a- Vai-trò Chủ-lực quân.

Trong nhiệm-vụ bảo-vệ an-ninh lãnh-thổ, thành-phần chủ-lực-quân được coi là lực-lượng nòng cốt để bảo toàn biên cương lãnh thổ chống lại mọi cuộc xâm lăng bất cứ từ đâu đến.

Chủ-lực-quân gồm các quân-binh-chủng thuộc Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, trấn đóng tại 4 Quân-Khu, tại các Khu chiến-thuật, tại các Đặc-Khu và Biệt-Khu.

Chủ-lực-quân được huấn-luyện thuần thục, kỹ càng và được trang bị đầy đủ gồm cả các loại vũ khí tối tân cùng các phương tiện chiến lược khác như xe-tăng, tàu-chiến, phản-lực-cơ, máy bay trực-thăng, tàu-thủy, thủy-dĩnh, giang dĩnh, chiến-hạm, mìn-hạm v.v...

Các Hải, Lục, không-quân là thành-phần chủ-lực quân, gồm các đơn-vị chính quy tổng trừ bị, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bất cứ tại nơi nào trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa để tiêu diệt quân xâm lăng.

Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, chủ-lực-quân còn phải yểm trợ cho các Địa-phương-quân và Nghĩa-quân đặc trách an ninh diện-địa tại các Tiểu-Khu, Chi-khu và tại các Xã Ấp.

Trong công cuộc bảo vệ an-ninh lãnh-thổ, nếu chỉ đặt trọng tâm và củng cố chủ-lực-quân thôi thì công tác bố phòng, tuần canh sẽ không được hữu hiệu lắm. Do đó, hoạt-động quân-sự phải có sự phối hợp và hỗ-trợ giữa lực-lượng Địa-phương-quân và Nghĩa-quân vì 2 lực lượng sau này cũng đóng góp không kém phần quan-trọng trong nhiệm-vụ bảo-vệ, kiểm soát an-ninh tại các nông-thôn, xóm làng xa-xôi heo lánh để chống lại chiến lược của Cộng-Sản là "Lấy núi rừng để chế ngự nông-thôn, chiếm nông-thôn để bao vây thành thị". Nhất là trong kế-hoạch cộng đồng tự-vệ, lực-lượng Địa-phương-quân và Nghĩa-quân lại càng cần thiết và phải được củng cố hàng ngũ, trang bị đầy đủ để tự đảm trách lấy an-ninh địa-phương trong chương-trình địa-phương tự phòng.

#### b- Vai-trò Địa-Phương-Quân.

Để giảm bớt gánh nặng và hỗ trợ cho chủ-lực-quân, tại mỗi địa-phương (Tỉnh và thị xã) tùy theo quân-số được ấn-định, được tuyển mộ một số Đại-đội Địa-Phương-Quân để bảo vệ an-ninh diện-địa tại mỗi Tỉnh, thị-xã.

Với quan-niệm rằng Địa-phương-quân gồm những thành phần thanh-niên và tráng niên sinh quán tại địa-phương, nên có những mối liên-hệ gia-đình trú quán, hiểu biết về dân tình, am-tường địa-thế, do đó việc chiến đấu chống Cộng-sản sẽ rất hữu hiệu.

Lực-lượng Địa-phương-quân, trước 1955 gọi là Bảo Chính-Đoàn, tại Nam Việt-Nam còn gọi là G.A.P (gardes auxiliaires provinciales) từ 1955, gọi là Bảo-An-Đoàn cho đến sau ngày Cách-Mạng 1963, mới đổi danh là Địa-phương-quân.

Ngày nay, Địa-phương-quân đã được huấn-luyện đầy đủ và được trang bị vũ-khí tối tân không kém gì các đơn vị chủ lực-quân, các binh sĩ Địa-phương-quân cũng được trang bị vũ khí cá nhân như súng M. 16, M.79, vũ khí cộng-đồng như bích kích pháo 61 ly, 81 ly, trung-liên, đại-liên và M.72 để chống chiến-xa - Ngoài ra Địa-phương-quân cũng được trang bị thêm loại thiết giáp nhẹ (armorcar). Với số vũ khí nêu trên Địa-phương-quân đủ khả năng tác chiến chống lại địch quân hoạt-động lẻ tẻ tại địa-phương.

Ngoài phận sự bảo vệ an-ninh diện địa tại Tiểu khu và Chi-khu, lực-lượng Địa-phương-quân còn có nhiệm vụ yểm trợ cho lực-lượng Nghĩa-Quân hoạt-động tại các xã, ấp để tiêu diệt du kích quân của địch.

#### b- Vai trò của Nghĩa-Quân.

Nếu nhận định rằng chủ-lực-quân và Địa-phương-quân là thành phần quan-trọng của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa để đối đầu với trận-địa-chiến hay với cuộc chiến quy-mô của địch xâm lăng lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa thì thành phần Nghĩa-Quân cũng rất quan-trọng trong việc hỗ-trợ công cuộc Bình-Định và Phát-triển cũng như tiêu diệt các cán bộ nằm vùng và du kích của địch quân, hoạt-động khủng bố, phá hoại cầu-cống, đường xá, bắt cóc và ám sát dân chúng hợp tác với chính quyền.

Xã, Ấp là nơi chôn nhau cắt rốn của các lực-lượng Nghĩa-Quân, vì họ sinh đẻ và lớn lên tại Xã Ấp. Không những chỉ có cá nhân của Nghĩa-Quân mà có cả Ông Bà, cha mẹ, anh chị em, thân thích thuộc có thể nói là cả một mối liên hệ gia đình họ tại đó. Bởi thế, Nghĩa-Quân có thể nhận diện được từng người dân trong Xã Ấp, người nào tốt hay xấu, người nào theo Quốc-sia hay lén lút hoạt-động cho Cộng-sản.

Trong công tác Bình-định và Phát-triển lực-lượng Nghĩa-quân rất thích hợp trong nhiệm vụ bảo vệ an-ninh xã ấp và tiêu diệt hạ tầng cơ sở của đối phương. Nếu Nghĩa-Quân hoạt-động hữu-hiệu tại nông-thôn dĩ-nhiên sẽ ngăn chặn

được ý đồ của bọn Cộng-Sản Bắc-Việt là "chiếm nông-thôn để bao vây thành thị". An-ninh tại nông-thôn được bao đảm, thành thị, hậu phương được thêm vững mạnh, thì công việc tiếp tế nhu yếu phẩm từ nông-thôn ra thành thị, và tiếp tế các loại chế phẩm cũng như muối, đường sữa, dầu hôi và các phẩm vật khác từ thành thị đến nông-thôn, sẽ được điều-hoà.

Trước năm 1963 lực-lượng Nghĩa-quân gọi là Dân-Vệ Đoàn, chỉ được trang bị vũ khí thô sơ đơn giản và được lãnh lương cá nhân, không có phụ-cấp gia-dình.

Ngày nay tổ chức Nghĩa-Quân đã được cải-thiện từ tinh thần đến vật chất cũng như vũ-khí và kỹ-thuật tác chiến.

Nếu tình trạng quân số đầy đủ trong hàng ngũ Địa-phương-quân cũng như Nghĩa-quân, không có số lính ma (nghĩa là chỉ có danh sách lính lãnh lương mà không có người cầm súng đánh giặc) thì chắc chắn rằng hai lực-lượng này đóng vai trò chính yếu trong nhiệm-vụ bảo-vệ an-ninh diện địa tại địa-phương.

Trong cuộc chiến đa-diện hiện nay, sự phối hợp hoạt-động quân-sự các lực-lượng chủ-lực quân, địa-phương Quan và Nghĩa-Quân rất cần thiết để liên-hoàn hỗ-tương trên bình-diện Quốc-gia cũng như trên bình diện địa-phương.

## MỤC II. - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ.

- Trên bình-diện Quốc-gia
- Trên bình-diện địa-phương.

Bất cứ một tổ-chức nào cũng phải có sự phối hợp hoạt động thì mới đạt được kết quả tốt đẹp. Từ những tổ-chức khoa-học, kinh-tế hay sự sinh-hoạt hàng ngày trong xã-hội cũng phải có sự phối hợp mới thành công và tránh được sự cô lập, đương đầu với những trở lực khó khăn gặp phải.

Đối với hoạt động quân-sự trong công cuộc bảo vệ an-ninh lãnh thổ, sự phối hợp lại càng cần thiết hơn trong nhiệm-vụ chung là đẩy-lui các cuộc tấn công của địch tại

tiền tuyến cũng như tận diệt các thành phần nằm vùng và du kích quân của đối phương.

a- Sự phối hợp hoạt động quân-sự trên bình diện Quốc-gia.

Giữa 3 lực-lượng chủ-lực-quân, Địa-phương quân và Nghĩa-quân có sự liên-hoàn hỗ-tương để đối phó với âm mưu xâm lăng của địch quân bất cứ từ đâu đến.

Cả 3 lực-lượng trên đều là thành phần của Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa nên phải có sự yểm trợ về phương-diện tiếp tế đạn dược cũng như về phương-diện chiến thuật giữa các lực lượng này trong công tác bảo vệ an-ninh lãnh thổ.

Sự phối hợp hoạt-động quân-sự có thể thực-hiện trên nhiều lãnh vực :

a- Trên bình-diện Quốc-gia.

1/An-ninh Tình-báo :

Với quan-niệm rằng lực-lượng Nghĩa-quân (Popular Forces) là lực-lượng có nhiệm vụ bảo vệ an-ninh tại nông-thôn, tại các xã, ấp xa xôi hẻo lánh. Nghĩa-Quân là của Dân, vì Dân và do Dân, nên sẽ được sự hỗ-trợ của dân chúng nông-thôn về mặt tình-báo nhân-dân. Tại những xã, ấp và đồn bót hẻo lánh thường là các trục giao liên, tiếp tế của địch-quân, nên dễ phát giác sự xâm nhập hoặc việc chuyển quân của đối phương.

Khi phát giác được sự xâm nhập, sự chuyển quân cũng như việc tiếp tế lương thực, đạn dược của địch, dĩ nhiên Nghĩa-quân trú đóng tại xã ấp đó sẽ báo cáo tin tức lên cấp hữu quyền tại chi-khu và nơi đây cũng sẽ báo-cáo chi tiết lên cấp Tiểu-khu.



Khi lượng địch tin tức, ước định quân số địch, các cấp từ chi-khu cũng như cấp tiểu-khu sẽ quyết-định việc sử dụng Nghĩa-quân, Địa-phương-quân hay phải nhờ đến cấp khu Chiến-thuật cho tăng phái chủ lực-quân để đối phó với quân xâm lăng và nếu cần, cấp Tiểu-khu cũng sẽ kêu cứu đến không quân cho máy bay oanh kích để tiêu diệt địch, hoặc nếu quân số đối phương đông hơn như cấp Tiểu-đoàn, Trung-đoàn hay Sư đoàn, lúc bấy giờ cấp hữu quyền địa-phương sẽ kêu cứu đến chủ lực-quân cho tăng cường các đoàn quân thiện chiến của Quân-Lực Việt-Nam Công-Hòa như lực-lượng Dù, Thủy-Quân Lục-Chiến, Biệt-Động Quân, Đoàn Thiết-Kỵ-Binh và Pháo-Binh v.v. đến giải tỏa áp lực địch tại địa-phương. Trong khi ấy thì địa-phương quân vẫn có nhiệm vụ trên giữ và bảo vệ các yếu điểm được giao phó. Đồng thời lực-lượng Nghĩa-Quân vẫn có trách nhiệm an-ninh tại xã ấp và làm nút chặn cho các đơn vị Chủ-Lực-quân đặc trách hành-quân diệt địch.

## 2/ Tâm-lý-Chiến.

Vấn đề tâm-lý-chiến có 2 tác dụng vừa làm công tác chiêu-hồi địch và vừa làm công tác võ-trang tinh-thần cho các đơn vị bạn để nêu cao gương hy-sinh chiến đấu vì dân diệt địch.

Theo tổ-chức tâm-lý chiến hiện nay, chỉ có từ cấp Quân-Đoàn đến cấp Chi-khu. Đối với các Liên-Đội Địa-Phương-Quân cũng như các Trung-đội Nghĩa-quân thì không có tổ chức này.

Sự phối hợp hoạt động quân-sự về lãnh vực tâm lý-chiến cũng rất cần thiết trong hàng ngũ địa-phương-quân và Nghĩa-quân, vì nếu hoạt động tâm-lý-chiến mạnh tại nông thôn, xã, ấp thì tinh thần chiến đấu chống cộng của 2 lực-lượng này sẽ lên cao, chẳng những thế, công tác tâm-lý chiến cũng sẽ gây được niềm tin trong dân chúng nông-thôn đối với chính-quyền và Quân-Lực Việt-Nam Công-Hòa. Đồng thời hoạt động tâm-lý-chiến cũng sẽ chiêu-hồi được nhiều cán-binh Cộng-sản về hợp tác với chính nghĩa Quốc-gia.

Công tác tâm-lý-chiến nên được tổ-chức tại nông-thôn, xã, ấp nhiều hơn là tại các quân binh-chúng cấp Sư-Đoàn và Trung-Đoàn, và nên biệt phái các đoàn tâm-lý-chiến của Sư-Đoàn hay của Trung-Đoàn, hiện đang trấn đóng tại khu vực nào thì cho đi hoạt động luân chuyển tại khắp vùng nông thôn liên hệ.

Như đã trình bày ở đoạn trên, các lực-lượng địa-phương-quân và Nghĩa-quân là 2 thành phần nòng cốt tại địa phương, vì nông-thôn là nơi hoạt-động chính của bọn Cộng-sản xâm lăng. Bởi thế đoàn tâm-lý-chiến sẽ đến nông-thôn để tác động tâm-lý trong hàng ngũ Địa-phương-quân và Nghĩa quân, hoạt động tuyên truyền về đường lối, chính sách của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trong quang-đại quân chúng địa phương, đồng thời phản tuyên truyền của địch, họ đã cưỡng bách dân chúng nghe theo và hoạt động cho chúng.

#### b- Trên binh-diện Địa-phương.

Như đã trình bày ở phần trên, trong việc bảo-vệ an-ninh lãnh thổ của mỗi Tỉnh, thị xã 2 lực-lượng Địa-phương quân và Nghĩa-quân đóng vai trò chính yếu. Còn chủ-lực-quân có nhiệm vụ to lớn hơn, nghĩa là phải bảo vệ an-ninh lãnh thổ chung trên toàn quốc, và yểm trợ hữu hiệu cho các đơn-vị Địa-phương-quân và Nghĩa-quân hoạt động ngày đêm tuần tiễu, canh-phòng và lùng diệt địch ngay tại Tỉnh, quận và xã ấp mà các đơn vị này trách nhiệm an-ninh.

Lực-lượng nào cũng vậy, khi tập trung lại trấn đóng một nơi thì mạnh, nếu phải phân tán mỏng thành từng Đại-đội, hay Trung-đội để bảo vệ và kiểm soát an-ninh khắp các nơi trong vùng thì lực-lượng này trở thành yếu thế. Trong khi ấy, Cộng-sản chủ-trương rằng gặp ta mạnh thì tránh né và tấn công khi lực-lượng ta yếu thế.

Đôi khi Cộng-sản còn tập trung lực-lượng của chúng để tấn công tại những đơn bót xa xôi hẻo lánh nhằm kiểm soát trực giao liên của chúng. Trong trường-hợp này sự phối hợp hoạt động quân-sự giữa các chủ Lực-quân, Địa-phương-quân và

Nghĩa-quân rất cần thiết. Vì khi Nghĩa-quân không đủ mạnh đe dọa phổ thì kêu cứu sự can thiệp của Địa-phương-quân, và nếu cần thì nhờ đến sự tiếp viện của chủ-lực-quân như Thiết-giáp-binh, Pháo-binh hay không-quân để yểm trợ tiêu diệt địch tại chiến-trường.

Cũng với mục đích là tổ-chức sự phối hợp hoạt-động quân-sự giữa các chủ-lực-quân, Địa-phương quân và Nghĩa quân, nên Bộ Tổng Tham-Mưu đã chỉ thị các Tiểu-khu phải huấn luyện gap rút tại chỗ cho các Trung-đội Địa-phương quân, Nghĩa-quân về địa-hình và cách chằm tọa độ (hồi đầu năm 1967). Bộ Tổng Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa cũng đã dự đoán rằng với sự xâm nhập can-binh và vũ-khí của Cộng-Sản Bắc-Việt vào miền Nam, mỗi ngày càng nhiều, chắc chắn bọn Cộng sản Bắc-Việt sẽ tấn công vào các xã ấp sau khi được bình-dinh và xây dựng để dùng nông-thôn làm bàn đạp nhằm tấn công vào Đô, Tỉnh, Thị của ta. Nên sau khi được huấn-luyện tại mỗi địa-phương, quá thực trong những vụ đột kích, tấn kích hay quấy rối các đơn bót do Địa-phương-quân và Nghĩa quân trấn giữ an-ninh tại các xã, ấp, các lực lượng Địa-phương-quân và Nghĩa-quân đã sử-dụng máy siêu Tần-Số để liên-lạc về chi-khu và Tiểu-khu để xin yểm trợ pháo-binh, khiến bọn du kích của Cộng-sản Bắc-Việt đã phải rút vô rừng sâu, nói rậm lẩn tránh.

Sự phối hợp hoạt động giữa chủ-lực quân, Địa-phương-quân và Nghĩa-quân trên bình diện địa-phương đã thành công mỹ mãn trong công cuộc bảo-vệ an-ninh tại các địa-phương với sự phân nhiệm rõ ràng là :

- Chủ-lực-quân đặc trách an-ninh lãnh thổ trên toàn quốc.
- Địa-phương quân đặc trách an-ninh diện địa tại mỗi tỉnh, thị xã liên hệ.
- Nghĩa-quân đặc trách an-ninh tại các xã và ấp.

Ba lực-lượng này trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã tạo thế liên-hoàn hỗ-tương để yểm trợ cho nhau trong

công cuộc bảo vệ an-ninh nơi tiền-tuyến. Tại hậu-phương, ngoài lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-gia, sự tham-gia tích cực gìn giữ xóm làng của lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ cũng rất hữu hiệu và đặc lực.

★

★ ★

## CHƯƠNG HAI

### *Nhân dân tự vệ*

MỤC I : Sự phát-triển Nhân-dân Tự-vệ

MỤC II : Nhiệm vụ Nhân-dân Tự-vệ

MỤC III : Kỹ-thuật nuôi dưỡng NHÂN DÂN TỰ VỆ.

MỤC IV : Sự thưởng phạt nhân-dân tự-vệ

## CHƯƠNG HAI

### *Nhân dân tự vệ*

Lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ được cải tổ từ phong trào Phòng-vệ Dân-sự, nhằm mục đích huy động toàn thể công dân nam nữ tham gia vào hoạt động giữ nhà và dựng nước. Hiện nay lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ đang chuyển hướng mạnh trong kế-hoạch cộng-đồng Tự-vệ và cộng-đồng Phát-triển địa phương.

#### MỤC I. - SỰ PHÁT-TRIỂN NHÂN DÂN TỰ VỆ.

Lý do và mục tiêu của quốc-sách Nhân-Dân Tự-Vệ.: Lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ đã được thành lập từ 4 năm nay mà ngày 05-08-1968 đã trở thành ngày lịch-sử của quốc-sách Nhân-Dân Tự-Vệ.

Trong hình thái "chiến-tranh nhân-dân" ngày nay, sức mạnh của quần-chúng là sức mạnh vô địch. Nhưng sức-mạnh ấy chỉ trở nên thật sự vô địch khi được tổ chức, giáo-dục và được hướng dẫn. Vì vậy nhân dân cần phải được tổ chức thành lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ và được huấn-luyện, giáo-dục hướng dẫn trong cả hai nhiệm vụ quan yếu là cứu cứu-quốc và kiến quốc.

#### ĐOẠN I. - LÝ DO CỦA QUỐC-SÁCH NHÂN DÂN TỰ VỆ.

Giải quyết chiến-tranh và cách-mạng xã-hội hiện nay được coi là những nhu cầu lớn lao và cấp bách nhất của Việt-Nam Cộng-Hòa. Đó là ước vọng sâu xa và mãnh liệt của mọi người Việt tự-do vì chiến tranh đã kéo dài hơn 1/4 thế kỷ, đã gây nên biết bao đổ vỡ, tang tóc, đảo lộn, trật tự và công bằng xã-hội. Bởi thế, hai nhu cầu trọng đại trên đã trở thành những lý-do chính đáng thúc đẩy chính quyền hoạch-định và ban hành Quốc-sách Nhân-Dân Tự-Vệ do Sắc-

Lệnh số 104-SL/NV ngày 5-8-1968, qui-định về tổ chức, điều hành về thành phần công dân phải tham gia lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ.

Sau bốn năm thành lập, lực-lượng Nhân-Dân tự-vệ đã được cải thiện từ phương-diện tổ-chức đến phương-diện điều hành, mà ngày nay lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ đã được phát-triển mạnh từ thành thị cho đến nông-thôn, gồm thành phần nhân dân và công tư chức cũng như các giới lao động trong hạn tuổi 16 đến 50. Ngoài thành phần Nhân-Dân Tự-Vệ trong hạn tuổi còn có các đoàn Nhân-Dân tự-vệ Lão-Ông, Lão-Bà, phụ-nữ và thiếu-niên hỗ-trợ Nhân-Dân Tự-Vệ, nhằm đạt hai mục đích chính yếu là giải quyết chiến tranh và cách mạng xã-hội.

#### A.- LÝ DO GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH.

Tất cả mọi người Việt tự-do cũng như dư-luận quốc nội và quốc-tế đều công-nhận rằng cuộc chiến-tranh hiện nay tại miền Nam đã do Cộng-sản Bắc-Việt và Cộng-sản quốc-tế chủ mưu phát động, điều khiển và hỗ trợ - Cái gọi là Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam chỉ là một công cụ không hơn, không kém, là một lực-lượng phụ thuộc của Cộng-sản Bắc-Việt. Thêm vào đó, chúng còn có du kích quân và cán-bộ Cộng-sản hạ tầng cơ sở, nằm vùng và bôn khủng bố như :

1/ Hoạt động của du kích Cộng-sản tại các xã, ấp là giết người, phục kích xe dò, cướp của, bắt cóc những người giữ chức việc tại địa-phương, ngay cả những người dân có tinh thần Quốc-gia, không nghe theo lời kêu gọi mà hoạt động cho chúng.

2/ Bọn cán-bộ hạ tầng cơ sở nằm vùng thì nghe ngóng tin tức làm tai mắt cho du-kịch, ghi tên những người không theo chúng hay hợp tác với chính quyền của ta để hạ sát trả thù - chính bọn cán-bộ nằm vùng đã thu thuế và làm kinh-tài và còn chỉ dẫn quan-sự cho du-kịch hay quân-chính-quy của chúng để đánh phá các đơn bót của ta.

3/ Bọn khủng bố thì ám-sát ban ngày rồi tẩu thoát hay nửa đêm kêu cửa rồi bắt người đi hạ sát, hoặc ném lựu đạn vào những nơi công cộng đông dân cư, đặt mìn nổ xe đồ, phá cầu cống v...v...

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Để bảo vệ gia-đình, sinh-mạng và tài-sản, nhân-dân phải đứng ra kết-đoàn thành lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ. Vì nhân dân không có vũ khí và không biết cách thức tổ-chức, nên phải nhờ sự yểm trợ của chính-quyền về phương-diện tổ-chức và trang bị vũ-khí để có thêm phương-tiện tự-vệ hữu-hiệu. Lực-lượng Nhân-Dân Tự-vệ rất cần thiết và thích hợp trong chiến dịch tiêu diệt bọn cán-bộ nằm vùng, bọn khủng bố du kích quân Cộng-sản - vì Nhân-Dân Tự-Vệ gồm toàn thể nhân dân các giới hàng ngày sinh sống và ăn ở tại xóm làng, Phường Khóm tức nhiên sẽ nhận diện được ngay những người lạ mặt tức bọn cán-bộ hạ tầng cơ sở của địch, núp bóng nhân dân để hoạt động cho Cộng-sản.

Tại Hậu-phương đã được Nhân-Dân Tự-Vệ bảo vệ an-ninh, trật tự, triệt hạ hết bọn cán-bộ nằm vùng, dĩ nhiên tại tiền-tuyến Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa được trang bị vũ khí tối tân với một tinh thần dũng cảm, quyết chiến, quyết thắng thì bọn Cộng-sản sẽ bị thảm bại không có đất dung thân.

Vì vậy việc tổ-chức lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ tại hậu-phương là một nhu cầu Quốc-gia không kém phần quan-trọng so với nhu cầu chiến đấu tại tiền-tuyến, và trong một trận chiến toàn diện, việc cầm súng chiến đấu tại chiến-trường để bảo-vệ tổ-quốc chỉ có thể đạt được chiến-thắng toàn-diện nếu được sự hỗ-trợ tích-cực của lực-lượng nhân-dân. Chính bởi tầm quan trọng tương đương của lực-lượng nhân-dân và lực lượng Quân-đội nên Luật Tổng Động-Viên là trưng dụng tại nguyên Quốc-gia đã quy-định các nam công-dân có nghĩa-vụ tham gia một trong hai lực-lượng sau đây để bảo vệ tổ quốc chống Cộng-Sản xâm lăng :

- Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa,
- Lực-lượng Nhân-Dân Tự-Vệ.



Tóm lại cuộc chiến-tranh này không thể giải-quyết được một cách đơn thuần bằng những biện pháp thuần túy quân sự cổ-diễn mà chỉ có thể giải-quyết hữu-hiệu và nhanh chóng bởi những biện-pháp mang nặng tính chất chính-trị dựa trên căn bản nhân-dân. Do đó, sự Phát-triển lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ là một trong các biện pháp hữu-hiệu dựa vào căn bản nhân-dân để giải-quyết chiến-tranh nhanh chóng và sớm chiến thắng Cộng-sản tại tiền-tuyến cũng như hậu-phương để kiến tạo hòa-bình và thịnh-vượng cho đất nước.

Để cho mọi người dân đều được an-cư, lạc nghiệp, sống trong cảnh thanh bình, tự-do và no ấm, vấn đề cải tạo xã-hội để xóa bỏ mọi sự bất công, thối nát, tham nhũng v.v. đó là lý-do cách-mạng xã-hội mà nhân-dân phải góp phần hữu-hiệu trong công cuộc trọng đại này.

### B. - LÝ-DO CÁCH-MẠNG XÃ-HỘI.

Dù muốn dù không, chúng ta cũng phải thành khẩn nhận định rằng xã-hội ta còn nhiều bất công thối nát và tham nhũng, những tệ-đoan này chính là những điều-kiện thuận lợi cho sự tuyên-truyền xuyên-tạc của đối-phương hầu làm phương hại uy-tín của chính-nghĩa Quốc-gia, đồng thời làm suy-giảm tiềm lực chiến đấu của Quân, Dân ta trong khi cuộc chiến ngày càng trở nên gay go và khốc-liệt hơn. Do đó, không thể giải quyết nội chiến-tranh nếu không thực-hiện cuộc cách-mạng xã-hội để đem lại công bằng, tự do và no ấm cho mọi người. Kinh-nghiệm cho thấy rằng Cộng-sản chỉ nầy mồm và bà bành trướng tại những nơi mà đa số nhân-dân còn nghèo khổ, đói nát, bệnh tật và đói rách. Vậy miền Nam tự-do muốn chiến thắng Cộng-sản, giữ toàn vẹn chủ-quyền, cần phải thực-hiện theo đường lối ôn-hòa và độ toàn dân chủ-động, tham gia và thực-hiện, mà lực-lượng chủ-chốt là Nhân-dân Tự-vệ.

Trước hết phải hiểu rõ nguyện vọng đòi hỏi của nhân dân và những nguyện vọng đòi hỏi này phải nằm trong chính-sách Quốc-gia, nằm trong đường-lối chủ-trương mà cuộc cách-mạng xã-hội sẽ thực-hiện :

1/ **Đòi hỏi cơm, áo** : nghĩa là đòi hỏi một đời sống vật chất đầy đủ và bảo đảm cho gia-đình những tiện nghi tối thiểu mà con người phải có để sống xứng đáng với danh nghĩa con người.

2/ **Đòi hỏi phẩm giá** : tức là đòi hỏi được pháp-luật tôn-trọng và bảo-vệ hữu-hiệu đối với những sự xâm phạm danh dự, quyền lợi và an-ninh cá-nhân.

3/ **Đòi hỏi công bằng** : là đòi hỏi những điều kiện có thể thặng tiến phát-triển tài-năng mọi công dân một cách đồng đều, không ưu tiên cho một tầng lớp nào.

4/ **Đòi hỏi dân chủ** : là đòi hỏi cho được tham gia vào những quyết định liên-hệ đến đời sống bản thân, gia đình và xã-hội mà họ đang sống.

Thực hiện được các nguyện vọng và những đòi hỏi chính đáng của nhân-dân, cuộc cách mạng xã-hội sẽ gây cho nhân-dân một sự tin tưởng vào chính nghĩa Quốc-gia, một xã hội mới trong đó người dân được sống dân chủ, tự do, một xã hội mới trong đó người dân được sống dân-chủ, tự-do, công bằng, no cơm ấm áo.

Vậy muốn sống tự do, muốn hưởng hạnh-phúc thật sự, muốn cho xã-hội trong đó mình sống khỏi bị đổ nát thì chính nhân dân phải có nhiệm vụ cùng cố hàng ngũ Nhân-dân Tự-vệ để phá tan âm-mưu đen tối của đối-phương là làm xáo-trộn cuộc sống an-lạc của nhân-dân, bản cùng hóa nhân-dân và nô-lệ hóa nhân-dân dưới chủ-nghĩa Cộng sản, phản dân tộc và phi nhân bản.

Ngoài ra, lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ sẽ còn góp phần đắc lực vào cuộc cách-mạng xã-hội bằng cách :

- Thực-hiện công bằng giữa tiền-tuyến và hậu-phương. Bảo vệ cơ chế Quốc-gia và nền độc-lập Quốc-gia là nhiệm vụ chung của mọi công dân. Vì vậy, tùy trường-hợp, nhân-dân phải thi hành nghĩa -vụ quân-sự hoặc nghĩa vụ Nhân-dân Tự-vệ,

người nhân dân Tự-vệ tại hậu-phương sẽ ý thức được rằng cuộc chiến này không phải chỉ phó thác tiền tuyến. Trái lại hậu phương và tiền tuyến đều có nhiệm vụ đồng đều là tích cực tham gia chương-trình trong kế-hoạch cộng đồng tự-vệ, cộng đồng phát-triển để cứu quốc và kiến quốc.

## MỤC II. - NHIỆM VỤ NHÂN-DÂN TỰ VỆ.

Quốc-sách Nhân-dân Tự-vệ nhằm 3 mục tiêu chính yếu mà lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ có nhiệm-vụ triệt để thi hành :

- 1 - Củng cố hậu phương
- 2 - Yểm trợ tiền tuyến
- 3 - Bảo tồn tiềm lực Quốc-gia và xây dựng xã-hội.

1/ Củng cố hậu-phương : Trong cuộc chiến toàn diện hiện nay, yếu tố nhân dân đóng vai trò quyết-định. Dịch hiện diện khắp nơi, ở cả tiền tuyến lẫn hậu phương. Đặc biệt là tại hậu phương, chúng cố gắng gây xáo trộn, bất ổn về chính trị, kinh-tế và rối loạn về an-ninh. Bởi thế lực-lượng Nhân dân Tự-vệ có nhiệm-vụ phải ngăn chặn mọi mưu toan gây rối của địch, phải bảo vệ cuộc sống yên lành của đồng bào Phường, Khóm, thôn, Ấp. Nếu tại hậu-phương, tình hình chính-trị, kinh-tế được ổn-định thì mới yểm trợ hữu-hiệu cho tiền tuyến để các chiến-sĩ anh dũng của ta bình tâm và hăng say diệt giặc.

2/ Yểm trợ tiền tuyến : cuộc chiến hiện nay là cuộc chiến tranh toàn-diện, và trong cuộc chiến này yếu tố nhân dân đóng vai trò quyết-định. Dịch quân hiện diện cả tiền-tuyến lẫn hậu-phương với chủ-trương của chúng là lấn đất dành dân để tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tại Hội-Đàm Ba-Lê.

Hơn 12 năm qua, nhân-dân đã biết rõ xảo thuật quỷ chước của Cộng-sản Bắc-Việt là thôn tính trọn miền Nam Việt Nam, nên khi chúng đi đến đâu là nhân-dân xa lánh và trốn chạy về vùng an-ninh do chính-quyền ta kiểm soát.

Trong chính sách Bình-định và phát-triển, địch quân đã phải rời bỏ nông-thôn để trốn sâu vào trong rừng núi ăn náu và để lại bọn cán-bộ nằm vùng của chúng sống trà trộn trong dân chúng làm tai mắt của chúng tiếp tục khủng bố, bắt cóc hạt-sắt những người Quốc-gia chống cộng, hoặc thu thuế cho chúng. Trong trận tết Mậu-Thân 1968 Cộng-sản Bắc-Việt đã dã man tàn-sát tập thể trên 3.000 đồng bào tại Thừa-Thiên, và mới đây dư luận quốc-nội và quốc-ngoại cũng đã lên án đả tằm của Cộng-sản Bắc-Việt là đã sát hại trên 2.600 đồng bào, đa số là đàn bà và trẻ em, cùng một số viên chức Việt-Nam Cộng-Hòa trốn tránh không kịp tại mặt trận Quảng-Trị và Bình-Định.

Bởi thế, hậu-phương và tiền-tuyến phải có một thể liên-hoàn hỗ-tương để ngăn chặn bọn cán bộ nằm vùng khủng bố tại hậu-phương và đánh bại địch quân nơi tiền-tuyến.

Thật vậy, các chiến-sĩ chỉ yên tâm chiến đấu nếu hậu-phương không bị xáo trộn và được bảo-vệ hữu-hiệu. Nói cách khác, nhân dân phải được tổ chức để duy-trì an-ninh cho chính bản thân, cho gia-đình và cho thôn ấp. Làm như vậy tức là hậu-phương yểm trợ đắc lực cho tiền-tuyến vì sự tham gia tích cực của nhân-dân, nhất là lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ là một hậu thuẫn lớn lao cho chiến-sĩ quyết tâm chiến thắng cộng quân nơi chiến tuyến.

### 3/ Bảo tồn tiềm-lực Quốc-gia và xây-dựng xã-hội.

Nhân-dân là khối tài nguyên lớn lao cả về vật-lực và tài-lực có thể sử-dụng vào công cuộc cứu quốc và kiến-quốc, và lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ là một biện-pháp bảo tồn tiềm-lực quốc-gia vì việc đoàn ngũ hóa các nam công dân trong cuộc chiến đấu chống cộng tại hậu-phương là tài nguyên nhân lực không những không bị phân tán mà còn được kiểm tra đầy đủ để sử dụng hợp lý và hữu ích vào các mục tiêu quan trọng của Quốc-gia trong thời chiến cũng như thời bình. Lực lượng Nhân-dân Tự-vệ là một tài nguyên nhân-lực dự trữ và chuan bị cung ứng cho chiến trường khi nhu cầu quốc-gia đòi hỏi. Như vậy tiềm lực Quốc-gia sẽ được bảo tồn và Phát-triển

mạnh mẽ ngõ hầu sử dụng hữu-hiệu vào việc giữ nhà dựng nước.

Nhân dân Tự-vệ còn là một lực-lượng nhân-dân gồm cả Nam, Phụ, Lão, Ấu khả dĩ tham gia vào công tác xây-dựng xã-hội trong cuộc chiến tranh ý thức hệ, vì đã được tổ-chức và trang bị đầy đủ về tinh thần, nên Nhân-dân Tự-vệ đã ý-thức rõ rệt về nhiệm vụ công-dân trong công-cuộc cách-mạng xã-hội, xây dựng một xã-hội tốt-đẹp hơn trên nền tảng công bằng, bác ái và tự-do.

### MỤC III. - KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG NHÂN DÂN TỰ VỆ.

Nhân-dân Tự-vệ là một đoàn thể nhân-dân, tổ-chức theo từng địa-phương và không có tính chất đảng phái, hay tôn giáo, nhằm kết hợp các từng lớp dân chúng thành đoàn ngũ để :

- Tự bảo-vệ gia-dình, nhà cửa, thôn-ấp.
- Hỗ trợ các lực-lượng chính-phủ trong công cuộc an ninh, trật tự công-cộng, bảo-vệ sinh-mạng và tài sản dân chúng và bảo tồn Quốc-gia dân tộc.
- Phát huy công tác cộng đồng tương thân, tương trợ và xây dựng thôn ấp.

Lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ không phải chỉ được thành lập để sử-dụng trong một giai-đoạn nhất thời, vì nó xuất phát từ nhân-dân có nhiệm vụ bảo-vệ Quốc-gia trong thời chiến, xây dựng kiến thiết và phát-triển xứ sở trong thời bình. Do đó, kỹ thuật nuôi dưỡng và phát huy lực-lượng Nhân dân Tự Vệ rất cần thiết và phải đặt một chương-trình hữu hiệu hóa lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ trên toàn quốc.

Như đã trình bày ở trên, trong thời chiến lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ là một nguồn tài nguyên nhân-lực dồi dào cung ứng cho nhu cầu Quốc-Phòng, và trong thời bình lực lượng Nhân-dân Tự-vệ cũng là một nguồn nhân-lực để sử-dụng trong công cuộc sản-xuất và phát-triển Quốc-gia, vì Nhân-dân Tự-vệ là toàn thể nhân dân gồm đủ các giới, các thành phần từ trí thức đến lao động và nông-dân Nam, phụ, lão, ấu,

Bởi thế, phải đặt nặng vấn đề cải-thiện tổ chức Nhân-dân Tự-vệ để thích ứng với nhu cầu Quốc-gia trong bất cứ giai-đoạn nào. Do đó, công tác phải làm là :

- a- Kiểm kê, kiểm tra để cập nhật hóa thành phần thanh niên, tráng niên từ 16 - 50 tuổi.
- b- Phân loại và đoàn ngũ hóa thành phần này.
- c- Kêu gọi các đoàn hỗ trợ như lão Ông, lão Bà, phụ nữ v...v...
- d- Tổ chức sinh-hoạt giữa các đoàn Nhân-dân Tự-vệ địa-phương mỗi tháng 2 kỳ hoặc ít lắm cũng 1 kỳ một tháng tại các Đô, Tỉnh, Thị và Quận.
- e- Tổ chức đại-hội Nhân-dân Tự-vệ toàn quốc mỗi năm 1 kỳ, gồm các thành phần chỉ-huy Nhân-dân Tự-vệ địa-phương Đô, Tỉnh, Thị, Quận, xã và Nhân-dân Tự-vệ cơ sở. Ngoài ra cũng phải đề cử một số đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ xuất sắc trong các công tác :

- Diệt cộng cứu nước
- Sản xuất và Phát-triển
- Công tác xã-hội và cứu trợ
- Văn-hóa và giáo-dục

để tưởng thưởng trước Đại-hội Nhân-dân Tự-vệ toàn quốc.

## 2/ Tổ chức Hợp Tác-Xã Nhân-dân Tự-vệ.

Để gây tình thân tương thân, tương trợ giữa các đoàn thể Nhân-dân Tự-vệ, việc tổ chức hợp tác xã Nhân-dân Tự-vệ rất cần không những riêng cho cá nhân đoàn viên Nhân dân Tự-vệ hay cho lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ mà còn có lợi ích cho Quốc-gia, tránh được đố kỵ hay bóc lột lẫn nhau giữa các thành phần sản-xuất và giới tiêu thụ - vì tổ chức hợp tác-xã cũng đã là một hình thức Nhân-dân Tự-vệ ở điểm là nhân dân tự hợp nhau lại và cam kết với nhau để bảo vệ nghề-nghiệp sinh sống của họ.

a- Thể thức tổ chức hợp tác xã Nhân-dân Tự-vệ :

Tất cả những đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ và gia-đình họ nếu là thành phần sản-xuất, họ sẽ phải kết hợp thành hợp tác xã sản-xuất, có ban quản-trị và điều hành.

Đối với những đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ và gia-đình họ, không tham gia công việc sản-xuất được, thì họ là giới tiêu-thụ, sẽ kết hợp thành hợp tác xã tiêu thụ. Hợp tác xã này sẽ thu mua các loại nhu yếu phẩm và vật dụng cần thiết cho đời sống thường nhật của đồng bào để bán lại với giá rẻ cho các đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ tiêu thụ.

Việc mua hàng hóa và phẩm vật để bán cho đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ tiêu thụ sẽ do Ban Quản-trị và điều hành hợp tác xã ấn-định với mức lời phải hạ hơn thị trường tự do.

Trong các buổi sinh hoạt hàng tháng hay tam cá nguyệt, các hợp tác xã sản xuất và hợp tác xã tiêu thụ mỗi địa-phương sẽ đưa vấn đề ra thảo luận chung cùng với chương trình phát-triển khác.

b- Cũng cần đề nghị thêm, ngoài hợp tác xã, lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ còn có thể thành lập nghiệp đoàn Nhân dân Tự-vệ về

- vận tải
- chuyên chở
- công nhân đồng điền : -cao su
- cà phê
- trà v...v...

Với danh nghĩa là nhân dân kết hợp lại thành một đoàn thể để bảo vệ nghề-nghiệp và nếp sống của họ trong tinh thần Nhân-dân Tự-vệ tương thân, tương trợ, do đó các nghiệp đoàn này sẽ bênh vực quyền lợi của các đoàn viên để khỏi bị bóc lột. Đồng thời cũng sẽ không đưa ra những yêu sách hay đòi hỏi quá đáng, gây thiệt thòi cho quyền lợi của các đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ khác.

Tuy nhiên một tổ chức đoàn thể dù có ý nghĩa cao đẹp đến đâu cũng không thể tránh khỏi sự lạm dụng của cá nhân đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ bởi quyền lợi riêng tư của họ. Để khích lệ tinh thần hăng say hoặc để kiềm chế sự hà-lạm của đoàn-viên, phải đặt vấn đề thưởng phạt sít sao ngõ hầu duy trì được mãi sự hữu-hiệu hóa hoạt động của lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ.

#### MỤC IV.- SỰ THƯỞNG PHẠT NHÂN DÂN TỰ VỆ.

Nói đến sự thưởng phạt tức là nói đến việc khen thưởng đối với đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ hữu công và áp-dụng sự chế tài đối với đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ vi phạm kỷ-luật chung của đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ, hay làm điều gì phương hại đến uy tín của hàng ngũ Nhân-dân Tự-vệ.

Trước khi đề cập đến khen thưởng, xin nói qua về trợ cấp đối với thành phần Nhân-dân Tự-vệ hữu công như trường-hợp :

- tử thương
- thương nặng
- thương nhẹ.

\* Để giúp đỡ phần nào cho gia-đình đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ lâm nạn, Chính-phủ đã ấn-định một khoản trợ cấp tượng trưng như sau :

- |              |              |
|--------------|--------------|
| - tử thương  | : 10.000\$00 |
| - thương nhẹ | : 4.000\$00  |
| - thương nhẹ | : 2.000\$00  |

Trên đây là trường-hợp đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ bị tử-thương, thương nặng hay thương nhẹ tại nội - Vì khi bị đối phương tấn công, xâm nhập vào khu, ấp. Tuy nhiên, đối với những trường-hợp như đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ bị ám sát bị mất tích, bị bắt cóc hoặc khi đang thi hành phận sự mà đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ bị trúng gió độc chết bất đặc kỳ tử cũng được hưởng các khoản trợ cấp như trên.



Nhận xét : Trong một Quốc-gia bị chiến tranh tàn phá từ hơn 25 năm nay, nên lâm vào tình trạng kém mở mang và nền kinh-tế bị kiệt quệ bởi chiến tranh. Do đó, khoản trợ cấp :

- tử thương : 10.000\$00
- thương nặng : 4.000\$00
- thương nhẹ : 2.000\$00

thật ra quá ít ỏi so với công của đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ đã hy-sinh tính mạng và xương máu để bảo vệ đất nước.

Sơ với giá sinh hoạt ngày nay, thiết tưởng các khoản trợ cấp nêu trên cần được cứu xét và ấn-định lại số tiền trợ cấp tương trưng ấy khá dĩ giúp đỡ thiết thực hơn cho gia-đình đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ bị lâm nạn.

Sau đây, xin đề nghị khoản trợ cấp với mức tối thiểu hầu tiếp giúp cho gia-đình đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ qua được sự khó khăn.

- |                            |              |
|----------------------------|--------------|
| - tử thương từ 50.000\$00  | - 70.000\$00 |
| - thương nặng - 20.000\$00 | - 30.000\$00 |
| - thương nhẹ - 5.000\$00   | - 10.000\$00 |

Với số tiền trợ cấp này, gia-đình đoàn-viên Nhân dân Tự-vệ cũng có thể trang trải các chi phí cần thiết như :

- tử thương : dùng làm mai táng phí
- thương nặng : dùng làm tiền nuôi dưỡng trong khi đang điều trị.
- thương nhẹ : dùng làm tiền nuôi dưỡng trong khi đang điều trị.

Ngoài các khoản trợ cấp nêu trên ; gia-đình đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ bị lâm nạn còn có thể sẽ nhận được sự trợ giúp của các đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ trong toán, Liên toán hay đoàn và liên-đoàn Nhân-dân Tự-vệ liên-hệ. Song song với sự trợ giúp của Chính-phủ của đoàn và liên đoàn

Nhân dân Tự-vệ, sẽ còn sự trợ giúp của đoàn thể nhân dân trong khu ấp.

Những đoàn viên Nhân-dân tự-vệ hy-sinh xương máu hay một phần thân thể để chống cộng và giúp nước, gia-đình họ đáng được hưởng trợ cấp của chính-phủ cũng như sự trợ giúp của các đoàn thể nhân-dân trong nước. Còn đối với những anh hùng Nhân-dân Tự-vệ hữu công diệt cộng cứu quốc cần được khích lệ và khen thưởng xứng đáng để nêu gương sáng cho toàn thể Nhân-dân noi theo.

#### \* Khen thưởng

Khen thưởng là một khích-lệ về mặt tinh thần, là một vinh dự đối với những đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ đã lập được công trạng cho đất nước và dân tộc. Vinh dự còn lớn lao hơn đối với những đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ đã hữu công diệt cộng cứu nguy to-quốc trong giai-đoạn khẩn trương hiện nay.

Khen thưởng có hai hình thức : tại địa-phương và tại Trung-ương.

a- Tại Địa-Phương. - Tùy theo tầm quan-trọng của công trạng, Tỉnh-Trưởng kiêm Chủ-tịch Ủy-ban Nhân-dân Tự-vệ Tỉnh sẽ cấp :

- giấy ban khen
- Bằng Tưởng-lệ.

Hoặc công trạng lớn hơn, Ủy-Ban Nhân-dân Tự-vệ Tỉnh sẽ làm đề nghị lên cấp Vùng ân-thưởng Huy-chương Anh-Dũng Bội-Tinh, hoặc đề nghị lên Ủy-Ban Quốc-Gia Nhân-dân Tự-vệ ân thưởng Chương-Mỹ Bội-Tinh. Nếu là công trạng thật đặc sắc mà đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ đã lập được thành tích, và trước kia đã được ân-thưởng Anh-Dũng Bội-Tinh, Chương-Mỹ Bội-Tinh rồi, đương nhiên sẽ được ân-thưởng Bảo-Quốc Huân Chương là loại Huy-Chương cao quý nhất của Việt-Nam Cộng-Hòa.

b- Tại Trung-Ương. - Cơ quan đầu não của mọi sinh-hoạt của Chính-phủ, Ủy-ban Quốc-gia Nhân-dân Tự-vệ sẽ căn cứ theo đề-nghị của Ủy-ban Nhân-dân Tự-vệ Tỉnh để khen thưởng các đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ hữu công. Tùy theo tầm quan trọng của công trạng sẽ được cấp :

- Giấy ban khen
- Bằng Tưởng-Lục
- Tuyên-dương công-trạng
- Bằng danh-dự
- Huy-Chương

- Anh-dũng Bội-tinh
- Chương-mỹ Bội-tinh
- Nhân-dân Tự-vệ Bội-tinh
- Bảo-quốc Huân-chương.

c- Thể thức đề nghị khen thưởng. - Để tránh sự bất công và khích lệ tinh thần hoạt động của các đoàn-viên Nhân dân Tự-vệ, sự khen thưởng phải được công minh và không thiên vị.

Trong việc lựa chọn cá nhân xuất sắc, phải được bình nghị trong toán hoặc liên-toán Nhân-dân Tự-vệ. Toán trưởng hoặc Liên-toán trưởng sẽ làm bản đề nghị với sự nhận xét của ấp, qua ý kiến của xã và gửi đến Quận, Sở tại. Ủy-Ban Nhân-dân Tự-vệ Quận sẽ tập trung các bản đề nghị khen thưởng với sự nhận xét để gửi đến Ủy-ban Nhân-dân Tự-vệ Tỉnh.

Có nhiều loại công trạng :

- 1/ Thành tích diệt cộng cứu quốc
- 2/ Thành tích phục vụ nhân-dân và thu phục nhân-dân quần chúng
- 3/ Thành tích tăng gia sản xuất
- 4/ Thành tích phát triển chăn nuôi
- 5/ Thành tích phát huy sáng kiến
- 6/ Thành tích mở mang cơ sở kỹ-nghệ
- 7/ Thành tích chống giặc đốt nạt và bệnh tật
- 8/ Thành tích bảo vệ công-lý, cải-thiện xã-hội.

Đoàn ngũ Nhân-dân Tự-vệ "Khối Nhân-Dân" yêu chuộng tự do và hòa-bình gồm hết thầy thanh, tráng-niên trong các giới sĩ, Nông, Công, Thương, không phân biệt đảng phái hay tôn-giáo. Ngoài ra còn có đoàn thể Lão Ông, Lão-Bà, Phụ-nữ hỗ-trợ Nhân-dân Tự-vệ, nếu thành phần này lập được thành tích nêu trên cũng sẽ được Ủy-Ban Nhân-dân Tự-vệ đề nghị khen thưởng.

- Có thưởng thì phải có phạt, sự trừng phạt là một biện pháp được áp-dụng đối với các đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ bất tuân kỷ-luật.

#### \* Kỷ-luật.

Kỷ-luật là những điều lệ soạn thảo ra có tính cách quy ước trong một tập thể, có mục đích để duy trì sự điều hành tốt đẹp của tập thể - Những cá nhân phải tuyệt đối tuân theo những điều lệ trong quy ước này.

Kỷ-luật đòi hỏi một sự phục tùng tuyệt đối của cấp dưới đối với cấp trên trong khi thi hành nhiệm vụ Nhân-dân Tự-vệ.

- Đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ cần phải giữ kỷ-luật vì kỷ luật là sức mạnh chính yếu của một tập thể. Không có kỷ luật thì lý-tưởng dù có cao đẹp đến đâu, đường lối có đi sát nguyện vọng của dân chúng đến mức nào chăng nữa cũng không đem lại kết quả mong muốn bởi các hành động sai lạc, quá trớn của mỗi cá nhân Nhân-dân Tự-vệ cũng như của đơn-vị Nhân-dân Tự-vệ. Tập thể không có kỷ-luật là một tập thể ô hợp, hỗn tạp, không có lợi ích gì cho Quốc-gia xã-hội.

Do đó, đoàn Nhân-dân Tự-vệ lại càng phải tôn trọng kỷ-luật, vì mang danh là chiến-sĩ Nhân-dân Tự-vệ bảo vệ tự-do và dân-chủ mà còn cố ý vi phạm hay bất tuân kỷ-luật, đương nhiên sẽ bị trừng phạt và kỷ-luật của tổ-chức Nhân-dân Tự-vệ là kỷ-luật tự giác, đặt nặng về giáo-dục, khích lệ hơn là trừng phạt

Những biện-pháp trừng phạt gồm :

a- Lỗi nhẹ.

- Kiên-trách
- Phê bình và cảnh cáo trước đoàn ngũ Nhân-dân tự-vệ.
- Không cho hưởng quyền lợi ưu tiên dành cho các đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ.

b- Lỗi nặng.

Trong trường-hợp những công dân trong hạn tuổi không gia-nhập Nhân-dân Tự-vệ hay đã gia nhập đoàn ngũ Nhân dân Tự-vệ nhưng không thi hành nhiệm vụ, đương nhiên những biện-pháp chế tài được dự liệu do luật số 137/SL/CT ngày 6-5-1964 sẽ được áp-dụng đối với thành phần ngoan cố ương ngạnh nêu trên. Tại điều 2 Sắc-luật này : công dân nào không thi hành hoặc cản trở việc thi hành nghĩa-vụ phòng vệ dân sự sẽ bị phạt tiền từ 500đ đến 10.000đ và bị phạt từ 15 ngày đến 6 tháng hoặc một trong hai hình phạt đó. Nếu tái phạm hình-phạt tù phải được áp dụng.

Ngoài ra, Sắc-lệnh số 312-SL/CT ngày 3-8-1964 quy định nghĩa vụ Quốc-gia :

- Công dân từ 39 đến 50 tuổi và những thanh niên từ 16 đến 17 tuổi ngoại trừ những người tình nguyện vào Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

- Công dân được hoãn-dịch không vì lý do sức khỏe trong suốt thời gian hoãn dịch.

- Mới đây trong Sắc-luật số 118-SL/QP ngày 19-8-72 cũng qui-định rằng những công dân trong lực-lượng Nhân-dân tự-vệ hay trong hạn tuổi quân-dịch được động-viên tại chỗ, nếu vi phạm kỷ-luật sẽ bị đưa ra xét xử trước tòa án Quân sự.

Tuy nhiên, nhận thấy rằng lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ là toàn thể nhân-dân yêu chuộng hòa-bình và có bốn phận bảo vệ tự-do, dân chủ, nếu áp-dụng cứng rắn theo các điều

khoản của Luật và Sắc-luật tổ chức và điều hành Nhân-dân Tự-vệ có lẽ sẽ làm mất tính cách nhân-dân, vì kỷ-luật Nhân-dân Tự-vệ là kỷ-luật tự giác và có tính cách giáo-dục và xây dựng nhiều hơn là áp dụng sự trừng phạt khắc khe. Do đó, biện pháp tốt hơn hết là nên để cho đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ bất tuân lệnh hay vi phạm kỷ-luật tự kiểm thảo và tự thú về hành vi, hành động hay hạnh kiểm của mình để rồi tự hối cải và phục thiện.

Biện pháp thứ hai cũng có thể áp-dụng để sửa cải, một đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ trở thành một chiến-sĩ nhân dân, hữu ích cho Quốc-gia xã-hội bằng cách đưa đoàn viên vi phạm kỷ-luật ra bình nghị trước hàng ngũ Nhân-dân Tự-vệ và để đương sự tự cam-kết phục thiện đối công chuộc tội.

Nói như vậy không có nghĩa là hoàn toàn tha thứ đối với đoàn viên Nhân-dân Tự-vệ, nếu có người nào thật ngoan cố, ương ngạnh, đã làm tổn thương đến uy tín của tập thể Nhân-dân Tự-vệ, hay làm những sự việc phương-hại đến quyền lợi quốc-gia dân tộc, dĩ nhiên cần phải được áp-dụng những hình-phạt thích đáng để làm gương cho những đoàn-viên Nhân-dân Tự-vệ trên toàn quốc.

†

† †

## CHƯƠNG BA

# *Cảnh-Sát Quốc-gia*

MỤC I : Vai trò và nhiệm vụ Cảnh-Sát Quốc-Gia.

MỤC II : Cảnh-Sát Quốc-gia trong thời bình và trong thời chiến.

## CHƯƠNG BA

### *Cảnh sát quốc gia*

Trong kế-hoạch cộng đồng tự-vệ, cộng đồng phát-triển phải nói rằng Lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia đã góp công rất đáng kể trong việc bảo vệ an-ninh và trật tự từ Đô, Tỉnh, Thị cho đến xã-thôn - có thể nói rằng ở đâu có công sở chính-quyền, ở đâu có dân chúng sinh-hoạt đông đảo, hay bất cứ nơi nào xảy ra sự lộn xộn đều có Cảnh-Sát giữ gìn an ninh trật tự. Ngày nay trong việc hữu hiệu hóa, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia nhằm gia tăng hiệu năng Cảnh-Sát trong nhiệm-vụ bảo-vệ hậu-phương và diệt trừ Cộng-Sản nằm vùng, du kích, khủng bố và cán-bộ hạ tầng cơ sở của chúng,

Do Sắc-lệnh số 017-a/TT/SL ngày 1-3-1971 của Tổng Thống Việt-Nam Công-Hòa, Tổng Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia được nâng lên thành Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia, được tổ chức thành một lực-lượng thống nhất có hệ-thống chỉ-huy riêng-biệt, trực thuộc Phủ Thủ-Tướng về phương-diện điều-hành và trực thuộc Bộ Nội-Vụ về phương-diện Hành-chánh.

Về nhân-sự, các cơ-quan Cảnh-Sát Quốc-Gia tại địa phương cũng được đổi thành Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia và được bổ sung đầy đủ Cảnh-Sát-Viên với vị Chỉ-huy Trưởng là cấp bậc Trung-Tá tại các Tỉnh, Thị và Thiếu-Tá tại Bộ Chỉ huy Quận.

Cảnh-Sát Quốc-Gia đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo-vệ an-ninh và trật-tự cho dân chúng. Do đó, nhiệm vụ Cảnh-Sát Quốc-Gia rất phức tạp và tế nhị trong lãnh vực "vì dân trừ bạo".

#### MỤC I.- VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CẢNH SÁT QUỐC-GIA.

##### a- Vai trò Cảnh-Sát Quốc-Gia.

Trong việc bảo-vệ an-ninh và trật-tự cũng như sự yên vui của đồng bào trên toàn quốc, lực-lượng Cảnh-Sát



Quốc-Gia đã đóng một vai trò hết sức quan-trọng về lãnh-vực này.

Lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia không những chỉ cần thiết trong thời chiến để ngăn chặn và tiêu diệt bọn Cộng-Sản nằm vùng, len lỏi, trà trộn trong dân chúng, chờ cơ hội thuận tiện bọn này sẽ khủng bố, bắt cóc hay sát hại những cán-bộ Quốc-gia hay những người dân có tinh thần chống Cộng-Sản, mà ngay cả thời bình Cảnh-Sát Quốc-Gia cũng lại cần thiết để duy trì sự yên vui cho đồng bào từ thành thị cho đến nông-thôn.

Thật vậy, các Quốc-Gia trên thế giới tự-do hiện nay, mỗi Quốc-gia đều có lực-lượng Cảnh-Sát đảm trách an-ninh, trật tự trong nước. Điển hình cụ thể cho thấy là một Quốc-gia thuộc vùng Đông Nam Á-Châu, đã hưởng thái bình gần 30 năm nay kể từ khi đệ nhị thế chiến chấm dứt. Mặc dù lực-lượng quân-sự được giải giới, nhưng trái lại lực-lượng Cảnh-Sát đã được tổ chức rất hoàn bị và hùng hậu, và được trang bị tối tân kể cả phi-cơ và tàu-chiến, đó là nước Nhật Bản.

Ngay cả Hoa-Kỳ, là một đại-cường quốc với nền dân chủ tân-tiến mà lực-lượng Cảnh-Sát cũng vẫn đóng một vai-trò then chốt trong việc gìn giữ an-ninh, trật-tự cho dân chúng tại xứ này. Là một quốc-gia tân-tiến về kỹ-nghệ và khoa-học, bởi thế lực-lượng Cảnh-Sát tại Hiệp-Chủng Quốc còn được trang bị dụng cụ, máy móc và cơ khí tối tân hơn cả Nhật Bản, đó là chưa kể đến những dụng cụ khoa học khác như hệ-thống liên-lạc, máy điện tử dò tìm thủ phạm, hệ-thống Radar kiểm soát an-ninh tại các Tiểu-Bang v...v...

Có thể nói rằng các nước Cộng-sản cũng có tổ chức lực-lượng Cảnh-Sát mà người ta thường gọi là Công-An, có nghĩa là cơ-quan Công-An có nhiệm-vụ bảo-vệ an-ninh công-cộng trong nước.

Xuyên qua sự trình bày trên đây, ta thấy rằng Cảnh-Sát Quốc-Gia đã giữ một vai trò trọng yếu trong mọi lãnh vực sinh-hoạt của dân chúng. Nếu không có Cảnh-Sát

giữ gìn an-ninh, trật tự thì ta có thể tưởng tượng sự sinh hoạt của dân chúng sẽ bất an hoàn toàn, vì những kẻ trộm, cướp, lúc nào cũng dòm ngó, dình-dập để chờ khi không có ai để ý hay vắng bóng Cảnh-Sát là bọn chúng sẽ hành-động phi pháp để cướp của cái, tiền bạc ngoài đường phố cũng như ngay cả trong nhà. Huống chi là hiện nay, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc Gia hoạt động gắt gao ngày đêm mà bọn trộm cướp vẫn tìm đủ mọi cách mọi cơ hội làm những hành-vi phi pháp, bắt lương.

Trên đây là bàn về sự an-toàn của dân chúng, còn nói về trật tự và lưu-thông, Cảnh-Sát Quốc-Gia đã góp phần hữu hiệu trong công-tác ngăn ngừa sự rối loạn hoặc sự lưu thông bị gián đoạn vì nạn kẹt xe. Đó là chưa kể đến những vụ tai nạn lưu thông xảy ra thường ngày, gây ra thiệt hại về sinh-mạng cũng như tài sản.

Thử tưởng tượng rằng, tại các ngã tư, ngã năm, ngã sáu v...v... nếu không có nhân viên Cảnh-Sát lưu thông làm việc tích cực ngày đêm thì với số xe đông đảo như Thủ-Đô Saigon hiện nay, xe cộ sẽ không thể chạy được hoặc nếu chạy được thì những vụ tai nạn lưu thông sẽ còn xảy ra gấp đôi, gấp ba hơn tình trạng hiện nay. Như Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Đô-Thành trình bày trên đài Truyền-Hình tối 19-8-1972 rằng trong năm 1971 tại Đô-Thành có 937.718 chiếc xe cộ đủ loại, trong số này có 900.000 xe 2 bánh gắn máy và xe đạp, chưa kể hàng 100 ngàn quân-xe của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và của Đồng-Minh, chạy trên quãng đường 356 cây số khắp các đường phố trong Đô-Thành. Trong khi ấy nhân-viên Cảnh-Sát lưu-thông chỉ có 1.250 người. Như vậy dĩ nhiên là sự lưu-thông trong Đô-Thành không được như ý muốn mặc dù các nhân-viên Cảnh-Sát lưu-thông đã cố gắng tối đa.

Cũng theo bản thống kê của Cảnh-Sát Quốc-Gia thì trong năm 1971 có tất cả 11.508 tai nạn lưu-thông, gồm có 141 vụ tai nạn tử-thương, 7.715 vụ thương-tích và 3.652 vụ tai nạn hư hao vật chất. Trong số này có hơn 8.000 người phải điều-trị tại các bệnh viện, và có hơn 6.000 xe cộ đủ loại bị hư hỏng phải sửa chữa hay phế thải, ước lượng sự tổn kém khoảng 500.000.000\$00 mà ngân quỹ Quốc-gia hay gia

đình phải gánh chịu, không kể số người bị tử-thương mà sự thiệt hại về sinh mạng không tính bằng tiền được.

Do sự trình bày trên đây cho thấy rằng Cảnh-Sát Quốc-Gia đóng một vai trò trọng yếu trong mọi lãnh vực sinh hoạt của quần chúng, bởi thế nhiệm-vụ Cảnh-Sát Quốc-Gia rất phức tạp và tế-nhị.

b- Nhiệm vụ Cảnh-Sát Quốc-Gia.

Lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-gia quản-hạt toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, bao gồm các ngành :

- 1/ Cảnh-Sát đặc biệt
- 2/ Cảnh-Sát tư-pháp
- 3/ Cảnh-Sát trật tự lưu-thông
- 4/ Cảnh-Sát hành-chánh
- 5/ Cảnh-Sát chiến-đấu (Cảnh-sát dã chiến)
- 6/ Cảnh-Sát khoa học
- 7/ Cảnh-Sát kiểm-soát ngoại-kiều
- 8/ Cảnh-Sát kiểm soát kinh-tế (tài nguyên)
- 9/ Giang-cảnh.

Qua sự phân loại Cảnh-Sát các ngành trên đây cho thấy rằng nhiệm-vụ Cảnh-Sát Quốc-Gia rất nặng nề và bao quát mà toàn thể nhân-viên công-lực phải nỗ-lực và tích-cực thi-hành viên-mãn phận-sự được giao-phó ngõ hầu bảo-vệ an-ninh, trật-tự công-cộng được hữu-hiệu, nhất là bảo-vệ luật-pháp Quốc-gia.

Trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia có nhiệm-vụ chính yếu sau đây :

- 1/ Thi-hành luật-pháp,
- 2/ Duy-trì trật-tự an-ninh công cộng
- 3/ Ngăn ngừa, khám phá, điều tra tội phạm, câu-lưu kẻ phạm-pháp,
- 4/ Thu-thập mọi tin-tức xét có phương hại đến an-ninh Quốc-Gia.
- 5/ Cứu-trợ dân-chúng khi có thiên tai.

Do Sắc-lệnh số 355-TT/SL ngày 1-6-1971 của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ấn-định tổ-chức lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia như sau :

- a- Bộ Tư-lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia tại Trung-Ương,
- b- Các Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia khu và Thủ-Đô trực thuộc Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia.
- c- Các Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Tỉnh, Thị và Quận (Thủ-Đô) trực thuộc Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia khu liên-hệ hoặc Thủ-Đô.
- d- Các Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia trực thuộc Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Tỉnh, Thị.
- e- Các cuộc Cảnh-Sát Quốc-Gia Xã, Phường là đơn vị căn bản của lực-lượng, trực thuộc Bộ Chỉ-huy Quận Thủ-Đô.

Ngoài vị Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia tại Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia có một Tư-lệnh phó và 6 phụ-tá đặc-trách 6 khối, một số phụ-tá đặc-biệt và một số đơn-vị Trường đơn vị biệt-lập.

Sáu khối Cảnh-Sát Quốc-Gia đặc-trách các nhiệm-vụ bao quát sau đây :

1/ Khối đặc biệt. - đặc trách thu-thập, phân-loại, lượng giá, phổ-biên tin tức về mọi hoạt động có phương-hại, hoặc xét có thể phương-hại đến nền an-ninh Quốc-Gia.

2/ Khối Tư-Pháp : Đặc-trách hoạch-định đường-lối, thiết-kế, phối-hợp, giám-sát mọi hoạt-động điều tra tội phạm trên toàn quốc.

- Đảm trách điều-tra các tội-phạm quan-trọng, có tính cách liên-vùng hoặc quốc-tế, do Vị Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia cơ-quan Tư-pháp giao-phó hoặc do dân chúng yêu-cầu.

3/ Khối Hành-quân. - đặc trách hoạch định đường-lối, thiết-kế, phối-hợp, giám-sát mọi hoạt động của tuần-cảnh kiểm-soát lưu-thông, dã chiến, giang-cảnh và các Trung-tâm

hành-quân. Tin tức thuộc lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia, điều hành Trung-tâm hành-quân, tin tức Trung-Ưng.

4/ Khối tiếp vận. - đặc-trách hoạch-định đường lối, thiết-kế, phối-hợp, giám-sát mọi hoạt-động liên-quan đến việc tiếp-vận của lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia gồm tiếp-liệu, bảo-trì, điều hành các cơ-sở tiếp-vận, mại-dịch, chuyên-vận, xây-cắt và quản-trị cơ-sở thuộc lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia.

5/ Khối Huấn-luyện. - đặc trách hoạch-định đường-lối, thiết-kế, phối hợp, giám-sát mọi hoạt động liên-quan đến việc huấn-luyện lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia, ngoại-trừ việc huấn-luyện chuyên-môn thuộc ngành đặc biệt.

6/ Khối Nhân-viên. - đặc trách hoạch-định đường-lối thiết-kế, phối-hợp, giám-sát mọi hoạt động liên-quan đến việc quản-trị nhân-viên thuộc lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia gồm vấn đề nhân số phân-phối, tuyển mộ, thăng-thưởng, thuyên chuyển, kỷ-luật, kể cả việc nâng cao đời sống tinh-thần và vật-chất của nhân-viên.

Trên đây là nhiệm-vụ bao quát của Sáu (6) Khối trực thuộc Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia. Đi sâu vào chi tiết cho thấy rằng mỗi ngành Cảnh-Sát có những nhiệm-vụ riêng biệt như sau :

a- Cảnh-Sát đặc-biệt : có nhiệm vụ phòng ngừa và khám phá mọi hoạt động có phương-hại đến an-ninh Quốc-Gia, tiêu-diệt hạ tầng cơ-sở Cộng-sản, đưa các can phạm ra cơ-quan hữu-quyền xử-định.

b- Cảnh-Sát Công-lộ : có nhiệm vụ duy-trì trật tự, điều hòa lưu-thông thường nhật ở những nơi công cộng, thi-hành các quy tắc hành-chánh và luật-lệ Cảnh-Sát địa-phương.

c- Cảnh-Sát Tư-Pháp : có nhiệm vụ Phụ-tá cơ-quan Tư-pháp, thăm-sát, chứng thị, điều tra các tội phạm thường luật, đưa nhân tang và hồ-sơ đến Biện-Lý có thẩm quyền truy tố, đồng thời thi-hành mọi công tác mà các sở tại phải có thể ủy thác theo như luật định.

d- Cảnh-Sát Hành-Chánh : có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động, mọi sự kiện có thể ảnh hưởng đến trật-tự và an-ninh công cộng như hiệp-hội, nghiệp đoàn, xử-dụng và tàng trữ vũ-khí, đạn dược, vô tuyến thu-phát-thanh, xuất ngoại, nhập nội của người Việt-Nam và điều-tra hành-chánh các thể nhân hay pháp nhân.

e- Cảnh-Sát Dã-Chiến : Lực-lượng Cảnh-Sát Dã-Chiến yểm-trợ võ-trang cho Cảnh-Sát đặc-biệt trong nhiệm-vụ hành quân, tạo-thanh, tiêu-diệt những lực-lượng võ-trang hoạt-động khủng bố hay phá hoại lẻ tẻ của đối-phương, đồng thời yểm-trợ võ-trang Cảnh-Sát sắc-phục để duy-trì và bảo-vệ an ninh công cộng.

Giáo-nghiệm : phân-tích, so đo, giáo-nghiệm các tang chứng hoặc dấu vết thu lượm được trên các án-trường mỗi khi có sự trung-cầu của các cơ-quan hữu-trách, sưu-tra căn cước lưu-trữ văn-khố toàn quốc.

g- Di-trú và kiểm-soát ngoại-kiểu : có nhiệm vụ kiểm soát xuất, nhập-cảng, cư-trú di-chuyên, cấp chiếu khán xuất-ngoại, kiểm tra nhân số, lý-lịch và điều-tra hành-chánh cho tất cả ngoại-kiểu cư ngụ trên lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa.

h- Kiểm soát tài-nguyên : có nhiệm vụ kiểm soát sự khai-thác, sản-xuất, di chuyển và tiêu thụ các loại tài-nguyên quốc-gia. Ngăn chặn và diệt trừ mọi sự tiếp-tế cho đối-phương theo luật-lệ hiện-hành.

i/ Giang-Cảnh : có nhiệm-vụ kiểm-soát và duy-trì an-ninh trật-tự các giang khu, yểm-trợ cho Cảnh-Sát Dã-chiến và Cảnh-Sát đặc-biệt trong các nhiệm-vụ hành-quân tỏa-thanh, tiêu-diệt những lực-lượng võ-trang của đối-phương.

- Trong chương-trình tự-phòng, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa đã giữ một vai trò trọng yếu với những nhiệm-vụ bao quát để bảo-vệ sự an vui cho dân chúng trong thời chiến cũng như trong thời bình.

## MỤC II. - CẢNH SÁT QUỐC-GIA TRONG THỜI CHIẾN VÀ TRONG THỜI BÌNH.

### a- Cảnh-Sát Quốc-Gia trong thời chiến.

Trong một Quốc-gia an-lạc hay một quốc-gia loạn-lạc vai trò của Cảnh-Sát Quốc-gia luôn luôn cần thiết để duy trì an-ninh và trật-tự công-cộng hay nói đúng hơn là để bảo vệ uy-quyền Quốc-gia, bảo-vệ sự an-vui của dân-chúng.

Trong thời chiến Cảnh-Sát Quốc-gia lại phải gia tăng nỗ lực hoạt động để mở các cuộc hành-quân Cảnh-Sát, khám-xét nhà cửa, xe cộ, và các chuyến xe vận-tải xuất, nhập ngõ hầu khám phá kịp thời sự vận-chuyển lên lút vũ-khí và đạn dược của đối-phương cũng như tổ chức buôn lậu phi pháp của gian thương, làm phương hại đến quyền lợi của Quốc-gia dân tộc. Lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia còn quan trọng hơn trong nhiệm-vụ bảo-vệ an-ninh chung từ Đô, Tỉnh, Thị, Quận và Xã, đặt các đồn bót kiểm soát tại các đường ngoại ô dẫn vào Đô, Tỉnh, Thị để ngăn chặn cán bộ, vũ khí và đạn dược cùng các loại chất nổ của đối phương đem vào nội thành khủng bố, phá hoại làm thiệt hại sinh mạng và tài-sản của dân chúng.

Ngoài ra lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia còn có nhiệm vụ phối hợp hoạt động với an-ninh Quân-đội để đặt hệ-thống tổ-chức tình báo, cho thu-thập tin-tức địch và thông báo kịp thời cho Quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa đem quân đến tiêu diệt địch.

Lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia có nhiệm-vụ bảo-vệ tài sản Quốc-Gia như các Dinh-thự, Công-thự và công-sở ngăn chặn bọn cán-bộ hạ tầng cơ-sở địch đặt chất nổ, phá hoại, và những gian nhân len vào trộm cắp đồ đạc, vật dụng của công-sở.

Điểm đáng nêu lên là Cảnh-Sát Dã-chiến có nhiệm-vụ nặng nề hơn trong công tác gìn giữ an-ninh tại các Đô, Tỉnh Thị, bảo vệ các trục giao thông dẫn vào nội thành. Cảnh-Sát Dã-chiến cũng còn có nhiệm-vụ dẹp tan các nổi loạn, biểu-

tình của bọn phản chiến do Cộng-Sản Bắc-Việt xử dục.

Trong thời chiến, nhằm bảo-vệ tài-nguyên nhân-lực để cung ứng cho Quốc-Phòng, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-Gia có nhiệm-vụ kiểm soát các thanh niên trong hạn tuổi quân-dịch và bắt thanh-niên không giấy tờ hợp-lệ tình-trạng quân-dịch để giao cho các cơ-quan quân-trấn lập thủ tục đưa vào quân-trường.

Để bảo-vệ kinh-tế Quốc-gia và nguồn tiếp-tế của dân chúng, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-gia có phận sự kiểm soát và khám xét tất cả những xe cộ chuyên-vận hàng-hóa thực-phẩm, ô-đô và hàng-hóa có tính cách quân-sự vào vùng bất an-nếu không có giấy tờ chứng minh hợp-lệ về thực-phẩm và ô-đô-dược đó, Cảnh-Sát Quốc-Gia phải lập biên bản để giải giao cơ-quan hữu-trách xét xử.

Với tư cách là nhân-viên công-lực, lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-gia hoạt động rất hữu hiệu trong công cuộc cộng đồng tự-vệ để bảo-vệ an-ninh và trật tự công cộng đem sự thanh-bình và yên vui cho dân chúng. Tuy nhiên, nhiệm vụ Cảnh-Sát Quốc-gia cũng rất quan-trọng trong thời bình để bảo-vệ công-lý và luật-pháp quốc-gia.

b- Cảnh-Sát Quốc-Gia trong thời bình.

Thật vậy Cảnh-Sát Quốc-gia là một lực-lượng bảo-vệ hòa-bình, công-lý và luật-pháp, vì dân trừ bạo tặc.

Trong thời chiến Cảnh-Sát Quốc-gia ngoài nhiệm-vụ chính còn phải tham gia hữu hiệu vào công cuộc chống cộng một cách cụ thể là canh-phòng tuần-tiêu, khám soát, gìn giữ và bảo-vệ an-ninh công cộng.

Tuy nhiên, trong thời bình lực-lượng Cảnh-Sát Quốc-gia cũng còn lắm công tác phải thi hành để bảo-vệ trật tự và an-ninh công cộng hầu đem sự yên vui cho dân chúng từ thành thị đến xã thôn.



Mang danh là nhân-viên công-lực, nên Cảnh-Sát Quốc-Gia có bốn phận và nhiệm-vụ bảo-vệ công-lý, thi-hành luật-pháp quốc-gia để mọi công dân trong nước đều thi-hành nghĩa vụ quốc-gia, những ai có công thì phải thưởng và có tội thì phải phạt.

Cảnh-sát Quốc-gia có nhiệm-vụ bảo-vệ công-lý, đại diện cho luật-pháp quốc-gia, do đó tất cả nhân-viên công-lực phải am hiểu tường tận về luật-pháp và phải thi-hành nghiêm chỉnh luật-pháp một cách công bằng, không thiên vị đối với bất cứ người nào.

Nhằm mục đích đào tạo những nhân-viên công lực có đủ căn bản và khả năng phục-vụ hữu hiệu cho đất nước, một Học-Viện Cảnh-Sát Quốc-gia đã được thiết-lập từ năm 1966. Những khóa sinh tốt-nghiệp tại Học-Viện Cảnh-Sát Quốc-gia đều là Sĩ-quan Cảnh-Sát Quốc-gia - mang cấp bậc Thiếu-úy. Riêng đối với khóa sinh Cảnh-Sát Viên thì do Trung-Tâm Huấn Luyện Cảnh-Sát Quốc-Gia tại Rạch-Dừa (Vũng Tàu) đào tạo.

Những nhân-viên Cảnh-sát am tường luật-pháp sẽ thi hành nghiêm-chỉnh nhiệm-vụ Cảnh-Sát để bảo-vệ an-ninh và trật tự công cộng.

Nhưng luật-pháp quốc-gia có được tôn-trọng và được toàn dân thi-hành đúng đắn hay không, vấn đề này tùy thuộc vào dân-trí và công dân giáo-dục. Bởi thế, song song với chương-trình đào tạo cán-bộ Cảnh-Sát Quốc-gia có đủ khả năng phục-vụ về phương-diện pháp-luật cũng như về phương-diện thực-hành thì công cuộc nâng cao dân trí và giáo-dục quần chúng rất cần được xúc tiến mạnh mẽ - vì dân chúng có hiểu biết về luật-pháp thì mới biết tôn-trọng và tuân hành pháp-luật. Như vậy Cảnh-Sát Quốc-gia không những chỉ có nhiệm vụ bảo-vệ và thi-hành pháp-luật Quốc-gia mà còn có nhiệm-vụ hướng dẫn giúp đỡ cho dân chúng hiểu biết về pháp luật. Được như vậy sẽ đỡ gánh nặng phần nào đối với Cảnh-Sát Quốc-Gia trong khi thi hành nhiệm-vụ.

Thượng-tôn luật-pháp là bốn phận chung của mọi công dân trong một quốc-gia mà Cảnh Sát Quốc-gia là quân tốt đóng vai tuồng hướng dẫn, áp-dụng cũng như thi-hành luật-pháp vậy.

- Muốn Quốc-gia được thái-bình và thịnh-vượng, luật pháp Quốc-gia được thượng tôn và thi-hành công bằng, đứng đắn đối với mọi công dân, nhân-dân được sống trong cảnh an lạc, phú-túc thì mọi người dân phải tích-cực tham-gia kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát triển.

\*

\* \*

## CHƯƠNG BỐN

# *Chiến dịch Phụng Hoàng*

MỤC I : Khái-niệm về kế-hoạch Phụng-Hoàng.

MỤC II : Tác dụng của chiến-dịch Phụng-Hoàng trên bình diện chiến-lược.

## CHƯƠNG BỐN

### *Chiến dịch Phụng-Hoàng*

Trong khuôn khổ kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển, chiến-dịch Phụng-Hoàng đã được Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ban hành Sắc-lệnh số 280-a/TT/SL ngày 01-7-1968 và là đối thủ lợi hại trong công cuộc triệt hạ cán-bộ hạ-tầng cơ sở của đối-phương.

Để tận diệt Công-Sản xâm lược tại miền Nam tự-do, không những chỉ nhằm riêng đối với các đơn-vị võ trang của chúng mà phải tiêu diệt tận gốc rễ của chúng tức là hạ tầng cơ-sở Công-Sản Bắc-Việt song trà trộn trong dân chúng, và một khi các cán-bộ hạ-tầng của chúng đã bị tiêu-diệt hoặc bị đẩy ra khỏi hàng ngũ nhân-dân thì Công-Sản Bắc-Việt hết tai mắt và hệ thống tiếp-tế trong dân chúng, và đó là chỉ-tiêu quan yếu của chiến-dịch Phụng-Hoàng vậy.

#### MỤC I.- KHÁI NIỆM VỀ KẾ-HOẠCH PHỤNG-HOÀNG.

Trong cuộc chiến-tranh toàn-diện hiện nay, muốn chiến-thắng Công-Sản để tạo lập hòa-bình trường cửu cho Quốc-Gia dân tộc, giải pháp thuận-túy quân-sự nhằm tiêu-diệt các đơn-vị võ-trang của Công-Sản chưa đủ. Để giải quyết cuộc chiến đặc biệt này, nỗ-lực của quốc-gia còn phải nhằm tận diệt các guồng máy chính-trị và hành-chánh đã và đang nuôi dưỡng chiến-tranh xâm lược của Công-Sản Bắc-Việt.

a- Để lừa gạt dân chúng, và để che dấu hành động xâm lăng trắng trợn cũng như trách-nhiệm mọi tội ác do bọn chúng gây ra, cũng như dư-luận quốc-tế, Công-Sản đã sử-dụng một công-cụ trá-hình mệnh-danh là Mặt-Trận Dân-Tộc Giải-Phóng Miền-Nam mà thành phần cốt cán ở các chức vụ chỉ-huy lãnh-đạo từ cấp Trung-Ương đến tận thôn-ấp, đều do các cán-bộ Công-sản, Đảng viên nòng cốt nắm giữ và điều-khiển để

chỉ đạo mọi hoạt động xâm lược theo đúng đường lối của Trung-ương Đảng-Bộ Cộng-Sản Bắc-Việt.

Để duy trì chủ-trương xâm lăng miền Nam Việt-Nam nói riêng hầu thực-hiện ý đồ xâm chiếm toàn cõi Đông-Dương nói chung, Cộng-Sản đã và đang bành trướng các hoạt động phá hoại tại Việt-Nam Cộng-Hòa qua phương châm chiến lược "Ba mặt Giáp-công" vào các lãnh-vực chính-trị, võ-trang và binh-vận.

b- Đối với lãnh vực võ-trang và binh-vận, dù được các lực-lượng chánh quy Cộng-Sản Bắc-Việt tiếp tay, Cộng-Sản Bắc-Việt vẫn bị thất bại nặng nề. Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa với sự yểm trợ của các lực-lượng Đồng-Minh, cùng sự tiếp tay của các lực-lượng bán quân-sự như Cảnh-Sát Quốc-Gia, Nhân-dân Tự-vệ, đã lần lượt bẻ gãy mọi mưu đồ xâm lược với bạo lực và võ-khí của Cộng-Sản. Ngoài ra các âm mưu xâm nhập gây rối trong hàng ngũ Quân-đội cũng đều bị khám phá và đập tan ngay.

Thất bại về mặt quân-sự, Cộng-sản chỉ còn hy vọng dùng hình thức đấu tranh chính-trị để dùng những luận điệu tuyên-truyền xuyên tạc, khuấy rối, gây hoang mang giao động để dễ dàng sách động những người nhẹ dạ hầu tạo nên tình-trạng hỗn loạn giả-tạo tại miền Nam. Đó là chủ-trương "chính-trị chỉ đạo võ-trang" của Cộng-Sản Quốc-tế.

Vì vậy từ năm 1968 Cộng-Sản Bắc-Việt cố gắng củng cố, tăng cường hoạt động chính-trị và hành-chánh với thành phần cán-bộ và đảng viên Cộng-Sản nòng cốt. Trung-ương Cục là cơ-quan chỉ-đạo cao-cấp nhất của Cộng-sản tại miền Nam, điều khiển các cơ-sở chính-trị và hành-chánh kể trên qua các tổ-chức trực thuộc của Đảng Nhân-Dân Cách-Mạng.

Bên cạnh tổ chức Đảng này, Cộng-Sản còn lồng thêm cán-bộ vào các tổ-chức khác như Đảng Xã-hội Cấp-Tiến, Đảng Dân-Chủ Miền-Nam, Liên-Minh Lực-Lượng Dân-Tộc, Dân-Chủ Hòa-Bình hoặc các tổ-chức phụ thuộc như Hội-Đồng và Ủy Ban Cách-Mạng v...v...

c- Ngoài ra, Cộng-Sản còn nguy tạo tại Miền-Nam Việt-Nam một Chính-phủ Cách-Mạng Lâm-Thời nhằm mục đích đấu tranh chính-trị với chính-quyền hợp pháp của ta, đồng thời tạo ảnh-hưởng trên dư-luận thế-giới với sự yểm trợ của Cộng-Sản Quốc-tế.

Thành-phần cán-bộ và nhân-viên trong các tổ-chức này được mệnh danh là "Hạ tầng cơ-sở Cộng-sản". Đây là một thành phần rất nguy hiểm cho nền an-ninh của nhân-dân miền Nam. Nếu Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa không có biện-pháp ngăn chặn sự bành trướng và vô hiệu hóa lan hồi những tổ-chức cũng như những thành-phần cán-bộ Cộng-Sản kể trên thì với qui-luật tổ-chức "tổ tam tam" của chúng, số lượng cán bộ Cộng-sản sẽ bành trướng gấp bội, lúc bấy giờ dù lực-lượng quân-sự của ta có mạnh đến đâu chăng nữa chúng ta vẫn không thể tạo lập được nền hòa-bình trong tự-do tại miền Nam này.

Bởi thế, muốn kiến tạo hòa-bình và thịnh-vượng tại Miền-Nam, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã quan niệm rằng không phải chỉ nhằm tiêu diệt lực-lượng quân-sự địch, mà chúng ta phải có phương-pháp, có kế-hoạch nhằm vô hiệu hóa thực sự các tổ-chức và cán-bộ hạ-tầng cơ-sở Cộng-sản hiện đang trà trộn trong dân chúng.

Nhận định như trên, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã ban hành Sắc-lệnh số 280-a/TT/SL ngày 1-7-1968 thành lập một hệ thống tổ-chức hoạt động trong khuôn khổ kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển, được mệnh-danh là "Chiến-dịch Phụng-Hoàng", với đối tượng là những cán bộ Cộng-sản được gọi là hạ tầng cơ-sở Cộng-sản kể trên. Cho đến nay kế-hoạch Phụng-Hoàng đã hoạt động được 4 năm và đã có tác-dụng hữu-hiệu trên bình-diện chiến-lược.

## MỤC II.- TÁC DỤNG CỦA KẾ-HOẠCH PHỤNG-HOÀNG TRÊN BÌNH-DIỆN CHIẾN-LƯỢC.

Trong cuộc chiến-tranh hiện nay Cộng-sản đã và đang áp-dụng sách lược xâm lăng của Cộng-sản Quốc-tế đó là

"chiến-tranh nhân dân" với sách lược này, Cộng-Sản không thể thiết lập một chiến-tuyến rõ rệt để chiến đấu, chúng chỉ lén lút xâm nhập vào các làng mạc, dùng bạo lực để khủng bố dân chúng, bắt buộc dân chúng phải đóng thuế cho chúng để nuôi dưỡng cán-bộ và du kích vào làng để chiến đấu chống lại Quân-đội ta, buộc dân chúng phải đi lính cho chúng, tham gia vào các đội dân công, phá hoại hoặc các cuộc biểu tình đấu tranh chính trị.v...v...

Trong tất cả các hoạt động trên, cán-bộ Cộng-sản luôn luôn đầu mặt, trà trộn trong dân chúng để thúc đẩy và bắt buộc dân chúng phải thực-hiện những âm mưu của chúng, bất chấp mọi thiệt hại về nhân mạng và tài sản, đồng thời họ ghi nhận tất cả những người nào không tích-cực hoạt-động và hy-sinh theo lệnh của chúng hoặc dám chống lại các mệnh lệnh của họ để tùy trường-hợp áp dụng những hình phạt dã man, vô nhân đạo như : cắt cổ, mó bụng, giam cầm bỏ đói cho chết v...v... sau khi gán cho người dân cái tội trạng trường-hợp như gian điệp, tay sai của "ngụy quyền" (tức là nói về Việt-Nam Cộng-Hòa), phản bội v...v...

Với phương thức hoạt động trên, nếu cuộc tranh đấu do Cộng-Sản đẩy động và cưỡng bách thành công thì khi đó chúng sẽ công khai tự nhận là do công của Đảng Cộng-Sản.

Trái lại, nếu cuộc đấu tranh bị dập tắt và có sự thiệt hại về phía dân chúng thì chúng sẽ dùng lối tuyên-truyền xảo trá, đổ lỗi cho chính-quyền quốc-gia sát hại dân chúng để rồi hô hào dân chúng nổi dậy chống lại chính-quyền hợp pháp của ta.

Đây là một sách lược xảo trá và vô nhân đạo mà Cộng-sản Quốc-tế đã cho là hiệu nghiệm nhất để cướp chính quyền của các quốc-gia tự-do. Nhưng kể từ năm 1968, sách lược này của Cộng-sản đã lần lượt bị thất bại khắp nơi trong lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa vì sự thành bình của kế hoạch "Phụng-Hoàng" với một chiến thuật hoạt động đặc biệt.

a- Sưu tầm tin tức, khám phá, theo dõi hoạt động của những tên Cộng-sản nằm vùng để cô lập và tách rời chúng ra khỏi hàng ngũ nhân dân hầu vô hiệu hóa những âm mưu xâm lược của chúng một cách hiệu quả, tránh thiệt hại cho người dân vô tội.

b- Ngăn chặn mọi hoạt động áp lực, khủng bố, thu thuế, bắt dân chúng đi dân công, đi lính cho Cộng-Sản v.v. Nói một cách khác là giải thoát và bảo-vệ dân chúng khỏi thế kềm kẹp của Cộng-Sản, và một thế kềm kẹp bị phá bỏ tức cuộc chiến tranh nhân-dân của Cộng-sản đã bị bẻ gãy, vì chúng không thể lợi dụng quân-chúng, không thể thu thuế để nuôi quân, không có nhân lực để bổ xung quân-số, chôn dấu vũ khí hay bảo-vệ cho chúng mỗi khi chúng cần phân tán mỏng và chúng sẽ mất mọi trường thuận lợi để giữ bí mật mỗi khi di chuyển hay tập-trung quân để mở các cuộc tấn công.

c- Với chiến-thuật hoạt-động đặc biệt này, kế hoạch Phụng-Hoàng đã lần lượt phá tan sách chiến-tranh nhân dân của Cộng-Sản trên khắp mọi nơi trong lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Các cán-bộ nằm vùng lần lượt bị sa lưới cơ-quan an-ninh của Việt-Nam Cộng-Hòa, mọi tổ-chức mà Cộng-Sản cố gắng gây dựng từ lâu nay đã bị phá vỡ khiến Cộng-sản đã phải lo sợ và không ngán ngại lên tiếng đòi Chính-phủ Việt Nam Cộng-Hòa phải bỏ kế-hoạch Phụng-Hoàng tại bàn Hòa-đàm Paris. Hơn thế nữa, ban an-ninh của Trung-ương cục miền Nam đã ra những chỉ-thị bắt buộc cán bộ của chúng bằng mọi giá phải tìm cách phá hoại cơ-sở, ám sát, khủng bố những viên chức hoạt-động trong kế-hoạch này.

Như vậy, chúng tỏ rằng kế-hoạch Phụng-Hoàng đã làm cho Trung-Ương cục miền-Nam thất điên bát đảo, và kế-hoạch này đem lại kết quả tốt đẹp cho công-cuộc cộng-đồng tự-vệ và chính quyền Việt-Nam Cộng-Hòa đã kiểm soát lãnh thổ từ 1968 ta chỉ kiểm soát 78,1% diện tích và 88,6% dân số. Nhưng qua năm 1970 chúng ta đã kiểm soát được 99% dân chúng và 97% Xã-ấp.



Từ ngày thành lập kế-hoạch Phụng-Hoàng, số cán bộ Cộng-sản bị vô hiệu hóa như sau :

- năm 1968	: 17.996	cán-bộ hạ tầng cơ-sở Cộng-Sản bị vô hiệu hóa
- năm 1969	: 33.555	"-
- năm 1970	: 24.505	"-
từ đầu năm đến		
30-6-1971	: 10.277	"-
	: -----	
	86.333	cán-bộ hạ tầng cơ sở Cộng-sản vô hiệu hóa.

Trong số 86.333 cán-bộ hạ tầng cơ-sở Cộng-sản bị vô hiệu hóa trong 3 năm qua, có tất cả 41.455 cán-bộ Cộng-sản được kết án, 22.663 cán-bộ Cộng-sản về hồi-chính và 22.215 cán-bộ Cộng-sản bị giết trong các cuộc hành-quân của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Vấn đề đặt ra là chúng ta không phải chỉ tiêu-diệt những lực-lượng quân-sự địch mà thôi, trái lại chúng ta cần phải vô hiệu hóa bọn Cộng-Sản nằm vùng, hiện đang sinh-hoạt trà trộn trong hàng ngũ dân chúng, công tác này không phải một sớm, một chiều mà thành tựu và cũng không phải là trách nhiệm riêng của một cá-nhân hay của một cơ-quan, mà là nhiệm vụ chung của mọi ngành, mọi cấp Quân, Dân, Chính hầu sớm văn hồi hoà-bình cho miền Nam Việt-Nam.

Trong Thông-điệp của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa gửi anh em Nhân-dân Tự-vệ ngày 5-8-1972 cũng đã kêu gọi "Hậu phương vùng dậy" để triệt hạ hết những tên cán-bộ nằm vùng, cán-bộ kinh-tài của Cộng-sản để sớm chấm dứt chiến-tranh.

Tuy nhiên, kế hoạch Phụng-Hoàng cũng đã làm thiệt hại cho một số gia-đình là do sự tác-trách, do tình-thần thiên-lệch chủ bại, hay bè phái tham những hoặc vì tư thù

cá-nhân của các viên-chức phục-vụ trong kế-hoạch Phụng-Hoàng, đã vu khống, hay cho bất oan một số nạn nhân bị gán cho là cán-bộ nằm vùng mà thật sự những người này đều có tinh-thần chống cộng.

Vấn đề đặt ra là phải làm sao giữ được tinh-thần vô-tư đối với mọi người dân để tránh sự ta-thán trong dân chúng, thà rằng tha làm một cán bộ Cộng-sản "còn hơn là bất oan một người dân vô tội".

\*

\* \*

## PHẦN HAI

### CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG TỰ QUẢN



Chương I : Xây dựng nền Hành-chánh nhân-dân.

Chương II : Thông tin Đại-chúng.

Chương III : Tổ chức Nhân-dân

Chương IV : Vấn đề Thanh-niên.

## PHẦN HAI

### CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG TỰ QUẢN

Hiến-Pháp đệ II Cộng-Hòa 1-4-1967, chương IV, điều 70 khoản 1 qui-định rằng ; nguyên tắc địa-phương phân quyền được công nhận cho các tập thể địa-phương có tư cách pháp nhân như : Xã, Tỉnh, Thị-Xã và Thủ-Đô.

Tuy nhiên, trước khi tiến đến giai đoạn địa-phương phân-quyền, chúng ta phải đề-cập đến vấn-đề cải tổ sâu rộng guồng máy Hành-chánh từ Tỉnh đến Xã để tăng hiệu năng tối đa trong mọi lãnh-vực hoạt-động. Muốn vậy, Chính-phủ phải tập trung nỗ lực phát-triển một guồng máy Hành-chánh địa-phương ngõ hầu có khả năng tự-quan trong mọi lãnh vực :

- Hành-chánh hữu hiệu
- Kinh-tế phát-triển
- Tài-chánh tự túc.

Do đó, vấn đề được đặt ra là phải gia tăng nỗ lực tổ chức Hành-chánh nhân-dân.

★

★ ★

## CHƯƠNG MỘT

# *Xây dựng nền Hành chính nhân dân*

MỤC I : Tổ chức hội-đồng tỉnh

MỤC II : Tổ chức hội-đồng xã

MỤC III : Nhiệm vụ của hai hội-đồng tỉnh  
và xã trong chương-trình xây dựng  
nền hành-chánh nhân-dân.

## CHƯƠNG MỘT

# *Xây dựng nền hành chính nhân dân*

Nhằm hữu hiệu hóa guồng máy Hành-chánh, Chính-phủ đã đặt trọng tâm thực-hiện công cuộc dân-chủ-hóa chính quyền địa-phương bằng cách tổ-chức bầu cử lại nhiệm kỳ 2 tất cả các Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị trong toàn quốc.

### MỤC I. - TỔ CHỨC HỘI-ĐỒNG TỈNH.

Trong năm 1970, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã đạt được nhiều tiến bộ khá-quan trọng việc đặt một căn-bản vững chắc cho nền Hành-Chánh địa-phương, theo chiều hướng địa-phương phân quyền nhằm tiến tới mục tiêu tự-quản, tự-túc và tự-cường.

Để thực-hiện công cuộc dân-chủ-hóa chính-quyền địa-phương, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã ban hành Luật số 02/70 ngày 5-3-1970 quy-định việc bầu cử Hội-đồng Đô-Thành, các Hội-đồng Tỉnh và Hội-đồng Thị-Xã, trong nhiệm kỳ 2.

Vấn đề được đưa ra nơi mục này là trong nỗ lực xây dựng nền Hành-chánh nhân-dân, tổ chức bầu cử Hội-đồng Tỉnh để thể-hiện chính sách tự-do và dân-chủ của Việt-Nam Cộng-Hòa tại miền Nam tự-do này.

Vậy tổ-chức Hội-đồng Tỉnh (50 Đô, Tỉnh, Thị trên toàn quốc) phải được thực-hiện bằng phương thức nào để có sự tham gia ủng hộ của các thân hào, nhân-sĩ địa-phương một cách đồng đều với sự tham dự bầu-cử đồng đều của các cử tri trên toàn quốc. Ý chúng tôi muốn trình bày ở đây là cuộc bầu cử phải được trong sạch, đúng đắn.

a- Bầu-cử phải được trong sạch.

Để tổ-chức nền Hành-chánh nhận-dân được tiến bộ và hữu-hiệu, việc tổ-chức bầu-cử Hội-đồng Tỉnh phải được trong sạch hóa, có nghĩa là bất kỳ đối với một ứng-cử viên nào dù thuộc đoàn thể, Đảng phái hay tôn-giáo nào cũng chỉ được sự trợ giúp của chính-quyền đồng đều như nhau, không có sự thiên-vị hoặc không có sự yểm-trợ ngầm theo lối phe-phái thân chính-quyền.

b- Bầu-cử phải được đúng đắn :

Một khi cuộc bầu-cử được tổ chức đúng đắn theo kết quả cuộc bỏ phiếu của các cử-tri, việc kiểm phiếu cần phải được thi hành một cách công khai tại Phòng phiếu (nếu tình hình an-ninh thuận tiện), như vậy ứng-cử-viên ấy sẽ đắc-cử, lý do vì đã tạo được nhiều thành tích ích quốc, lợi dân trong qua khứ nên đã được cử tri chọn lựa.

Trong thời gian qua, thường thấy báo-chí nêu lên những sự gian lận bầu-cử, do đó ứng-cử-viên phe phái thân chính-quyền mặc dù không có một thành tích nào phúc lợi cho cử-tri địa-phương nói riêng hay cho dân chúng trong nước nói chung, không được sự ủng hộ của các cử-tri nhưng vẫn đắc-cử một cách vẻ vang.

Bầu-cử trong sạch và đúng đắn cũng không phải là ứng cử-viên đem tiền mua chuộc các cử-tri mà chính quyền phải ấn-định một mức nào nhất định để mọi ứng-cử-viên chỉ được chi tiêu tới mức đó mà thôi.

c- Sự tham gia ứng cử của các thân hào nhân-sĩ và sự chú ý của cử-tri.

Trong các kỳ bầu-cử Hội-đồng Tỉnh vừa qua, có rất nhiều thân hào nhân-sĩ tài ba, xuất sắc chưa ra ứng-cử bởi nhiều lý do :

1/ Về quyền-lợi, vì phụ cấp nghị-viên Hội-đồng Tỉnh quá thấp với 25.000\$00 một tháng, nếu so sánh với giá sinh-hoạt hiện tại, trong khi ấy có thể nói là hàng tuần đều có những công tác xã-hội hay từ thiện mà các nghị-viên Hội-đồng Tỉnh phải tham dự.

2/ Về việc tham kiến các chương-trình hoạt động của chính-quyền địa-phương.

Thành thật mà nhìn nhận rằng sự phối hợp giữa cơ quan quyết-nghị và cơ-quan chấp hành địa-phương chỉ có hình thức mà thôi, nếu đi sâu vào chi tiết thì mọi sự đều đã được cơ-quan chấp hành địa-phương hoạch-định đơn-phương để rồi chỉ đưa ra trình bày và biểu quyết chấp thuận trong phiên họp Hội-đồng Tỉnh.

3/ Dã-ngộ : các nghị-viên Hội-đồng Tỉnh được gọi là đại-diện dân cử địa-phương, do cử-tri chọn lựa và bầu lên. Như vậy, các nghị-viên này phải được toàn thể cử-tri trong đơn-vị bầu-cử kính-trọng và mến phục về tài ba xuất chúng, xứng đáng được bầu lên để đại-diện cho dân chúng hầu tham gia sinh-hoạt các chương-trình như phát-triển nông-thôn, phát-triển kinh-tế, phát-triển Hành-chánh, cải tạo xã-hội và nhất là các dự án ngân-sách địa-phương.v...v...

Tuy nhiên, các nghị-viên Hội-đồng Tỉnh, phần đông không đủ kiến thức phổ-thông để nhận định và lượng giá cũng như góp ý kiến xây dựng trong các dự-án của chính-phủ. Bởi thế sự sinh-hoạt của cơ-quan quyết-nghị địa-phương hoàn toàn có tính cách thụ-động dễ bị cơ-quan chấp hành thao túng.

Bởi thế, trong các cuộc bầu cử Hội-đồng Tỉnh, Thị vừa qua, chính-quyền cố gắng tổ-chức bầu-cử làm sao cho được công-bình, để thể-hiện tinh-thần dân chủ nhưng cũng không tránh được sự phê phán của dư-luận quần chúng. Với chủ-trương lãnh mạnh hóa sinh hoạt dân chủ địa-phương, chính-quyền phải phát huy tinh thần dân chủ qua việc tổ-chức hành



chánh nhân-dân. Ngoài trừ những thành phần thân cộng hay có tinh thần trung-lập, liên-hiệp với Cộng-sản, họ không thể được sự ủng hộ của các cử-tri, vì dân chúng ngày nay đã biết rõ và ý thức được cộng-sản xảo trá và làm nguy hại đến quyền lợi quốc-gia dân-tộc.

## MỤC II.- TỔ CHỨC HỘI-ĐỒNG XÃ.

Khi bàn đến tổ-chức Hội-đồng Xã, thiết tưởng phải đề cập đến lý-do việc cải-tổ Hành-chánh Xã áp trong no-lực phát-triển một guồng máy Hành-chánh địa-phương có khả năng tự quản trong mọi lãnh vực.

Lý do việc cải tổ Hành-chánh Xã Ấp :

Ngày 24-12-1966, Chính-phủ đã ban hành 3 văn-kiến căn-bản phát động một cuộc cải-cách sâu rộng tại hạ tầng cơ sở quốc-gia để đẩy mạnh chương-trình bình-định và phát-triển.

1/ Sắc-lệnh số 198-SL/ĐUHC cải-tổ nền Hành-chánh Xã-Ấp.

2/ Sắc-lệnh số 199-SL/ĐUHC ấn-định thể-thức bầu cử Hội-đồng nhân-dân xã, Trưởng-Ấp và Phó Trưởng-Ấp.

3/ Thông tư số 191-ĐUHC-TT về các biện-pháp củng cố căn áp-dụng để thực-hiện chương-trình cải Hành-chánh Xã Ấp.

Vậy cải-tổ nền Hành-chánh Xã Ấp cần được thực-hiện vì các lý do sau đây :

1/ Các cơ-quan dân cử và bổ nhiệm cấp Xã, Ấp theo chế độ Sắc-lệnh số 203-d/NV ngày 31-5-1964 đã lần lượt mãn nhiệm kỳ, và đây là một cơ hội thuận tiện để rút kinh-nghiệm trong việc cử nhiệm các viên-chức Xã Ấp cho một giai-đoạn mới "bình định và phát-triển".

2/ Bộ máy Hành-chánh Xã, Ấp ấn-định bởi chế-độ Sắc-lệnh 203-d-NV ngày 31-5-1964, dù đã thực-hiện một bước tiến

quan-trọng trong vấn đề địa-phương phân-quyền, nhưng vẫn vấp phải một số khuyết-diêm là :

a- Về Hội-đồng Nhân-dân xã.

- Cơ quan dân cử này chỉ có hình thức mà không có thực quyền việc giải quyết các vấn đề của xã thường tùy thuộc cơ-quan chấp hành xã, dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Tỉnh, Quận.

- Tính cách đại-diện của Hội-đồng bị thu hẹp vì điều kiện cư-trú của hội-viên tại xã áp chỉ là sáu tháng khiến cho những người mới đến xã chưa được bao lâu cũng có thể vào Hội-đồng xã được, phần khác, vì hội-đồng được bầu theo từng ấp khiến cho có thể có sự hiểu lầm là mỗi hội-viên đại-diện cho một ấp chứ không phải cho toàn xã.

- Nhiệm kỳ (2 năm) quá ngắn, gây mối bận tâm cho các địa-phương trong việc tổ-chức cuộc bầu-cử kế tiếp trong tình trạng chiến-tranh.

- Thù lao không tương xứng, thiếu yếu tố khích-lệ (80% một ngày họp, không quá 6 ngày trong 1 tháng).

- Thiếu thông đạt và hợp tác giữa Hội-đồng nhân dân xã và Ủy-Ban Hành-chánh xã.

b- Về Ủy-Ban Hành-chánh Xã :

1/ Thiếu thuận nhất nội bộ và thống nhất chỉ-huy, các ủy-viên được đặt dưới sự bảo-trợ trực tiếp của các Bộ chuyên môn về phương diện công tác cũng như về phương-diện chuyên môn và có khuynh hướng thoát ra ngoài sự chỉ-huy của Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh xã.

2/ Không có lực-lượng cơ hữu xã - Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh xã không thể sử-dụng nghĩa quân trong khi thi hành nhiệm-vụ về phòng thủ và an-ninh xã.

3/ Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã không đủ quyền lực để bảo đảm sự tự-trị của ngân-sách xã.

4/ Thành-phần Ủy-Ban chưa đầy đủ :

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh xã kiêm nhiệm chức-vụ Ủy-viên Hộ-tịch nhưng không có người phụ-tá về các công việc vật chất.

5/ Thiếu hẳn chức vụ Ủy-viên Canh-nông để phụ-trách chương-trình Người Cày Có Ruộng và phát-triển Nông Ngư-nghiệp.

6/ Thiếu sự bảo đảm trong tình-trạng công vụ :

7/ Sự bổ nhiệm các viên chức xã thường dựa vào tình cảm nhiều hơn khả năng, khiến các đương sự dễ bị sa thải.

c- Sự đãi ngộ không tương xứng :

Giá biểu tối thiểu phụ cấp viên chức xã ấp (trừ Ủy-viên Canh-Sát và an-ninh) còn thấp kém, chưa đem lại đủ yếu tố khích lệ trong năng xuất công tác và sự gìn giữ đức liêm chính.

Những khuyết điểm nêu trên đã giảm sự hữu-hiệu của guồng máy hành-chánh xã ấp. Nhất là tình-trạng thiếu thực quyền và phía cơ-quan dân cử, thiếu thuận nhất nội bộ và thống nhất chỉ-huy về cơ-quan chấp hành, đã làm cho xã ấp mất đi một số quyền hành có hữu tượng trưng cho truyền-thống tự-trị lâu đời của xã thôn ta.

Công cuộc cải tổ hành-chánh xã ấp quy định do Sắc lệnh số 198-DUHC ngày 24-12-1966 nhằm 2 mục tiêu chính yếu.

1/ Khôi phục vị trí đơn vị hành-chánh căn-bản của xã trong cộng-đồng quốc-gia - Nhằm mục tiêu này người dân trong xã sẽ nhận lãnh trọng trách bầu cử các định-chế có nhiệm-vụ quản-trị quyền lợi của xã - cử-trì sẽ trực tiếp bầu Hội-đồng xã, và Hội-đồng nhân-dân xã sẽ bầu chủ-tịch Ủy-ban Hành-

chánh xã. Tất cả những quyền hạn của xã đều được trao lại cho xã qua cơ-quan đại-diện dân cử.

- Ngoài ra, xã được trọn quyền sử-dụng tài nguyên của xã để thực-hiện mọi chương-trình ích lợi công-cộng tại xã.

2/ Gia tăng hiệu năng cho guồng máy hành-chánh xã qua việc :

- Thống nhất chỉ-huy : Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-chánh xã sẽ bổ nhiệm và bãi nhiệm Phó Chủ-Tịch và các ủy-viên trong Ủy-Ban Hành-chánh xã và có toàn quyền điều khiển Ủy Ban.

- Dùng người hợp lý : Việc bổ nhiệm và bãi chức các viên-chức xã, áp phải được Hội-đồng nhân-dân xã thỏa hiệp - việc bổ nhiệm còn phải căn cứ theo những điều kiện do Tỉnh ấn-định chung cho mọi ứng viên và riêng cho mỗi chức vụ.

- Huấn-luyện đầy đủ (do Trung-tâm Huấn-luyện Cán-bộ Quốc-gia Vũng-Tàu phụ trách).

- Đãi ngộ xứng đáng : tăng giá biểu phụ cấp các viên chức xã ấp và phụ cấp sẽ đồng đều giữa các ủy-viên.

- Tăng cường văn-phòng xã để xã có phương tiện làm việc : thiết-lập chức-vu chánh và phó thư-ký và cung cấp thêm phương tiện vật chất như máy chữ máy tính, xe cộ v.v..

Nhận xét chung : Theo tinh-thần cuộc cải-tổ hành chánh xã ấp này, từ nay các cơ-quan Trung-ương, Tỉnh và Quận chỉ trợ giúp và kiểm soát cho xã hoạt động chứ không trực tiếp can-thiệp vào công việc của xã, nhất là không được lấy ngân-sách xã để chi-dụng vào công việc của Tỉnh, Quận như trước nữa.

Tuy nhiên, tiếp theo Sắc-lệnh căn bản số 199-SL/ĐUHC ngày 24-12-1966 ấn-định về tổ-chức bầu cử Hội-đồng xã, và Ban Trị-sự Ấp, Chính-phủ đã ban hành nhiều văn-kiện kế tiếp sau đây để thích ứng với thời cuộc trong tình-trạng chiến-tranh.

- 1/ Sắc-lệnh số 003-SL/NV ngày 4-1-1969 (sửa đổi thời hạn tổ chức bầu cử ngắn hơn).
- 2/ Sắc-lệnh số 007-SL/NV ngày 3-2-1969 (sửa đổi điều kiện ứng cử : quy định thời hạn cư-trú 6 tháng tại xã liên hệ trước ngày bầu cử).
- 3/ Sắc-lệnh số 50-SL/NV ngày 8-4-1969 (quy định lại ngày bầu cử không nhất thiết phải là ngày chúa nhật).
- 4/ Sắc-lệnh số 004-SL/NV ngày 9-1-1970 (nới rộng tương đối thời hạn tổ-chức bầu cử).

Trong việc cải tổ hành-chánh xã, ấp, tiếp theo Sắc-lệnh 198-SL/ĐUHC ngày 24-12-1966, Chính-phủ cũng đã ban hành nhiều văn-kiến kế tiếp sau đây nhằm hữu hiệu hóa guồng máy hành-chánh hạ tầng cơ-sở quốc-gia, đó là :

- 1/ Sắc-lệnh số 045-SL/NV ngày 1-4-1969
- 2/ Sắc-lệnh số 039-SL/NV ngày 24-4-1971
- 3/ Sắc-lệnh số 062-SL/NV ngày 22-6-1971
- 4/ Sắc-lệnh số 114-SL/NV ngày 25-9-1971.
- 5/ Sắc-lệnh số 057-SL/NV ngày 17-4-1972 và mới đây Sắc-lệnh số 120-SL/NV ngày 22-8-1972 ấn-định lại thành phần Ủy-Ban Hành-chánh xã như sau :

- Xã-trưởng kiêm ủy-viên Hộ-tịch
- Phó Xã-Trưởng hành-chánh
- Phó Xã-Trưởng an-ninh
- Ủy-viên Canh-nông, cải-cách điền-địa,
- Ủy-viên kinh tài
- Ủy-viên thuế vụ
- Chánh thư-ký
- Thư-ký.

Điều 2 Sắc-lệnh số 120-SL/NV cũng quy-định rằng tại xã nào đã thiết-lập một cuộc Cảnh-Sát Quốc-gia, cuộc Trưởng Cảnh-Sát Quốc-gia sẽ kiêm nhiệm Phó Xã-Trưởng an-ninh.

Trong cuộc đẩy mạnh cải-cách hành-chánh xã, áp Chính-phủ cũng đã ấn-định lại giá phụ cấp căn-bản hàng tháng và phụ-cấp hội họp như sau, và đây là văn-kiện mới nhất được ban hành : Nghị-định số 479-BNV/NSKT/38 ngày 14-7-1972.

a- Phụ cấp căn bản của Ban thường vụ Hội-đồng xã :

- Chủ-tịch : 8.300\$00
- Phó Chủ-tịch : 4.700\$00
- Tổng Thư-ký : 4.400\$00

b- Phụ cấp hàng tháng của Ủy-Ban Hành-chánh xã :

- Xã-Trưởng : 8.300\$00
- Phó xã-trưởng : 7.500\$00
- Ủy-viên : 6.700\$00
- Chánh Thư-ký : 6.700\$00
- Thư-ký : 5.900\$00

Đối với giá sinh hoạt leo thang không ngừng như hiện nay, với phụ cấp căn bản này cũng chỉ là phần tương-trung so với năng xuất công tác tại xã, áp của các viên-chức xã, như vậy khó lòng giữ vững được nội-tâm tức là đức tính liêm-chính.

Tại địa-phương, có thể nói là các viên chức xã áp phải tăng gia sản-xuất thêm như : trồng trọt, chăn nuôi hay buôn bán thêm v...v... Nhưng một khi đã đảm nhận chức vụ tại xã áp thì công việc làm ăn cho gia-đình thực khó mà thực-hiện được chu đáo.

Thiết tưởng rằng, trong tương lai gần đây Chính-Phủ sẽ xét lại giá phụ cấp căn bản hàng tháng cho các viên chức xã áp theo một tiêu-chuẩn thực tiễn nghĩa là phải ấn-định cách nào để một viên chức có vợ 5 con chẳng hạn, có thể dựa vào số tiền phụ cấp đó tạm thời sinh-sống được.

Mặc dù với số phụ cấp căn-bản quá ít ỏi so với giá sinh-hoạt hiện tại, nhưng không vì thế mà các viên chức xã áp nản lòng, trái lại hầu hết các xã đã được bầu cử, các viên chức hạ tầng cơ sở quốc-gia đã làm tròn nhiệm vụ một cách tốt đẹp và khích-lệ.

MỤC III. - NHIỆM-VU CỦA 2 HỘI-ĐỒNG TỈNH VÀ HỘI-ĐỒNG XÃ TRONG CHƯƠNG-TRÌNH XÂY-DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH NHÂN DÂN.

Cả 2 Hội-đồng Tỉnh và xã là cơ-cấu dân chủ tại địa-phương. Tuy rằng 2 Hội-đồng ở trong cương vị và lãnh vực khác nhau, nhưng về quyền hạn và nhiệm vụ đều giống nhau. Hội-đồng Tỉnh và Hội-đồng xã có 4 loại quyền hạn :

- Quyền quyết-nghị
- Quyền kiểm soát
- Quyền tư vấn
- Quyền trình bày ý-kiến, đề nghị, thỉnh-nguyện.

4 loại quyền hạn trên được phân ra như sau :

a- Quyền quyết nghị.

Trong khuôn khổ luật định hiện hành, Hội-đồng Tỉnh cũng như Hội-đồng xã có quyền quyết nghị và các vấn đề sau đây :

1/ Các kế hoạch xây dựng và chương-trình ích lợi công cộng tại địa-phương.

2/ Ngân-sách Tỉnh đối với Hội-đồng Tỉnh, và ngân-sách xã đối với Hội-đồng xã.

3/ Tạp thuế, lệ-phí, bách-phân phụ thu, hoa chi và mọi khoản thu cho ngân-sách Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) cho ngân-sách xã (Hội-đồng xã).

4/ Thế-lệ hành-thu các lợi tức của Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) và các lợi tức của xã (Hội-đồng xã).

5/ Tạo mãi, chuyển nhượng, thuê mượn, đối chác, tu bổ và mọi hành vi quản-trị và bảo-vệ tài-sản của Tỉnh và của xã.

6/ Kết ước thầu công tác cung cấp, chuyên chở cho Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) và cho xã (Hội-đồng xã).

7/ Thu nhận sinh tặng và di tặng cho Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) cho xã (Hội-đồng xã).

8/ Đặc nhượng công, dịch vụ.

9/ Tân lập và sửa đổi kế-hoạch chính-trang Tỉnh (Hội đồng Tỉnh) **chính trang xã** (Hội-đồng xã).

10/ Dự án đại tu-bổ đường xá, cầu cống, đê đập của Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) của xã (Hội-đồng xã).

11/ Thành-lập, bãi bỏ, đặt tên, sửa tên, sửa ranh giới, dời trụ sở xã, ấp (Hội-đồng xã).

12/ Vay mượn, trợ cấp cho Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) và cho xã (Hội-đồng xã).

13/ Tổ chức, quản-trị chợ và hội-chợ (Hội-đồng xã).

14/ Khởi tố để bình vực quyền lợi của xã và thực hiện các sự điều giải sau khi được sự chấp thuận của Tỉnh-Trưởng (Hội-đồng xã).

15/ Các vấn đề mà luật lệ riêng biệt buộc phải đưa ra Hội-đồng để thảo-luận và quyết nghị (vấn đề của Tỉnh do Hội đồng Tỉnh) về vấn đề của xã do Hội-đồng xã.

#### b- Quyền kiểm soát.

Cả 2 Hội-đồng dân cử Tỉnh và xã đều có quyền kiểm soát tương tự giống nhau về những vấn đề kê sau :

1/ Việc thi hành các quyết-nghị của Hội-đồng cùng các chính sách và chương-trình của Chính-phủ.

2/ Sổ sách kế-toán cùng bảng kế-toán hành-chánh về việc thi hành ngân-sách của Tỉnh (Hội-đồng Tỉnh) và của xã (do Hội-đồng xã kiểm soát).

3/ Hành-vi của các nhân-viên và cán-bộ các cấp trực thuộc Tỉnh (do Hội-đồng Tỉnh) trực thuộc xã (do Hội-đồng xã), nhất là về lễ lới phục vụ nhân-dân.

Đối với Hội-đồng xã còn có quyền :



- Khuyến cáo xã-trưởng và các ủy-viên trong Ủy-ban hành-chánh xã, áp thuộc cơ quan chấp-hành, với đa số 3/4 tổng số hội-viên Hội-đồng xã, trong trường-hợp có lỗi làm tram trọng khi thi hành nhiệm vụ.

c- Quyền tư vấn.

Cơ quan chấp hành địa-phương phải tham khảo ý kiến của cơ-quan quyết nghị về những vấn đề :

a- Hội-đồng Tỉnh.

- Chương trình bình định và phát-triển
- Ngân-sách
- Chính-trang thành phố,

b- Hội-đồng xã : Hội-đồng xã phải được Ủy-ban Hành-chánh xã tham khảo ý kiến về những vấn đề :

- Điền địa
- Hành-nghề
- Tuyển dụng nhân viên
- Các vấn đề mà luật lệ riêng dự liệu phải hỏi ý kiến Hội-đồng xã.

d- Quyền trình bày ý kiến, thỉnh nguyện :

1/ Hội-đồng Tỉnh : Hội-đồng Tỉnh có quyền trình bày ý kiến đề nghị và thỉnh nguyện về các vấn đề ích lợi chung thuộc phạm-vi Tỉnh lên Tòa Hành-Chánh Tỉnh, Bộ Nội-Vụ và Thủ-Tướng Chánh-Phủ.

2/ Hội-đồng xã : Có quyền trình bày ý kiến, đề nghị và thỉnh-nguyện về các vấn đề thuộc phạm vi xã lên Quận, Tỉnh sở-quan, Hội-đồng Tỉnh và Bộ Nội-Vụ.

Hai cơ quan dân cử tại địa-phương ở cấp xã và ở cấp Tỉnh đều do các cử-tri bầu lên để đại-diện cho họ chung lo thực-hiện các chương-trình lợi ích công cộng của làng xã

của Tỉnh, đồng thời 2 cơ quan quyết nghị này cũng có nhiệm vụ bênh vực quyền lợi của dân chúng địa-phương.

Trong công cuộc phát-triển hành-chánh nhân-dân, dân chủ hóa guồng máy hành-chánh địa-phương, hai Hội-đồng xã và Hội-đồng Tỉnh phải hợp tác chặt chẽ và góp những ý kiến, đề nghị và thỉnh-nguyện thiết thực và tích cực phụ giúp với cơ quan chấp hành để cùng nhau tạo dựng hạnh-phúc, ấm no cho nhân dân địa-phương.

Tổ chức hành-chánh nhân-dân có được phát triển mạnh thì công việc dân chủ hóa guồng máy hành chánh mới hữu hiệu, và như vậy 2 cơ quan quyết nghị và chấp-hành ở cấp xã cũng như ở cấp Tỉnh mới thực-thi được tốt đẹp chương-trình tự-quản, tự-phòng và tự-túc, trong kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng đồng phát-triển địa-phương.

★

★ ★

## CHƯƠNG HAI

# *Thông tin đại chúng*

MỤC I : Khái-niệm về thông-tin đại-chúng

MỤC II : Kỹ-thuật thông-tin và tuyên-truyền

a- Kỹ-thuật thông tin

b- Kỹ-thuật tuyên-truyền.

- Địa hạt chính-trị

- Địa hạt quân-sự

MỤC III : Kỹ-thuật phản tuyên-truyền

- Địa hạt chính-trị

- Địa hạt quân-sự.

## CHƯƠNG HAI

### *Thông tin đại chúng*

Cộng-sản đã thảm bại trên lãnh vực quân-sự trong 3 năm qua (1969, 1970 và 1971), cũng như cuộc tấn công quy ước của chúng từ 29-3-1972 đến nay quân Cộng-sản đang bị sa lầy tại miền Nam Việt-Nam. Với khí-thế dũng mãnh, với tinh thần hăng say của Quân dân ta thừa thắng xông lên để quét sạch bọn Cộng-sản xâm lăng ra khỏi lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, chắc chắn rằng Cộng-sản cũng sẽ bị thảm bại trên lãnh vực chính-trị nếu Quân-dân ta kết hợp thành lực-lượng quốc-gia vững chắc - để bảo đảm cho sự thắng lợi trên phương-diện chính-trị, chương-trình thông-tin đại-chúng đã và đang được đẩy mạnh nhằm đạt được sự hỗ-trợ tích-cực của nhân-dân trong việc thực-hiện các mục tiêu của Chính-phủ, giúp đong bảo thắng tiến đồng đều về mọi phương diện và chú-trọng giáo-dục quân-dân, cán, chính về phương-diện đấu tranh chính trị với Cộng-sản trong mọi trạng huống của đất nước.

#### MỤC I. - KHÁI NIỆM VÀ THÔNG TIN ĐẠI CHỨNG.

Chương-trình Thông-tin Đại-chúng trong kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ và cộng đồng phát-triển địa-phương phải được đặc biệt thực thi các điểm chính yếu như sau :

a- Truyền giáo quần chúng để xây-dựng tự-tướng quốc-gia chống cộng vững chắc hầu hướng dân họ đấu tranh chính-trị hữu hiệu với Cộng-sản.

b- Động-viêntinh-thần dân chúng, phát-triển mạnh mẽ ý thức cộng-đồng tham gia vào các chương-trình của Chính-phủ. Tạo niềm tin mãnh liệt nơi Chính-phủ vào khả năng kiến tạo cho toàn dân một nền hòa bình công chính và vĩnh-cửu trong tự-do và dân-chủ.

c- Phát-huy đà thắng lợi về mọi mặt trong 3 năm qua và những chiến thắng to lớn tại tiền-tuyến hiện nay đã thừa thắng xông lên chủ động nắm vững thắng lợi trong năm 1972, đồng thời quang bá và giải thích rộng rãi kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ cộng-đồng phát-triển địa-phương để quần-chúng thấu hiểu những ích lợi cũng như trách vụ của họ đối với các chương-trình của kế-hoạch.

- Chiến-dịch Thông-tin Đại-chúng phải chuyển-dẫn sự Thông-tin cả hai chiều từ Chính-phủ tới dân chúng và nguyện vọng, dư luận dân chúng tới Chính-phủ. Sự Thông-tin và tuyên-truyền phải được thực hiện từng giai đoạn một cách kỹ thuật nhằm vô hiệu hóa lời tuyên truyền xuyên tạc của Công-sản xâm lăng.

## MỤC II.- KỸ-THUẬT THÔNG-TIN VÀ TUYÊN-TRUYỀN.

Sự Thông-tin và tuyên-truyền được thực-hiện dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo hoàn cảnh, nhất là tùy theo phương-tiện sẵn có. Có thể áp dụng dưới nhiều hình-thức như dùng cán bộ Thông-tin tuyên-truyền vãng-gia, mạn đàm, phân-phát sách vở, báo chí, truyền đơn, bích-báo, bích-chương hoặc áp dụng phương thức truyền thanh và truyền hình hay dùng máy khuếch âm phát thanh cho dân chúng biết về chính sách và đường lối của Chính-phủ.

Tuy nhiên, cần phải phân-biệt giữa Thông-tin và tuyên-truyền có một sự khác biệt về các điểm sau đây :

a- Thông-tin nói chung và Thông-tin Đại-chúng nói riêng, đóng vai trò phổ biến, loan báo, thông đạt những tin tức liên-quan đến các chính sách và đường lối của Chính-phủ, liên-quan đến những luật lệ quốc-gia cho dân chúng biết và thi hành.

b- Tuyên-truyền cần phải được áp-dụng một kỹ-thuật khéo léo và tế-nhi làm cho quần chúng tin tưởng vào chính sách quốc-gia và tin tưởng vào khả năng kiến-tạo hòa bình, xây-dựng đất nước của Chính-phủ.

A. - KỸ THUẬT THÔNG TIN.

a- Trên địa hạt chính-trị.

1/ Công việc ưu tiên nhất của chương-trình Thông-tin đại chúng là phổ biến và loan báo cho tất cả quân, cán, chính của Chính-phủ về chương-trình và chính sách của Chính phủ. Phải đặt trách-nhiệm thông-tin chung cho tất cả các cấp chỉ-huy, có nhiệm-vụ đón đóc, kiểm soát và theo dõi việc thực thi chương-trình thông-tin đại-chúng, có nghĩa là toàn thể quân, cán, chính phải biết rõ chính-sách và đường lối của Chính-phủ để họ sẽ trực tiếp thi hành hoặc phổ biến những tin tức về chính-sách quốc-gia đến với quần chúng.

2/ Đặt nặng trách-nhiệm cho các Trưởng-ty và Trưởng chi thông-tin toàn quốc, phối hợp chặt chẽ với các cán-bộ xã ấp và áp-dụng linh động các kỹ-thuật thông-tin để hữu hiệu hóa hoạt động thôn-tin.

3/ Ngoài ra, mỗi bộ sẽ chịu trách-nhiệm tổ-chức chiến-dịch thông-tin riêng với sự hỗ-trợ của Bộ thông-tin, để phổ biến cho dân chúng hiểu rõ các chương-trình và hoạt động của Bộ liên-hệ.

4/ Tổ chức học tập định kỳ và bất thường cho công chức, cán bộ các ngành, lực-lượng nhân-dân Tự-vệ và cả quần chúng về các đề tài chính-trị, thời sự quan-trọng khả dĩ hướng dẫn họ tham gia đắc lực vào công cuộc đấu tranh chính trị với Cộng-san.

5/ Đẩy mạnh công tác thông-tin hiện đại diện trong quần chúng bằng cách phát-triển các hình thức : nói chuyện mạn đàm, vãng gia để phổ biến các vấn đề chính-trị, thời sự quan-trọng và hướng dẫn phát huy sinh-hoạt cộng đồng, sinh-hoạt dân chủ để loại trừ âm mưu Cộng-san lợi dụng những thể thức bầu cử dân chủ mà lũng-đoạn hàng ngũ quốc-gia.

6/ Tận dụng tối đa các dụng-cụ thông-tin hữu-hiệu và vận động nhân dân thực-hiện thêm các phương tiện thông-tin,

để nhờ đó bành trướng thêm hoạt động hiệu quả cho các mục tiêu chương-trình thông-tin đại-chúng.

b- Trên địa hạt quân-sự.

Việc thông-tin cả 2 địa-hạt chính-trị lẫn quân-sự phải có một sự hỗ-tương.

1/ Trên địa-hạt chính-trị : Thông-tin nói chung và thông-tin đại-chúng nói riêng nhằm 2 mục đích, một mặt là loan báo, phổ biến chính sách, đường lối và các chương-trình mới ban hành của chính-phủ tới các cấp Quân, cán-chính và quần chúng, để cho dân chúng thấu hiểu quyền lợi và nhiệm-vụ của họ ngõ hầu động-viên toàn thể nhân-dân tham gia chương-trình thông-tin đại-chúng, và tạo niềm tin vững mạnh trong quần chúng nơi Chính-phủ, mặt khác thông-tin trên địa chính-trị cũng nhằm phổ-trương tất cả những gì hay nhất về tự-do và dân chủ đã được Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa chủ-trương, trong cố gắng kiến tạo hòa-bình và thịnh-vượng cho nhân dân để chiêu hồi địch cũng như tạo thêm tin tưởng vào sự tất thắng của Chính-phủ quốc-gia.

2/ Trên địa-hạt quân-sự : Việc thông-tin cũng rất quan-trọng trong mục đích làm cho dân chúng tin-tưởng vào khả năng quyết chiến, quyết thắng của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa khả dĩ vận động được toàn thể nhân-dân trong công tác tâm-lý chiến.

- Tuy nhiên, trên địa-hạt quân-sự, những tin tức trước khi đưa ra phổ biến phải được kiểm soát, nhất là đối với tin chiến-sự - vì những lý do sau :

a- Thông tin trên địa-hạt quân-sự khi được loan báo và phổ biến, phải tạo được niềm tin vững mạnh trong hàng ngũ quân-nhân các cấp và dân chúng.

b- Nguồn tin quân-sự được phổ biến phải làm giao động và hoang mang cho các cán binh Cộng-sản.

c- Ngoài ra, sự thông-tin trên địa hạt quân-sự cũng phải tạo dựng được sự ủng-hộ, sự hậu thuẫn mạnh mẽ của quần chúng.

Do đó, kỹ-thuật thông-tin trên địa hạt quân-sự cần phải dựa theo những tiêu-chuẩn phát huy sự thắng lợi của Quân-dân trên mọi lãnh vực.

1/ Phổ biến sâu rộng tin tức chiến thắng của Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa trên khắp các chiến trường.

2/ Phổ biến sâu rộng trong quần chúng về sự dã man, tàn bạo của đối-phương đối xử dân chúng địa-phương khi được Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa tái chiếm và giải thoát.

3/ Phổ biến về việc tối tân hóa Quân-đội và phát-triển lực-lượng địa-phương-quân, nghĩa-quân và Nhân-dân tự-vệ.

4/ Đề cao tinh-thần hăng say chiến đấu của từng đơn vị thuộc các Quân-binh-chúng để gây được sự thi đua lập chiến-công.

5/ Đề cao sự ủng hộ và hậu-thuần của các đoàn-thể nhân-dân đã đứng ra đỡ đầu cho các đơn-vị Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

6/ Đề cao chính-sách và đường-lối của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trên mọi lãnh vực như giải-quyết chiến-tranh, xây-dựng dân chủ và cải-tạo xã-hội.

7/ Đề cao chương-trình của Chính-phủ nhằm cải-thiện đời sống các thương, phế-binh, cựu quân-nhân, quả-phụ và tử sĩ.

## **B. - KỸ THUẬT TUYÊN TRUYỀN.**

Sự tuyên-truyền nhằm loan báo và phổ biến rộng rãi các tin tức liên-quan đến chủ-trương và chính-sách của



Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trong nỗ-lực giải-quyết chiến tranh và thiên chí kiến tạo hòa-bình và thịnh-vượng cho đất nước, cải tạo xã-hội, tạo hạnh-phúc và ấm no cho nhân dân.

Vấn đề đặt ra là áp dụng kỹ-thuật tuyên-truyền dưới hình thức nào cho hữu-hiệu để gây được sự tin tưởng trong dân chúng về phương-diện chính-trị cũng như phương-diện quân-sự.

a- Trên địa-hạt chính-trị, kỹ-thuật tuyên-truyền có thể áp-dụng các hình thức sau đây :

Dùng cán bộ :

1/ Tuyên truyền rí tai từng người

- Mạn đàm tuyên-truyền từng nhóm người
- Vãng gia tuyên-truyền tại mỗi gia-đình
- Trong xã, ấp, khóm, Phường.

2/ Dùng ấn-loát phẩm :

- Tranh ảnh
- Sách báo
- Tạp san
- Truyền đơn
- Bích-chương.
- Bích báo.

3/ Dùng hệ-thống Vô-tuyến truyền thanh và Vô tuyến truyền hình :

- Trình diễn về các chương-trình của Chính-phủ
- Bài ca tuyên-truyền liên quan đến chính-sách của Chính-phủ.
- Chương-trình "người dân muốn biết" của Việt-Nam Thông-Tấn-Xã.
- Bài nói chuyện của các chính-trị-gia về đề tài liên-quan đến chính-sách của Việt-Nam Cộng-Hòa.

- Bình-luận của các nhà học giả về đề tài liên-quan đến chủ-trương của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tóm lại, kỹ-thuật tuyên-truyền phải được áp-dụng một cách khoa học và tế-nhị để vừa truyền giáo quần-chúng, và vừa gây được sự tin tưởng trong nhân-dân nơi chính-nghĩa Quốc-gia.

b- Trên địa-hạt quân-sự.

Trên địa hạt quân-sự, kỹ-thuật tuyên-truyền lại càng phải áp dụng tinh vi hơn ngõ hầu giữ vững tinh thần chiến-đấu hăng say của quân nhân các cấp, gây được sự tin tưởng và hậu thuẫn của quần chúng và làm lung đoạn hàng ngũ địch quân.

Vấn đề tuyên-truyền trên địa hạt quân-sự cũng được thực-hiện dưới nhiều hình-thức :

1/ Dùng cán bộ tâm-lý-chiến phối hợp với cán bộ thông tin :

- Học tập chính-trị cho các quân-nhân tại các đơn vị.
- Thăm viếng các trại gia binh và mạn đàm truyền truyền.
- Vãng gia tuyên truyền
- Tuyên truyền rí tai v...v...

2/ Hình thức ấn-loát phẩm :

- Các hình ảnh chiến thắng của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.
- Sách báo
- Tập san
- Truyền đơn v...v...

3/ Hình thức Truyền-thanh và Truyền-hình :

- Chương-trình quân-nhân học tập
- Đồ vui để học của Quân-đội
- Truyền hình thời sự các tin chiến-thắng
- Truyền hình sinh hoạt Quân-đội.

Nói chung, kỹ-thuật tuyên-truyền trên lãnh vực quân-sự là nhằm động viên tinh thần các thanh-niên nhập ngũ để làm tròn bổn phận làm trai đối với tổ quốc khi lâm nguy.

- Ngoài ra, cũng nhằm mục đích vận động sự hưởng ứng của toàn dân tham-gia chương-trình "tình Quân-dân" trong công cuộc diệt Cộng cứu nước.

- Kỹ-thuật tuyên-truyền về địa-hạt quân-sự cũng nhằm chiêu hồi địch, đồng thời làm cho hàng ngũ đối phương mất tinh thần trước sự đoàn kết và nhất-trí của Quân-Dân Miền-Nam.

MỤC III.- KỸ THUẬT PHẢN TUYÊN TRUYỀN.

Như đã trình bày ở mục 2, tuyên-truyền và phản tuyên-truyền phải được nghiên-cứu kỹ càng, có kỹ-thuật tổ chức chu-đáo, làm cách nào loan truyền tin tức một cách mau chóng và được nhiều người thuộc các giới nghe theo và tin tưởng.

Do đó, việc phản tuyên-truyền lại cần được tổ chức tinh-vi hơn nhằm vô hiệu hóa sự tuyên-truyền xảo trá của đối-phương, hầu giữ vững sự tin-tưởng của dân chúng nơi Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Sự thông-tin và tuyên-truyền được thực-hiện dưới mọi hình-thức, bằng mọi phương tiện để loan truyền và thông đạt chính sách, chu-trương và đường-lối của Chính-phủ tới quần chúng để nhân-dân thấu hiểu và tích-cực tham gia các công tác do chính-phủ đề xướng.

Đối với công tác phản tuyên truyền có tính cách đặc biệt là nhằm mục đích vô hiệu hóa sự tuyên-truyền láo khoét, xảo trá của đối phương, làm phương hại đến chính-sách Quốc-gia và làm suy giảm uy tín của Chính-phủ. Bởi thế kỹ thuật phản tuyên-truyền cần phải được tổ-chức những khóa đặc biệt đào tạo một số cán bộ thông-tin có khả năng đầy đủ để được giao phó công tác khó khăn này trên lãnh vực chính-trị cũng như địa hạt quân-sự.

### 1/ Trên địa-hạt chính-trị.

Đối phương thường nhằm vào việc phá hoại chính-sách, đường lối và chủ-trương của Chính-phủ ta hầu gây hoang mang trong quần-chúng, làm cho dân chúng hết tin-tưởng và không tuân hành các luật-lệ quốc-gia cũng như không tham gia các chương-trình cải-tiến dân-sinh, cải-tạo xã-hội của Chính-phủ.

### Kỹ Thuật Phản tuyên truyền.

Phản tuyên-truyền là chống trả lại tất cả luận điệu tuyên-truyền của địch, bác bỏ lý-thuyết, chỉ-trích hành-động của đối-phương, đồng thời đề cao mình lên.

### 1/ Phân-tích rõ luận điệu tuyên-truyền của đối-phương.

Phải chú-trọng tìm những điểm chính tuyên-truyền một chương-trình, một giai-đoạn nào đó. Hãy gạt bỏ những danh từ hoa-mỹ mà đối-phương dùng bao-bọc những điểm tuyên truyền của chúng.

Lột trần luận-điệu tuyên-truyền của đối-phương, ta sẽ thấy những điểm chính rất thô-sơ và mâu thuẫn trầm trọng. Dựa vào những điểm mâu thuẫn đó ta tìm cách phản tuyên-truyền.

### 2/ Tấn công các điểm yếu luận cứ của địch.

Muốn phản tuyên-truyền địch, ta phải phân tích tìm những nhược điểm của đối-phương để tấn công tuyên-truyền

địch. Nhược điểm là những sơ hở, những mâu thuẫn, những lời xảo quyết mỹ dân.

Kỹ thuật phản tuyên-truyền là phải tìm điểm nào yếu nhất để tấn công và tránh những điểm mạnh. Tránh tấn công trực tiếp những điểm mạnh của đối-phương, trong khi ấy chúng ta sẽ chỉ tấn công những nhược điểm tuyên-truyền xung quanh điểm ấy, và đồng thời tìm cách làm cho sự luận quên hay làm lạc hướng điểm mạnh ấy đi.

3/ Dem sự kiện để cải chính lợi hơn là cải chính xuống.

Thường thường khi đối-phương đưa ra một tin làm hoang mang dư-luận quần-chúng, cơ quan tham-quyền chỉ cải chính như sau : "nguồn tin đó hoàn toàn vô căn-cứ hay hoàn toàn không đúng" cách phản tuyên-truyền này không có hiệu quả, và nhiều người cho rằng đó chỉ là cách chống đỡ yếu ớt, vì thế muốn cải chính một nguồn tin tuyên-truyền của địch, chúng ta phải đưa ra những sự kiện cụ thể.

4/ Chế nhạo, riêu cợt đối-phương.

Để phản tuyên-truyền địch, chúng ta có thể chế-nhạo hay riêu cợt đối-phương bằng cách "dùng gậy Ông đập lưng Ông".

Ví dụ : dùng hệ thống truyền hình để trình diễn bài kịch châm biếm nhan đề là "Bộ Đội-vem" diễn tả sự thi đua của cán binh Cộng-sản là không nhớ nhà, không nhớ vợ, con, do chủ-trương của đảng và Bác đề ra. Hai kịch này sẽ nói lên sự vô gia-đình của Cộng-sản -hay cũng có thể dùng hai kịch diễn tả con tố cha, vợ tố chồng để trình diễn trên hệ thống truyền-hình và truyền-thanh. Điểm này cũng nói lên sự vô tôn giáo của Cộng-Sản.

5/ Tuyên-truyền tích cực cho đường lối, cho chính sách của mình là cách phản tuyên-truyền có hiệu quả nhất.

Cách phản tuyên-truyền hữu hiệu là tích-cực tuyên-truyền về đường lối, chính-sách của Chính-phủ để cho

toàn thể dân chúng hiểu được quyền lợi của họ được hưởng cũng như biết nhiệm-vụ của họ phải làm. Không nên quá bận tâm về những nguồn tin thất thiệt do địch ngụy tạo ra. Chúng ta sẽ chứng-minh cho dân chúng thấy rõ qua việc làm cụ thể, qua chánh sách và chương-trình cải-tiến dân-sinh của Chính phủ.

b- Phân loại tuyên truyền.

1/ Trực tiếp : Chống đối lại từng điểm một luận-điều của địch. Đây là biện-pháp áp-dụng khi xét ra thực cần-thiết và trong trường-hợp phải đối phó một nguồn tin cấp thời.

Ví dụ : cần phải đả phá từng điểm một về chương-trình 5 điểm đề nghị hòa-bình của Cộng-Sản. Sở dĩ phải đối phó ngay là để đánh tan dư-luận quần-chúng hiểu lầm luận cứ của địch. Điểm này cần phải đối phó ngay và phổ biến sự phản ứng của ta trong dư-luận quốc-nội cũng như ngoại-quốc.

- Lối tuyên-truyền trực tiếp này chỉ được dùng khi cần thiết, không nên nhắc đi nhắc lại nhiều lần sẽ mắc sơ hở là phổ-biến luận-điều tuyên-truyền của địch.

2/ Gián tiếp : Trong trường-hợp không thể phản tuyên truyền vào chính điểm của vấn-đề, nếu xét ra bất lợi, chúng ta phải áp dụng một trong 3 biện pháp sau đây :

a- Đánh lạc hướng :

Phản công tuyên-truyền địch, chúng ta nên tránh đề cập đến điểm nào bất lợi cho ta, và chỉ nhằm vào khía cạnh nào của vấn đề có tính cách mâu-thuận để chuyển sang một hướng khác với một đề-tài tuyên-truyền có lợi cho chính sách quốc-gia.

b- Im lặng :

Trong trường-hợp chưa biết rõ sự thực, ta phải giữ thái độ im lặng, im lặng ở đây cũng là một hình-thức phản tuyên-truyền nếu chưa nắm vững vấn đề với đầy đủ chi tiết.

Đồng thời cho lập tức điều-tra, nghiên-cứu cần thận vấn đề trước khi trả đũa. Đó là tìm xem nguồn gốc, nội dung, đối-tượng, phương-tiện và ảnh-hưởng, sau đó mới đặt kế hoạch phản tuyên-truyền.

c- Giảm thiểu hiệu lực tuyên-truyền của địch.

Phản tuyên-truyền địch bằng cách mở chiến-dịch tuyên-truyền lột mặt nạ của địch, đặt chúng vào thế bị động như tuyên-truyền trong dân chúng về vụ chúng vơ vét lúa gạo, thu thuế nuôi quân. Nhất là vụ tham sát hàng ngàn đồng bào vô tội trong trận chiến vừa qua tại mặt trận Tri-Thiên - ta cũng phải đề cao tinh-thần chiến-đấu anh-dũng của các chiến sĩ của ta, và tuyên-truyền về tinh-thần sa sút của các cán-binh Cộng-sản - cũng nên chứng minh cho quân chúng thấy rõ sự dã man vô nhân đạo của chúng qua việc làm của Cộng-Sản như đê xích chân người cán binh trong xe tăng, xích chân người xạ-thủ của chúng nơi súng phòng không v...v...

★

★ ★

## CHƯƠNG BA

# *Tổ chức nhân dân*

MỤC I : Định-nghĩa về tổ chức nhân-dân

MỤC II : Phát-triển sự tổ chức nhân-dân

MỤC III : Tổ chức nhân-dân trên địa-hạt

- Chính-trị, kinh-tế, văn-hóa và xã-hội

MỤC IV : Sự tương trợ giữa các tổ chức nhân-dân.



## CHƯƠNG BA

### *Tổ chức nhân dân*

Vì tình-trạng chiến-tranh kéo dài triền miên, nhân-dân ly-tán, sống riêng rẽ, thiếu hợp tác, thiếu đoàn kết, có thể nói là manh ai nấy sống, không định hướng về tương lai tốt đẹp. Do đó, nhân-dân không thống nhất ý-chí và hành-dộng để cùng nhau kiến-quốc và cứu-quốc. Nhất là trong cuộc chiến ý-thức hệ hiện tại, nếu nhân-dân không được tổ-chức thành những đoàn thể để bảo-vệ, bênh-vực và phát-triển quyền lợi của họ thì công cuộc đấu tranh chính trị diện đối diện với Cộng-San trong tương lai sẽ rất gay go. Bởi thế việc tổ-chức nhân-dân rất cần thiết và cấp-bách đối với dân chúng miền Nam tự-do. Vậy ngay từ bây giờ công tác tổ-chức cần phải được xúc tiến nhanh chóng với những thủ tục hành-chánh giản dị ngõ hầu giúp cho các đoàn thể tự-nhân sớm thành đạt ý nguyện của họ.

#### MỤC I. - QUAN NIỆM VỀ TỔ CHỨC NHÂN DÂN.

Trước những thắng lợi quân-sự Việt-Nam Cộng-Hòa, tình hình chiến sự do Cộng-sản Bắc-Việt chủ-trương chỉ tựa như ngọn đèn hết dầu ngoi lên, lóe ánh sáng rồi lẳng diu dần và tàn lụi, trong khi ấy công cuộc phát-triển và bình định của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã thành công rõ rệt, nhưng cuộc đấu tranh của nhân-dân miền Nam chắc chắn còn phải tiếp tục lâu dài để đạt được những thắng lợi về phương diện chính-trị. Trong công cuộc đấu tranh chính-trị gay go này, việc tổ-chức nhân-dân là một nhu-cau khẩn thiết, để kết-hợp toàn thể nhân-dân cùng nghề-nghiệp, đồng sinh-kế, đồng trình-độ trí-thức, cùng mức sinh-hoạt hoặc cùng sở thích hay cùng chung lãnh vực hoạt động để trở thành những nhóm tự-nhân thống nhất về tư-tưởng, ý-chí và hành-dộng của toàn dân.

Tuy nhiên, miền Nam tự-do theo chế-độ dân-chủ, không thể buộc dân gia nhập các đoàn thể như tại các nước Cộng-sản độc tài, mà chính quyền chỉ có thể khuyến-khích hướng dẫn và giúp đỡ nhân-dân để tự-do gia-nhập các tổ-chức nào theo sở thích và do chính nhân-dân lập ra.

Các tổ-chức nhân-dân sẽ giữ vai trò thúc đẩy cho xã-hội được lành mạnh hơn, làm cho người dân hiểu rõ hơn phần đối với số đông dân chúng ở làng xã hay cao hơn nữa, ở cấp Quận và Tỉnh - Các tổ-chức nhân-dân sẽ giúp cho người dân có cơ-hội và phương-tiện để thực-hiện các công tác lợi ích chung trong tinh thần hợp tác cộng-đồng, giúp cho địa phương mau chóng phát-triển về mọi phương diện.

## MỤC II. - PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC NHÂN DÂN.

Tổ-chức nhân-dân là một nhu cầu rất cần thiết và cấp bách để kết hợp toàn dân trong những tổ-chức do chính họ đã lập ra ngõ hầu định hướng họ thành lực-lượng quốc-gia vững mạnh nhằm thống nhất ý-chí và hành-động để chuẩn bị đấu tranh chính-trị với Cộng-sản.

\* Như đã trình bày về quan-niệm của tổ-chức nhân-dân nói trên, việc tổ-chức nhân-dân cần được phát triển dựa theo các tiêu chuẩn kê sau :

1/ Toàn thể nhân dân sẽ được khuyến-khích tổ-chức tại mỗi cấp từ cấp Ấp đến Tỉnh.

2/ Để có sự phối hợp hoạt động và ý chí, các Hội-đồng dân cư (Hội-đồng xã, Hội-đồng Đò, Tỉnh, Thị) sẽ phụ giúp chính-quyền vận động tổ-chức, điều dất, bảo trợ các tổ-chức nhân-dân tại địa-phương, chánh-quyền cấp Ấp, xã, Quận và Tỉnh sẽ chỉ giữ vai trò giúp đỡ, cố vấn, nuôi dưỡng các tổ-chức nhân-dân.

3/ Các tổ-chức nhân-dân phải là tổ-chức tự không do chánh-quyền trực tiếp chỉ-huy và quản-trị.

4/ Các tổ chức mới cần được cấp giấy phép hoạt động nhanh chóng - cơ quan hữu-trách sẽ giản dị hóa thủ-tục cấp giấy phép.

5/ Tiêu chuẩn tổ-chức nhân-dân dựa theo các yếu tố :

- a- Chung quyền lợi : - Hợp tác xã  
Tổ hợp kinh-tế
- b- Chung sở thích : - Thể thao,  
- Văn-nghệ,
- c- Đồng mức sinh-hoạt, cùng chung lãnh vực hoạt động hoặc trình độ trí thức :
  - Văn-hó, giáo-dục
  - Nghề-nghiệp
  - Xã-hội
  - Thanh-niên
  - Giải-trí.

Thiết tưởng cũng nên minh-định rõ là tổ-chức nhân dân không bao gồm các tổ-chức tôn-giáo, đảng phái chính-trị, mà chỉ-tiêu nhằm quy-tụ toàn thể nhân-dân trong lực-lượng quốc-gia chống cộng.

#### \* Hệ-thống tổ-chức.

1/ Cấp Ấp, Xã, Phường Khu-Phố.

- Đơn vị chính để tổ-chức nhân-dân là cấp xã, cấp ấp quá nhỏ, để có những đoàn thể đông người và hoạt động hữu hiệu. Tại Đô-Thành và một vài Thị-Xã, đơn vị tương-đương với cấp xã là Phường và khu Phố.

Hội-đồng xã có nhiệm-vụ chính yếu vận động tổ-chức diu dắt và bảo trợ các tổ-chức nhân-dân.

Tại các Phường, Khu Phố, không có Hội-đồng dân-cử, các tổ chức nhân-dân sẽ được Hội-đồng Tỉnh diu dắt qua các nghị-viên thuộc đơn vị quận sở tại.

Chánh quyền xã, chỉ giữ vai trò giúp đỡ, cố vấn, nuôi dưỡng việc phát-triển.

## 2/ Cấp Quận :

Tại cấp Quận không có cơ-quan dân-cử, các nghị-viên Đô-Thành, Tỉnh, Thị-Xã, thuộc đơn vị quận liên-hệ sẽ phụ trách điều dặt các tổ-chức nhân-dân trong quận.

Chánh-quyền quận chỉ giữ vai trò giúp đỡ, cố vấn nuôi dưỡng việc phát-triển đoàn thể tại địa-phương.

## 3/ Cấp Đô-Thành, Tỉnh, Thị-Xã.

Hội-đồng Đô-Thành, Tỉnh, Thị-Xã giữ nhiệm vụ điều dặt, vận động tổ-chức, bảo trợ các đoàn thể tại địa-hạt.

Chánh quyền Đô, Tỉnh, Thị-Xã sẽ hợp thức hóa tổ-chức, giúp đỡ, cố vấn, nuôi dưỡng việc phát-triển các tổ-chức nhân-dân.

Để yểm-trợ hữu-hiệu và liên-tục các tổ-chức nhân-dân, đề nghị chính-quyền các Đô, Tỉnh, Thị dành 25% ngân-khoản thuộc ngân-sách phát-triển để giúp đỡ các tổ chức nhân dân nào không thể tự túc nổi mà cần đến phương tiện tài-chánh của Chánh-phủ.

## MỤC III.- TỔ CHỨC NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA HẠT.

- Lao-động
- Chính-trị
- Kinh-tế, Văn-hóa và xã-hội.

Một đoàn thể sau khi đã được tổ chức và phát-triển, dĩ nhiên phải nuôi dưỡng để cho phong trào được sống động, có sinh hoạt thường xuyên và điều hòa thì mới được phát-triển.

Do đó, cần dặt ra chương-trình sinh hoạt cho các tổ chức nhân-dân - chương-trình sinh-hoạt không nên quá gò bó, cố định, thiếu hấp dẫn đối với dân chúng mà cần phải linh-động thay đổi tùy theo lãnh vực hoạt động, chuyên môn,

quyền lợi, mục đích của tổ-chức. Bao quát, rộng rãi về các phương diện an-ninh, kinh-tế và xã-hội.

Chương-trình sinh hoạt sẽ gồm 2 phần :

- Phần học tập
- Phần hoạt động

a- Học tập : Có thể tổ-chức học tập về các đề tài

- Các mục tiêu bình định và phát-triển.
- Kế-hoạch tổ-chức các đoàn thể, sinh-hoạt nuôi dưỡng.
- Giáo-dục đại-chúng, huấn-nghệ, khoa-học, văn-nghệ v...v...

Đề tài học tập do chính-quyền cấp địa-phương cung cấp. Lớp học do đoàn thể tổ-chức, có thể được chính-quyền giúp đỡ phương-tiền nếu đoàn thể thiếu thốn.

b- Hoạt động.

- Tương thân, tương trợ,
- cải tiến nghề-nghiệp
- Phát-triển đại-phương,
- Cứu trợ xã-hội
- Sinh-hoạt thanh niên, thể-dục, thể thao, văn-nghệ, giải-trí.

Nói chung, học tập và hoạt động là những sinh-hoạt cần được tổ-chức điều hòa, thường xuyên, hợp khuynh hướng để điều dắt các tổ-chức nhân-dân phát triển đồng đều và điều hòa trên các địa-hạt chính-trị, lao động, kinh-tế, văn hóa và xã-hội.

#### MỤC IV.- SỰ TƯƠNG TRỢ GIỮA CÁC TỔ CHỨC NHÂN DÂN.

Trong khuôn khổ kế-hoạch, cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương để kiến tạo hòa-bình và thịnh-vượng, tổ-chức nhân-dân nằm trong chương-trình tự-quản, là một nhu cầu khẩn thiết cần phải được thực-hiện nhanh chóng để tổ chức nhân-dân được phát-triển lớn mạnh trong xã-hội v.v.

Thật vậy, cuộc chiến-tranh huynh đệ tương tàn giữa 2 ý thức hệ : "Cộng-sản và tự-do", đã gây sự ly tán, chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau.

a- Bởi thế, chương-trình sinh hoạt của tổ chức nhân dân rất cần thiết để các đoàn thể có cơ hội, có dịp tốt để gặp gỡ nhau trong những buổi học tập hay hoạt động. Ngồi cùng nhau tại một lớp học tập hoặc hoạt động cùng nhau về một địa hạt nào đó, dĩ nhiên nhân-dân từ ấp này qua ấp khác hay từ xóm này đến xóm khác sẽ có dịp làm quen nhau. Người ta thường nói rằng "Trước lạ, sau quen" để rồi cùng nhau hoạt động chung về một lãnh vực nào đó như thương-mại, kinh-tế, xã-hội, văn-hóa và giáo-dục v...v...

Từ sự quen biết nhau đến sự tương thân, tương trợ lẫn nhau là một vấn đề rất dễ dàng.

Trong những buổi sinh-hoạt sẽ có nhiều tổ chức nhân dân khác nhau về lãnh vực hoạt động. Ví dụ : có thể có những tổ-chức chuyên môn về sản xuất lúa gạo, rau đậu, hoa trái v...v... và cũng có thể có những tổ-chức thương-mại chuyên buôn bán về các nhu yếu phẩm nêu trên, và như vậy hai tổ-chức này có thể cộng tác với nhau trong tinh-thần tương thân, tương-trợ để lao-tư lưỡng lợi. Nói cách khác, có những tổ-chức tự-hộ phối hợp với nhau trong tinh thần đồng lao, cộng-khố, đồng-hưởng, cùng vui.

b- Sự tương-thân, tương-trợ rất thích hợp đối với chương-trình tự-quản, tự-túc và tự-phòng. :

Trong trường-hợp các đoàn thể nhân dân được sự hướng dẫn và giúp đỡ tích cực của các cơ quan dân cứ, nhân dân trên toàn quốc khắp các địa-phương đã được tổ chức và sinh-hoạt điều hòa thì việc thống nhất ý chí và hành động của nhân-dân sẽ đem lại kết quả tốt đẹp và hữu hiệu trong công cuộc cộng đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển.

Vì nhân-dân các giới khác nhau về hoạt động, về quyền-lợi, về trình độ văn-hóa v...v... sau nhiều buổi sinh hoạt cùng nhau tại mỗi địa-phương, hay liên quận hoặc liên Tỉnh, hoặc từ miền Đông sinh hoạt chung với miền Tây v...v. sẽ giúp cho nhân-dân hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn. Sau khi đã quen nhau, hiểu biết nhau thì việc thông cảm và giúp đỡ cho nhau, che chở và bảo-vệ lẫn nhau rất dễ thực-hiện nhằm kết đoàn toàn thể nhân-dân trong tình huynh-đệ một nhà và cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước Việt-Nam.

\*

\* \*

## CHƯƠNG BỐN

### *Vấn đề thanh niên*

MỤC I : Tổ chức đoàn ngũ thanh niên

MỤC II : Phân loại hàng ngũ thanh-niên

MỤC III : Giáo-dục và huấn-luyện thanh-niên.

MỤC IV : Sinh-hoạt thanh-niên trong chương-trình phát-triển quốc-gia.



## CHƯƠNG BỐN

### Vấn đề thanh niên

Có thể nói rằng sự hưng thịnh hay suy-vong của một quốc-gia hoàn toàn tùy thuộc lớp thanh-niên của quốc gia đó. Nhận xét qua trình độ văn-hóa, giáo-dục hay về tác phong đạo đức cũng như thân thể giới thanh niên, người ta có thể đoán được quốc-gia ấy đang chuyển hướng ra sao.

Bởi thế vấn đề thanh-niên đáng được chính-quyền đặt trọng tâm để tổ-chức giáo-dục và phát-triển ngõ hầu nuôi dưỡng một phong trào thanh-niên khỏe để phụng sự đất nước.

#### MỤC I.- TỔ CHỨC ĐOÀN NGŨ HÓA THANH-NIÊN.

Việc đoàn ngũ hóa Thanh-niên và phát-triển Thanh-niên, thể-dục, thể-thao để đầu tư nhân sự cho xứ sở là nhiệm vụ chung của các giới hữu trách công cũng như tư.

Do đó, vấn đề đoàn ngũ hóa Thanh-niên cần phải có sự phối hợp giữa các cơ quan và đoàn thể công, tư :

#### A.- GIỮA CÁC TỔ CHỨC THANH NIÊN, THỂ THAO, VỚI-NHAU.

Các tổ-chức Thanh-niên, thể-thao đại-chúng, nhân dân tự-vệ, Quân-đội, học đường, tại các cơ quan xí-nghiệp công tư được hướng dẫn phối hợp hoạt động cùng hoạch-định và thực-hiện các dự-án đoàn ngũ hóa và phát-triển Thanh-niên khắp toàn quốc.

#### B.- GIỮA CÁC TỔ CHỨC THANH NIÊN, THỂ THAO TƯ NHÂN VỚI CHÍNH QUYỀN.

Các dự án hoạt động, thể hiện tinh thần cộng-đồng hợp tác đều phải được các Hội-đoàn Thanh-niên, hiệp

hội thể-dục, thể-thao tích cực tham-gia.

Ngược lại, chính-quyền yểm trợ nhân sự, phương-tiện và hướng dẫn kỹ thuật cho các hội-đoàn Thanh-niên và hiệp-hội thể dục và thể-thao về chương-trình sinh-hoạt và hoạt động.

### C. - GIỮA CÁC CƠ-QUAN CÔNG-QUYỀN VỚI NHAU.

1/ Bộ Giáo-Dục. - Đoàn ngũ hóa Thanh-thiếu-niên học đường.

Nuôi dưỡng thường xuyên sinh hoạt Thanh-niên và hoạt động thể dục, thể thao học đường với sự hỗ trợ của chương-trình phát-triển sinh-hoạt học đường.

Tổ chức hàng năm các đại-hội Thanh-niên, thể thao cho học sinh và sinh-viên trên toàn quốc.

- Đào tạo các cấp Trưởng hiệu đoàn và các mầm non thể thao học đường.

- Ấn-định chương-trình giảng huấn về sinh hoạt hiệu-đoàn và thể-dục, thể-thao trong chương-trình giáo-khoa.

- Thiết-lập các cơ sở Thanh-niên và thể thao học đường.

2/ Bộ Nội-Vụ. - Quy-định cho các đoàn-viên Thanh-thiếu-niên thuộc lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ đương nhiên trở thành đoàn viên trong các tổ-chức Thanh-niên, thể-dục, thể thao.

Thực thi chương-trình Thanh-niên trong các đoàn ngũ Nhân-dân Tự-vệ.

Huấn-luyện liên-toán trưởng, toán trưởng Nhân-dân Tự-vệ có khả năng điều khiển phong trào TN, TD, TT thuộc các đơn vị Nhân-dân Tự-Vệ.

- Phó Xã-Trưởng an-ninh, Phó Trưởng-ấp an-ninh chịu trách-nhiệm về việc thực-thi chương-trình Thanh-niên, thể-dục thể thao tại xã, áp theo hệ thống điều hành chuyên môn của Trưởng và chi Thanh-niên sở-quan.

- Yểm trợ về an-ninh, trật tự cho các tổ-chức đại hội Thanh-niên, thể-dục và thể thao.

- Cứu xét nhanh chóng các hồ-sơ lập hội, nhập cảnh và xuất ngoại của các Phái-đoàn Thanh-niên thể thao.

### 3/ Bộ Quốc-Phòng.

- Đoàn ngũ hóa Thiếu-nhi Quân-đội.

- Phát-triển hoạt động Thanh-niên, thể-dục, thể thao trong hàng ngũ quân nhân thuộc các binh chủng.

- Yểm trợ các tổ chức đại-hội Thanh-niên, thể-dục thể thao trong toàn quốc.

- Biệt phái huấn-luyện viên Thanh-niên, thể dục, thể thao tại ngũ về phục vụ ngành Thanh-niên.

- Hợp thức hóa các tổ-chức hướng đạo sinh và hiệp hội thể thao Quân-đội để hoạt động trong hệ thống tổ-chức Thanh-niên quốc-gia.

### 4/ Bộ Phát-triển Nông-thôn.

- Các đoàn cán bộ phát-triển Nông-thôn hợp tác với Phó Xã-Trưởng an-ninh và Phó Trưởng Ấp an-ninh để :

- Hướng dẫn các sinh-hoạt Thanh-niên và hoạt động thể dục, thể-thao tại Xã, Ấp.

- Vận động đưa chương-trình Thanh-niên, thể-dục thể-thao vào chương-trình tự-túc phát-triển xã.

- Trợ giúp chánh-quyền địa-phương thiết-lập những dự-án phát-triển cơ-sở Thanh-niên, thể-dục, thể-thao bằng phương-thức cộng đồng phát-triển.

- Điều hướng Thanh-niên Nông-thôn tham gia kế-hoạch Bình-định và phát-triển xã, ấp.

5/ Bộ Thông-Tin.

- Phổ biến chính sách Thanh-niên sâu rộng trong dân chúng.

- Quảng bá vai trò Thanh-niên trong công cuộc cứu quốc và kiến-quốc.

- Điều hướng Thanh-niên tham gia chính sách Thông tin đại-chúng.

- Giải thích để nhân dân ý thức vai trò của sinh hoạt Thanh-niên và hoạt động thể dục thể-hao nhằm phục hưng xã-hội, phụng sự tổ quốc, phát-triển thể chất con người và un đức tinh thần thượng võ của dân tộc Việt-Nam.

6/ Bộ Xã-Hội.

- Tạo điều kiện và hoàn cảnh thuận lợi để Thanh niên bị sa-đọa có cơ hội trở về cương vị công dân tốt, xứng đáng và khỏe mạnh.

- Điều hành các Trung-tâm cộng-đồng.

- Tổ chức giải-trí và công tác xã-hội.

Lành mạnh hóa xã-hội và nếp sống của Thanh-thiếu niên Việt-Nam.

Tổ chức huấn-luyện các viên-chức xã, áp về hoạt động xã hội của Thanh-niên Nông-thôn.

7/ Bộ Y-Tế.

- Hướng dẫn Thanh-niên tham gia các công tác vệ-sinh (ngoại cảnh, gia-đình, cá-nhân) về y-tế cộng-đồng.

- Huấn-luyện y-tế thường thuốc, cứu thương, tản thương cho các tổ chức Thanh-niên.

- Yểm trợ chương-trình dinh-dưỡng lực-sĩ quốc-gia.

- Nghiên cứu và phổ biến những tài liệu hướng dẫn vệ sinh trong việc ăn thực cho các trại Thanh-niên sinh-hoạt và công tác.

8/ Bộ Phát-triển Sắc-tộc.

- Đoàn ngũ hóa Thanh-niên Sắc-tộc và Sơn-thôn.
- Phát-triển phong trào thể thao cho Sơn-thôn.

9/ Bộ Ngoại-giao.

- Trợ giúp việc nhập cảnh, xuất ngoại cho các phái đoàn Thanh-niên thể thao.

- Vận động Thanh-niên Việt-Nam có cơ hội thường xuyên tiếp tục, trao đổi kinh-nghiệm với Thanh-niên Thế-giới.

Tranh thủ cho tổ-chức Thanh-niên, thể dục, thể thao Việt-Nam gia nhập và tham dự các hội nghị Thanh-niên thể thao về vận động hội quốc-tế.

- Can thiệp để các nước tân tiến viện trợ chuyên-viên và phương-tiện về Thanh-niên, thể-dục, thể-thao.

- Đoàn ngũ hóa và nuôi dưỡng sinh-hoạt Thanh niên, sinh-viên việt-kiều hải ngoại.

10/ Bộ Lao-Động.

- Đoàn ngũ hóa Thanh thiếu-niên trong giới lao-động về nghiệp đoàn.

- Hướng nghiệp và tìm việc làm cho Thanh niên thất nghiệp và thất học.

- Phát triển nhiều trung-tâm huấn-nghệ cho Thanh-niên.

11/ Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát-triển Nông-Ngư-Nghiệp.

- Hợp thức hóa tổ-chức đoàn Thanh-niên 4 T và đoàn sinh-hoạt gia-đình để hoạt động trong hệ-thống tổ-chức Thanh niên quốc-gia.

- Giúp các Thanh-niên Nông-thôn am-tường kỹ-thuật canh tác, chăn nuôi và ngư-nghiệp bằng cách phát-triển các trung-tâm Nông Ngư-Mục.

## MỤC II. - PHÂN LOẠI HÀNG NGŨ THANH NIÊN.

Trong chương-trình đoàn ngũ hóa và phát-triển Thanh-niên trong các cơ quan công-quyền cũng như đoàn thể tư-nhân, và như vậy Chính-quyền đã có thể kiểm-kê được số thanh-niên trên toàn quốc từ Trung-ương cho đến xã-thôn và kể cả Thanh-niên Việt-Kiều hải ngoại.

- Tuy nhiên, sau khi đã kiểm-kê, đoàn ngũ hóa và phát-triển, công tác không kém phần quan-trọng là việc phân loại hàng ngũ Thanh-niên.

- Việc đoàn ngũ hóa Thanh-niên tuy rằng khó nhưng tương đối còn dễ thực-hiện - Nhưng vấn đề phân loại hàng ngũ Thanh-niên mới là công tác khó khăn đối với cơ quan hữu trách.

Trong công tác phân loại hàng ngũ Thanh-niên có thể thực-hiện bằng các phương thức sau đây :

### a- Phân loại và xếp hạng theo tuổi tác.

- từ 07.11 tuổi (Thiếu nhi)
- từ 12.17 tuổi (Thiếu-niên)
- từ 18.35 tuổi (Thanh-niên)
- từ 36.50 tuổi (Tráng niên)

### b- Phân hạng theo trình độ văn-hóa.

Việc phân hạng Thanh-niên theo trình độ văn-hóa sẽ giúp chính-quyền theo dõi và kiểm soát được tài-nguyên nhân-sự cần ích cho quốc-gia, nhất là trong việc sắp xếp giới Thanh-niên trong công cuộc bảo-vệ quốc-gia như sắp xếp vào hàng ngũ binh-sĩ, Hạ-sĩ-quan hay lớp sĩ-quan.

Và trong công cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia để tùy vào trình-độ văn-hóa của họ và xếp theo các lớp huấn-nghe cần thiết ngõ hầu đào-tạo tất cả Thanh-niên Việt-Nam

đều có nghề sinh-sống và có thể tham gia vào bất cứ một cơ quan - xí-nghiệp hay kỹ-nghệ nào trong cộng đồng phát triển quốc-gia.

- Việc phân hạng Thanh-niên theo trình-độ văn-hóa có thể được sắp xếp như dưới đây :

- biết đọc, biết viết
- có bằng hay chứng chỉ tiểu học
- có bằng hay chứng chỉ Trung-học
- có bằng Tú-tài 1 và 2.

Riêng đối với các Thanh-niên thuộc thành-phần sinh-viên đại-học thì cần xếp hạng theo phân khoa :

- Hành-chánh
- Chính-trị kinh-doanh
- Luật-khoa
- Văn-khoa
- Y-khoa
- Dược-khoa
- Nha khoa v...v...

Việc phân hạng như vậy rất cần thiết cho chính quyền mỗi khi cần triệu dụng một giới Thanh-niên thuộc phân khoa đại-học nào trong công tác lợi ích chung cho quốc-gia.

c- Phân loại và xếp hạng Thanh-niên theo tôn-giáo.

Ngoài 2 cách phân hạng nêu trên, còn phải phân loại Thanh-niên theo tôn-giáo để biết rõ từng đoàn Thanh-niên về xu-hướng, tinh-thần, tác-phong và hạnh-kiểm của họ sự phân-loại và xếp hạng Thanh-niên theo tôn-giáo rất cần thiết trong việc kiểm soát tư-tưởng của Thanh-niên ngõ hầu chính-quyền có thể kết-đoàn họ trong lực-lượng quốc-gia chống cộng.

- Việc phân loại và xếp hạng Thanh-niên theo tôn-giáo như sau :

- Thiên Chúa giáo
- Phật-giáo
- Cao-đài
- Hòa-hảo
- Cơ đốc giáo
- Đạo tin-lành
- Đạo thờ Ông Bà (khổng giáo) v...v...

### MỤC III.- GIÁO DỤC VÀ HUẤN-LUYỆN THANH-NIÊN.

Như đã trình bày ở trên, Thanh-niên là rường cột của nước nhà, là mầm sống của ngày mai. Một quốc-gia hưng thịnh hay suy-vong đều tùy thuộc vào thế-hệ Thanh-niên của quốc-gia ấy. Do đó, công việc giáo-dục, huấn-luyện và un-đức các lớp Thanh-niên cần phải được định hướng rõ rệt về 3 phương diện :

- Đức-dục
- Trí-dục
- Thể-dục.

a- Đức-dục. - Tại sao cần phải dạy Thanh-niên về đức-dục ? Cổ nhân thường nói : "tiên học lễ, hậu học văn" bởi thế các thanh-niên cần được học tập về đức-dục để hướng họ đến "chân, thiện mỹ", biết về "nhân nghĩa, lễ, trí, tín". Để giáo-dục các Thanh-niên biết đến những bậc sinh-thành, dưỡng dục họ, biết kính trên, nhường dưới, biết bênh vực kẻ cô thế yếu kém, biết giúp đỡ những người hoạn nạn.

Đức dục tạo cho Thanh-niên biết sửa mình tu thân biết lo cho gia-đình (tề gia), biết bổn phận phụng sự quốc-gia dân tộc (trị quốc) và bình thiên hạ.

b- Trí dục. - Vì tình trạng chiến-tranh kéo dài trên 1/4 thế-kỷ, vì tình-trạng đất nước kém mở mang, bởi thế quốc-gia chúng ta mới chậm tiến hay nói cho đúng hơn là chưa được phát-triển vì thiếu nhân-sự cho công cuộc phát-triển.

Vấn đề trí dục phải là một trọng tâm công tác của quốc-gia để giúp cho tất cả các Thanh-niên đều có một trình



độ văn-hóa phổ-thông hầu góp phần hữu hiệu vào công cuộc phát-triển quốc-gia.

c- Thể-dục. - Sau Đức dục và trí-dục, vấn đề thể-dục cũng là một phần quan-trọng trong việc phát-triển Thanh-niên. Đào-tạo, huấn-luyện cho lớp Thanh-niên khỏe mạnh, thân thể vạm-võ và cường-tráng là một công tác phải làm.

- Nhìn một thanh-niên qua trình độ học vấn, qua tác phong và qua tâm vóc, người ta có thể suy đoán được dân tộc tính của một nước đó.

Vậy bốn phận của quốc-gia là tạo cơ hội thuận-tiện, thiết-lập cơ sở Thanh-niên cho các giới Thanh-niên có nơi huấn-luyện, rèn tập cho cơ thể họ được phát-triển.

- Một khi các tổ-chức Thanh-niên được giáo-dục và huấn-luyện đầy đủ về 3 phương diện nêu trên thì công việc động viên tinh-thần Thanh-niên trong chiều-hướng chính-trị quốc-gia, để phục-hồi tinh-thần và danh-dự Dân-tộc cổ hũu bất khuất, nhất là tập trung toàn thể Thanh-niên trong kế hoạch cộng đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển đại-phương.

#### MỤC IV. - SINH HOẠT THANH NIÊN TRONG CHƯƠNG-TRÌNH PHÁT-TRIỂN QUỐC-GIA.

Để thực thi kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương để kiến-tạo hòa-bình và thịnh-vượng, các chương-trình sinh-hoạt Thanh-niên cần được hướng dẫn trong công-tác phát-triển quốc-gia.

Tài-nguyên nhân-lực của Miền-Nam không phải là khan hiếm hay kiệt quệ, nhưng đa số Thanh-niên hiện đang phục-vụ dưới bóng cờ quốc-gia, họ đang hy-sinh xương máu để bảo-vệ sự an-vui cho đồng bào. Một số Thanh-niên hiện đang sống ở hậu-phương, có thể là học-sinh, sinh-viên, có thể là thành phần đang làm việc trong các xí-nghiệp hay cơ-quan công-quyền nhưng chưa được đoàn ngũ hóa.

Theo tinh-thần Sắc-luật số 002-TT/SLU ngày 8-7-1972 tu chính luật số 003/68 ngày 19-6-1972 ban bố lệnh tổng động-viên, và án-định tổ-chức và điều hành bởi Sắc-lệnh số 118/SL/QP ngày 19-8-1972 thì tất cả những Thanh-niên trong tuổi quân-dịch được hoãn dịch vì lý do học-vấn, gia cảnh v...v... đều phải ở trong tình-trạng động-viên tại chỗ, tức nhiên xem như quân-nhân trừ bị tại gia và quốc-gia có thể triệu dụng lúc nào cũng được nếu nhu cầu Quốc-Phòng đòi hỏi. Như vậy, ngoài thành phần Thanh-niên đã và đang thi hành bổn-phận làm trai để bảo vệ an-ninh quốc-phòng, các Thanh-niên ở hậu-phương thuộc các giới cần phải được đoàn ngũ hóa trong lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ - và khi đã gia nhập đoàn ngũ Nhân-dân Tự-vệ rồi, ngoài việc học-tập và huấn-luyện thuần túy về ngành Thanh-niên, các giới Thanh-niên này đã sinh-hoạt trong chương-trình phát-triển quốc-gia vậy.

Hơn nữa, khi các Thanh-niên đã gia-nhập đoàn ngũ Nhân-dân Tự-vệ rồi thì tất cả chương-trình sinh-hoạt của Thanh-niên đều có thể điều hướng về những công tác ích-lợi chung của quốc-gia như :

- Phát-triển cộng đồng
- Cứu-trợ, cứu tế
- Chương-trình vệ-sinh xã-thôn, phòng-khóm.
- Y-tế, cứu thương v...v...

Trên đây là một vài ý niệm có thể dùng làm tiêu-chuẩn cho sự sinh-hoạt của Thanh-niên trong chương-trình phát triển quốc-gia.

Tại mỗi địa-phương, đoàn thể Thanh-niên cũng rất thích-hợp để thực-thi chương-trình tự-túc phát-triển.

★

★ ★

## PHẦN BA

### CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG TỰ TỨC PHÁT TRIỂN



Chương I : Vấn đề canh nông

Chương II : Sự phát-triển kinh-tế Địa-phương

Chương III : Cải tạo xã-hội.

## PHẦN BA

### CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG TỰ TỨC PHÁT TRIỂN

#### A.- NHẬN - ĐỊNH.

Muốn chiến thắng Cộng-sản và phát-triển xứ-sở theo phương-cách và đường-lối riêng biệt của quốc-gia, để chấm dứt chiến-tranh và mang lại hòa-bình, phú-cường, chúng ta phải cố gắng tự tạo cho mình một sức-mạnh khả dĩ đương đầu với giặc Cộng và tiến đến cường-thịnh.

Sức mạnh ấy chỉ có thực-sự, khi nào chúng ta tiến từ chỗ gánh lấy trách-nhiệm về mọi mặt bằng tinh-thần tự-lực cánh sinh để tiến dần đến tự-cường bằng phương-tiện và khả năng sẵn có của quốc-gia chúng ta, đồng thời với sự giúp đỡ thêm vào của tất cả các nước bạn thành thật giúp đỡ chúng ta.

Do đó, sau giai-đoạn bình-dịnh phát-triển, mục-tiêu tự-tức phát-triển được đề ra làm hướng tiến cho quốc-gia trong kế-hoạch phát-triển ngũ niên, mục tiêu ấy bắt nguồn từ những quan-niệm chính sau :

1/ Làm thế nào để dân tộc Việt-Nam chúng ta phải đứng ngang hàng với các dân-tộc tiến-bộ khác trên thế giới về mọi phương-diện : chính-trị, kinh-tế, quân-sự, văn-hóa và xã-hội.

2/ Có tự-tức phát-triển mới có độc-lập thật-sự về kinh-tế, mới có tự chủ để tiếp nối truyền-thống dân-tộc và thoát khỏi vòng nô-lệ ngoại-bang.

3/ Chúng ta không đợi và không bám víu vào ngoại-viện, mà phải nhận-diện ra con người Việt-Nam đích thực,

nhận ra thực trạng đất nước, để từ đó nỗ lực vươn lên theo đường lối dân tộc, làm vẻ vang cho đất nước.

4/ Chúng ta phải cố gắng kết hợp ý-chí, tinh-thần, phương-tiện và nhân-lực để thống nhất hành-dộng và cùng lãnh chung một trách-nhiệm phát-triển xứ-sở.

5/ Nói đến tự túc phát-triển là nói đến tự-túc về tư-tưởng, phương-tiện và kế-hoạch trong hoàn cảnh hiện tại của đất nước, nghĩa là tự cung ứng cho mình các nhu cầu cần thiết cho đời sống của cá nhân, gia-đình mình cũng như chung cho Cộng-đồng xã, ấp, quốc-gia mà khỏi phải lệ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác, hoặc chỉ cần sự giúp đỡ của người khác về một vài phương diện đặc biệt nào mà thôi.

### B.- ĐIỀU KIỆN TINH THẦN.

Tinh-thần tự-túc nghĩa là biết tự trông vào sức mình là chính, còn ngoại viên chỉ là phụ. Nếu có được tinh thần này thì chúng ta sẽ dễ dàng chấp nhận mọi khó khăn gian khổ để tự-túc và nhất là dễ dàng nhận diện ra con người Việt-Nam, và thực-trạng quê-hương đích thực, nghĩa là nhận ra thân phận yếu kém của một nước chậm tiến và phải cương quyết thực hiện cho kỳ được các chương-trình của mục tiêu tự-túc phát-triển : Thí-đụ : Trong việc chống cộng chúng ta có thể tự-túc về tư-tưởng chống cộng, phương-pháp chống cộng. Chúng ta thực-hiện ngân-sách tự-trị xã, Tỉnh bằng sự đóng góp của mọi người để đạt 3 mục tiêu : tự-phòng, tự-quản và tự-túc phát-triển. Ngoài ra, mọi người cần phải tận dụng tất cả mọi khả năng sẵn có của mình, phát huy sáng kiến để tiến-bộ, giữ vững niềm tin tất thắng, một động lực chính để tự-túc phát-triển.

Tất cả những yếu tố tinh-thần kể trên phải nằm trong một quan-niệm hoạt động hữu-hiệu, nghĩa là chúng ta phải kết hợp mọi nỗ lực ý-chí, tinh-thần, phương-tiện và nhân-lực để thống nhất hành-dộng và cùng nhận lãnh chung

trách nhiệm phát-triển xứ-sở, để tránh tình-trạng trông  
đánh xuôi, kèn thổi ngược trong công tác. Có được như vậy  
chúng ta mới đạt được thành quả mong muốn, giữ vững niềm  
tin của dân chúng vào 3 mục tiêu chính của quốc-gia : tự-  
phòng, tự-quản và tự-túc phát-triển.

★

★ ★

## CHƯƠNG MỘT

---

# *Vấn đề canh nông*

MỤC I : Chánh sách người cày có ruộng

MỤC II : Sự phát-triển ngành ngư-nghiệp

MỤC III : Sự phát-triển ngành chăn nuôi.

## CHƯƠNG MỘT

# Vấn đề canh nông

Kết quả kế-hoạch bình-định phát-triển cho thấy trong lãnh-vực nông ngư-nghiệp, nhiều thành quả đã thu đạt được, nhất là về chương-trình khuếch-trương lúa thán nông và khảo-cứu ngư-nghiệp viễn-duyên.

Mặt khác, dân-chúng đã ý thức được sự lợi ích thực-tế của chương-trình tự-túc phát-triển nên đã nhiệt-liệt hưởng-ứng phần đóng góp của người dân về công và của mỗi ngày mỗi gia-tăng.

Về lãnh-vực nông-ngư-nghiệp, cần đẩy mạnh nỗ lực phát-triển địa-phương, gia-tăng sản-xuất để thỏa-mãn nhu cầu tiêu-thụ thực-phạm, xuất cảng nông-sản và đồng-thời nâng cao đời sống nông-dân :

### MỤC I.- CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG.

Toát lược nội-dung luật 3/70.

#### I/- MỤC-ĐÍCH VÀ BIỆN-PHÁP THỰC-HIỆN.

a- Hữu-hiệu hóa. - Nông dân bằng cách cho những người thực-sự canh tác được làm chủ ruộng và hưởng đầy đủ kết-quả công lao của mình.

- Tạo cơ-hội thăng tiến đồng-đều cho nông-dân.
- Nhằm thực-hiện hai mục đích trên, luật dự-trù 3 biện-pháp sau đây sẽ được áp-dụng.

Truất hữu có bồi-thưởng thỏa-đáng ruộng đất không do điền-chủ trực canh để cấp phát vô thường cho nông-dân,



chỉ những điền chủ nào thực-sự canh tác mới được giữ lại 15 mẫu tây và 5 mẫu cho ruộng hương-hóa hậu điền và kỵ điền. Biện pháp này nhằm bài trừ những thành-phần phú nông có ruộng nhưng không sinh-sống trực-tiếp bằng nghề-nông mà đem ruộng đất của mình cho thuê mượn để thụ-hưởng tô suất. Luật còn dự-trù bồi thường là 2,5 lần số hoa-lợi trung-bình được ấn-định trong 5 năm qua. Tiền bồi thường được chia làm 2 phần. Phần thứ nhất gồm có 20% tổng số trị giá ruộng đất bị truất hữu sẽ được trả ngay bằng tiền mặt, được hưởng lợi hàng năm là 10% trong 8 năm - các trái phiếu này có thể đem cầm, chuyển nhượng, giải-tỏa các món nợ để-đương, trang-trái các Sắc thuế điền thổ hoặc để mua các cổ phần trong các xí-nghiệp tư-nhân hoặc quốc-doanh.

- Về vấn đề cấp phát vô-thường, diện tích tối đa mà mỗi gia-đình nông-dân được hưởng là 3 mẫu tây tại Nam Phần và 1 mẫu tây tại Trung Phần. Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát theo thứ tự ưu-tiên !

a- Cho nông-dân hiện canh là người đang canh tác ruộng của người khác.

b- Cha mẹ, vợ con tử sĩ nếu có đơn xin để trực-canh.

c- Quân-nhận, công-chức, cán-bộ khi giải-ngũ, hồi hưu nếu có đơn xin để trực canh.

d- Công nhân công-nghiệp nếu có đơn xin.

Ngoài ra người được cấp phát ruộng đất được miễn tất cả mọi phí khoản liên quan đến công việc chuyển hữu.

## **B. - BÀI BỎ CHẾ-ĐỘ TÁ-CANH VÀ TRUNG-GIAN BAO TÁ.**

Bãi bỏ chế-độ tá-canh và trung-gian bao-tá là giúp cho người nông-dân trực canh yêu mến ruộng đất họ hơn. Từ tình yêu vào đất đai, ruộng lúa ấy, mức canh tác vun xới có phần đậm đà và hy-vọng năng suất sẽ phát-triển nhiều hơn. Bãi bỏ chế độ tá-canh, trung-gian bao-tá là giúp cho nông-dân tháo gỡ những ách xích trên đường đi tới trực canh một

thửa ruộng. Thiết nghĩ vấn đề này không những bãi bỏ mà cần phải cấm hẳn để loại trừ tận gốc rễ những thành phần giàu có không chính đáng trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác.

### E.- BIÊN-PHÁP THỰC HIỆN THỨ 3.

Vấn đề phân cấp công điền, công-thổ cho nông-dân.

Từ xưa kia công điền, công-thổ vẫn được phân cấp đồng đều cho mọi người dân trong xã ấp. Sau ngày 26-3-1970, luật Người Cày Có Ruộng ra đời, số này không được thực-hiện phân cấp mà chuyển qua cho thành-phần nào tại xã ấp thực sự chưa làm sổ hữu chủ một thửa ruộng nào và họ sẽ được hữu sản hóa ngay số ruộng đó. Biên-pháp này nhằm đem số ruộng đất của xã, ấp quản-trị mà cấp phát cho đồng bào, những nông-dân trực-canh.

## II/- NHẬN KẾT ƯU KHUYẾT ĐIỂM CỦA LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG.

a- Ưu-điểm.

1/ Về phương-diện chính-trị.

Thật vậy, chủ-trường chính-yếu của luật Người Cày Có Ruộng là nhằm chiêu hồi một số lớn tá-diên từ bỏ mưu mô xảo-quyệt của Cộng-sản để trở về với chính-ngĩa quốc-gia. Chính-quyền quốc-gia muốn làm sao cho tất cả mọi nông-dân còn bị kẹt trong vùng mắt an-ninh, vì lý do này hay vì lý do khác phải theo Cộng-sản, khi nông-dân trở lại quốc-gia tại những khu vực mới được tái chiếm mà ruộng đất của họ đã được Cộng-sản phân cấp, nhưng vẫn được Chính-phủ ta tôn trọng. Tâm mức quan-trọng của mục tiêu chính-trị là ở đó. Ngoài ra chính-quyền còn có ý muốn tách rời tầng lớp nông-dân, để tạo cho mỗi nông-dân đều có ruộng đất để cày cấy, trong chính sách hữu sản hóa mọi công dân.

2/ Về phương-diện xã-hội.

Quyền tư-hữu cá nhân không còn tuyệt đối nữa mà lại hạn-chế, nhất là về phương-diện ruộng đất - quốc-gia

Việt-Nam đang tiến đến một nền hòa-bình công-chính mà công-cuộc thực-hiện cải-cách ruộng đất là điều quan-trọng nhất những người quá giàu có, nhiều ruộng vườn cần phải được hạn chế để cấp phát cho những người nghèo khó.

Mặc dù thực-hiện một công-cuộc cấp phát và truất hữu, số ruộng đất bị truất hữu vẫn được bồi thường thỏa đáng. Đây là điểm đặc biệt nhất trong chính-sách cải-cách ruộng đất giữa quốc-gia tự-do và Cộng-sản độc tài. Người nông-dân thực sự làm chủ ruộng mình cấy mà khỏi tốn phí. Nhờ vậy mà sự giàu nghèo ở nông-thôn tránh được tình-trạng quá chênh-lệch. Không còn chế độ tá-canh, bao-tá, người nông dân sẽ có cơ hội thăng tiến đồng đều, đời sống nhờ đó sẽ có nhiều cải thiện tốt đẹp hơn.

### 3/ Về phương-diện kinh-tế.

Một khi công-dân được làm chủ ruộng mình cấy, họ sẽ đem hết sức lực để làm cho mùa màng thu hoạch khá quan hơn, nhờ vậy năng suất nông-nghiệp gia-tăng. Phần thặng dư của năng suất này sẽ được nông dân dùng vào việc cải thiện kỹ thuật canh tác, dành dụm vốn, xây cất nhà cửa, cải tạo đời sống.

### 4/ Về phương diện pháp lý.

Chính-phủ đã nỗ lực thực thi Hiến-pháp, chính-quyền đã thực thi được điều 20 đoạn 3 là "Quốc-gia đặc-biệt nâng đỡ thành phần xã-hội yếu kém về kinh-tế", và trọn điều 21 là "Quốc-gia chủ-trương nâng cao đời sống nông dân và đặc-biệt giúp đỡ nông dân có ruộng đất canh tác".

Mọi tranh tụng về ruộng đất đều do tòa-án địa-phần xử. Như vậy, về mặt pháp-lý, chính quyền đã tận tình thực-thi nghiêm-chính những điều khoản mà Hiến-pháp đệ nhị Cộng-Hòa đã qui-định.

Bên cạnh những ưu-diểm vừa trình bày, chúng ta vẫn thấy một vài khuyết điểm nhỏ nhỏ xin nêu ra đây để tìm một giải-pháp chung cho vấn đề.

b/ Khuyết - Điểm.

1/ Về khía cạnh chính-trị.

Trước tình-trạng chiến-tranh một mất, một còn hiện nay, vì muốn tỏ ra là có tinh thần cách mạng, có thiện chí bảo vệ khối nông dân hơn nên chính quyền đã gấp rút đưa ra dự-luật Người Cày Có Ruộng để rồi vận động được biểu quyết sớm và ban hành theo thủ-tục khẩn cấp. Trong trường-xử, người nông-dân Việt-Nam cần một sự bênh-vực và bảo-trợ lâu dài của chính quyền quốc-gia.

Hơn nữa, những thành phần từ lâu nay vì chiến cuộc phải xa vùng bị Cộng-sản chiếm, lánh nạn tại vùng an-ninh, những phần tử ở lại được Cộng-sản cấp phát cho ruộng đất và bây giờ với luật Người Cày Có Ruộng, Chính-phủ lại hợp thức hóa cho họ. Như vậy chẳng hóa ra Chính-phủ lại bênh vực những người đi theo Cộng-sản mà bỏ quên những thành phần đã sống chết vì quốc-gia. Họ đã phải bỏ nhà cửa, ruộng đất để lánh nạn tại vùng an-ninh do quốc-gia kiểm soát. ?

2/ Về khía cạnh xã-hội.

Những bất công có thể có do việc thi hành luật Người Cày Có Ruộng :

a- Bất công trong việc tạo cơ hội thăng tiến đồng đều : Khi hữu sản-hóa, có một số địa chủ không còn làm sở hữu chủ một thửa ruộng nào. Số tiền bồi thường bằng tiền mặt 20% đó có giúp họ sang nghề khác được không ? số 80% còn lại được trả bằng trái-phiếu có thể đem mua cổ-phần tại các xí-nghiệp tư và quốc-doanh, nhưng liệu các xí-nghiệp này có dành cho họ sự dễ dãi chăng ? và như vậy Chính-phủ đã vô tình đặt số địa-chủ vào một tình thế nan giải.

b- Bất công giữa các đoàn thể với nhau : Luật định tất cả các đoàn thể đều bị chi phối mà trong khi ấy thì giáo-hội được đặt ngoại-lệ. Ngoài ra, luật còn giới hạn cho tôn giáo số diện sản hiện hữu có trước ngày ban

hành luật Người Cày Có Ruộng 26-3-1970. Do đó, những tôn giáo nghèo sau này muốn thuê-đất một số ruộng đất tương đương với số diện-sàn của các tôn giáo khác để làm phương tiện phát-triển sẽ không còn cơ hội nữa.

### 3/ Về khía cạnh kinh-tế.

Thử tính xem tổng số bồi khoản sẽ to tát ngần nào và là một gánh nặng cho ngân-sách quốc-gia, nếu mỗi gia-đình nông dân hiện nay không làm sở hữu chủ một thửa đất nào. Dựa theo chương-trình hậu chiến thì tại miền Nam có cả thảy là 502.000 gia-đình, mỗi gia-đình sẽ được cấp 3 mẫu ruộng thì số ruộng phải cấp là 1.506.000 mẫu tại Nam Phan và tại Trung-Phan là 200.000 mẫu. Theo sự ấn-định của Ủy-Ban bồi thường Trung-ương, mỗi mẫu là 80.000\$00. Tổng số tiền bồi khoản phải là 136.480.000.000\$00 và số tiền mặt 20% phải trả lên tới 27.296.000.000\$00 vấn đề đặt ra là với nền tài-chánh luôn luôn bị lạm phát đe-đọa, với một chế-độ tiền-tệ chưa được đảm bảo thì liệu ngân-sách quốc-gia có thể gánh chịu nổi số 27.296.000.000\$00 này không ?

Ngoài ra số ruộng đất nêu trên rất khó mà thỏa mãn được cho nhu cầu của luật 3/70 đã vạch ra. Về điểm này Chính-phủ cũng cần có một chính-sách di dân từ miền đông dân cư đến lập ấp tại vùng dân thưa đất rộng.

## MỤC II. - SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGƯ-NGHIỆP.

Dưới sự hỗ-trợ và khuyến-khích của Chính-phủ, ngành ngư-nghiệp nước ta đang trên đà cố gắng phát-triển để góp phần vào công cuộc phục-hưng nền kinh-tế quốc-gia hầu theo kịp trào lưu tiến hóa của các nước tiên tiến.

Theo những tài-liệu đã được kiểm chứng nhất là những tài-liệu gần đây của các tàu khảo cứu Kyoshin Maru 52 và hữu-nghị của viện khảo cứu ngư-nghiệp Saigon, chúng ta phải thành thật nhìn nhận rằng Việt-Nam chưa khai-thác đúng mức một nguồn lợi thiên nhiên có thể nói là vô tận của nước nhà.

Cũng theo các tài-liệu của viện-ngư-nghiệp cho biết Việt-Nam có một địa-thể vô cùng thuận lợi cho ngành ngư-nghiệp.

Là một bán-đảo với khoảng 2.000km bờ biển, với một thêm lục địa mệnh-mông hàng trăm ngàn cây số vuông, đáy biển bằng phẳng nhiều cát, bùn ít san hô và đá ngầm, hơn nữa trong nước có rất nhiều phiêu sinh-vật, một thức ăn thiên-nhiên rất cần thiết cho các loại thủy tộc.

Trong những điều-kiện thiên-nhiên sẵn có và thuận lợi như trên mà kỹ-thuật đánh cá của chúng ta còn quá thô sơ, ngư-phù chỉ sống quanh quẩn gần bờ với các ghe thuyền đánh cá nhỏ bé, thiếu hẳn phương-tiện trang bị này rất bất lợi cho ngành ngư-nghiệp vì gần bờ thường là vùng cá đẻ, cá tăng-trưởng do đó sự khai thác quanh năm và từ năm này qua năm khác, ngư-dân Việt-Nam đã vô tình hủy-diệt nguồn thủy sản một cách tai hại.

Ngược lại vùng ngoài khơi (viễn-duyên) lại không được khai thác đúng mức hay nói khác đi là chưa được khai thác. Đây là sự lãng quên tài nguyên thiên-nhiên một cách đáng tiếc từ nhiều năm nay.

Trong chiều hướng canh tân hiện nay Nha ngư-nghiệp đã và đang cố gắng cải-tiến kỹ-thuật bằng cách khuyến-khích ngư-dân sử-dụng các loại ngư-cụ tân tiến, ngư-pháp di-động (lưới giả, lưới quay) lẫn lượt thay cho các ngư-cụ cổ-truyền, cố định (lưới bện, lưới dăng), vì với những ngư-cụ tân tiến, những phương pháp di động ngư-dân có thể tìm bắt cá ở bất cứ nơi nào vùng ngoài khơi.

Hiện nay, nhu cầu về cá biển ngày càng gia tăng và trở nên quan-trọng vì nó được kể là loại thực-phẩm thông dụng có nhiều chất đạm và rẻ tiền.

Bởi những lý do chính yếu nêu trên ngành ngư-nghiệp cần phải được cải tiến mạnh mẽ theo chiều hướng canh-tân về ngư-thuyền, ngư-cụ cũng như về kỹ-thuật là một trong những

yếu tố quan-trọng để phục-hưng nền kinh-tế quốc-gia tăng cường cải-tiến lực-lượng ngư-thuyền hiện tại.

Trong nội-địa, nhất là đối với vùng cao-nguyên xa duyên-hải, để có thực phẩm tươi có chất đạm rất cần thiết cho sự dinh-dưỡng của người dân, Chính-phủ cũng đã khuyến-khích ngư-dân tại vùng này đào ao nuôi cá - hay dùng cơ giới đào ao tại những vùng đất hoang để phát-triển thêm ao, hồ nuôi cá, tôm.

a- Tăng gia diện-tích ao hồ nuôi tôm cá.

- Về phía nội địa việc đào ao nuôi cá để cung cấp thực-phẩm tươi có chất đạm cho dân chúng địa-phương chương trình phát-triển ngư-nghiệp được thực-hiện như sau :

- Khuyến-khích và hướng dẫn ngư-dân chỉnh-trang lại các hồ đất làm gạch thành ao nuôi cá và đào thêm ao hồ nuôi cá.

- Dùng cơ-giới đào ao ở những khu đất hoang Tỉnh Tuyên-Đức để thực-hiện 480.000m nuôi cá.

- Khuyến-khích tu-sửa các đầm nước lợ để thả cá nuôi.

- Các Trung-tâm dưỡng ngư sản xuất cá giống cấp phát hay nhượng rẻ cho ngư-dân các loại cá mau lớn để nuôi như : cá chêm, mè, chép, và các loại cá thả vào mặt nước lợ : cá phi, măng, dổi...

Huấn-luyện ngư-dân cách nuôi cá cũng như cách cho cá đẻ và kỹ-thuật sửa soạn ao hồ nuôi cá.

b- Tăng gia số lượng các tàu đánh cá.

- Về lãnh vực phát-triển hải-ngư-nghiệp, Chính-phủ đã hoạch định chương-trình hướng dẫn giúp đỡ ngư-phù :

- Hướng dẫn việc vay tiền ngân-hàng phát-triển Á-Châu và ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp để mua sắm ngư-thuyền và ngư-cụ.

- Khuyến-khích và hướng dẫn đóng ghe lớn 30 - 70 tấn bằng gỗ hay Fers - ciment để khai thác viễn-duyên.

- Giúp ngư-phủ : -động cơ hóa : 7.700 ngư-thuyền  
-trang bị : 500 máy tầm ngư,  
-trang bị : 1.000 la bàn.

- Trong 1971 giúp các công-ty ngư-nghiệp mua 14 Tàu ở ngoại-quốc trọng tải từ 100 - 300 tấn.

Ngoài ra các công-ty ngoại-quốc Mỹ Nhật đã hứa sẽ hợp tác và bán cho các công-ty ngư-nghiệp Việt-Nam 9 tàu đánh cá và tôm.

### c- Huấn-luyện ngư-phủ.

- Việc huấn-luyện ngư-phủ sử-dụng ngư-cụ và kỹ-thuật đánh cá tân tiến hầu tăng gia sản-lượng cá-tôm.

- Đào tạo chuyên-viên và cán bộ : Trong chương-trình dự trừ đào tạo : - 50 chuyên-viên ngư-nghiệp  
- 300 cán bộ.

Số chuyên-viên và cán-bộ này sẽ trực tiếp huấn-luyện ngư-phủ.

- Huấn-luyện ngư-phủ về : kỹ thuật đánh lưới tân-tiến (giả cào một tàu, lưới tôm, lưới đèn, lưới quay) và

- Cách sử-dụng máy tầm ngư, ba đèn
- Cách sử-dụng và bảo trì thủy-động cơ
- Cách hành hải...

d- Thiết-lập cơ sở ướp lạnh : số lượng cá thu-hoạch càng ngày càng cao đối với những vùng cận-duyên trong khi đó những vùng khác lại thiếu, việc phân-phối cá cần được giải quyết, hơn nữa cá là loại rất dễ hư thối. Do đó, trong năm 1971 có 5 địa điểm đã được vay tiền để thiết-lập phòng lạnh và máy làm nước đá :



Địa - điểm	Phòng - lạnh	Máy làm nước đá
Đà-Nẵng	100 tấn	70 T/ngày
Nha-Trang	100 -	70 T/ngày
Saigon	100 -	70 T/ngày
Qui-Nhon	70 -	50 T/ngày
Pleiku	40 -	20 T/ngày

- Tiền vay thiết-lập phòng lạnh sẽ được thu lần hồi khi ngư-phủ đem các đến gửi.

e- Vết cửa sông để ngư-thuyền ra vào dễ dàng :

Để gia tăng số lượng ngư-sản từ 3-5%, trong năm 1971 Chính-phủ dự trù cho thực-hiện công tác vết cửa sông tại Phan-Thiết với kinh-phí : 13 triệu đồng, và sửa sông Ninh-Thuận đang lập thiết-trù công tác.

- Về ngành ngư-nghiệp hiện đang được phát-triển mạnh, trong tương lai hy vọng rằng ngư-sản sẽ là một nguồn lợi lớn góp phần vào sự phục-hưng kinh-tế quốc-gia.

Riêng về ngành chăn nuôi cũng rất cần thiết cho nhu cầu thực-phẩm của dân chúng trong nước cũng như gia-tăng sản-xuất để xuất cảng ngũ hầu thu ngoại tệ về cho nước nhà. Đối với Việt-Nam, có đủ điều-kiện về đất đai, sông ngòi, rừng cỏ để thực-hiện việc chăn nuôi gia súc.

### MỤC III.- SỰ PHÁT-TRIỂN NGÀNH CHĂN NUÔI.

- Tại Việt-Nam, nhất là miền Nam tự-do, có rất nhiều đất đai, sông ngòi và khí hậu nhiệt đới thích-hợp với việc chăn nuôi.

- Về ngành chăn nuôi, thật ra đã được Chính-phủ đề xướng và kêu gọi dân chúng hưởng ứng chương-trình chăn nuôi để gây thêm lợi tức cho gia-đình và bán ra thị-trường. Tuy

nhiên, từ trước việc chăn nuôi chưa được phát động đại qui mô và hướng dẫn dần chúng chăn nuôi theo phương-pháp tân tiến, khoa-học. Do đó, ngành chăn nuôi cho đến nay chưa đem lại kết quả khả quan - có thể nói là từ 1956 đến 1963 ngành chăn nuôi phát triển rất nhanh vì nhờ tình hình an-ninh, và từ 1964 - 1968 thì đã phát-triển chăn nuôi bị chặn lại phần vì tình hình an-ninh kém, phần vì giá thực-phẩm gia súc rất cao, phần giá sinh-hoạt cũng gia tăng, nhất là gạo phải nhập cảng từ ngoại quốc vào Việt-Nam, bởi thế việc chăn nuôi cũng bị ảnh hưởng không ít. Nhưng sau khi Chính-phủ đã đề xướng chương-trình phát-triển ngành chăn nuôi nhất là đối với loại tiêu gia súc như heo, gà, vịt v...v... để gia tăng lợi tức cho gia-đình cũng như tăng thực-phẩm tươi cho dân chúng : Ý thức được lợi ích nêu trên dân chúng đã tranh nhau mua giống gia súc để về nuôi. Phải nói rằng giống gà là loại gia súc dễ nuôi và thích hợp đối với mọi gia-đình kể cả quân-nhân và công chức, ngoại trừ những trại chăn nuôi gà có tính cách qui mô, còn có dân chúng và gia-đình quân-công đã nuôi gà ngay trong nhà.

Ngày nay, với kế-hoạch phát-triển tứ-niên Chính-phủ đã đặt trọng tâm công tác để giúp đỡ dân chúng như sau :

a- Huấn-luyện về hội-thảo. Trung-ương tổ chức khóa hội-thảo về đường-lối thi hành chương-trình phát-triển ngành chăn nuôi, với sự tham dự của các Trưởng-ngành Thú-y chăn nuôi và khuyến-nông để giải-thích chính sách Bình-Định Phát-triển - Thường xuyên tổ-chức chung ngựa gia súc tại các ấp bình-định - các Trưởng-ngành sẽ phải hướng dẫn nông-dân thi hành các kỹ-thuật chăn nuôi tân tiến để nuôi gia-súc cho có lợi nhằm gây thêm lợi tức cho gia-đình.

b- Phát-triển chăn nuôi. Sở phát triển chăn nuôi hướng dẫn nông-dân chọn gia-súc giống tốt đem đến tận các ấp đã được bình-định để cải thiện lần lần những giống xấu, nuôi lâu lớn và tốn kém nhiều thức ăn.

Trong năm 1971, Chính-phủ đã cho thành-lập thêm 5 Trung-tâm gieo tinh nhân-tạo với mục đích tăng cường việc

cải thiện giống tốt (tổng cộng có 12 Trung-tâm dự-trù gieo tinh cho 7.500 heo nái).

c- Bảo vệ gia-súc. Trung-ương đã cung cấp đầy đủ thuốc thú y cho các ty nông-nghiệp để gia tăng phương-tiện trị-liệu những gia súc bệnh, khi có dịch. Ngoài ra Trung-ương cũng gửi 4 đoàn huấn-luyện cán bộ và nông-dân thành thạo trong việc chủng ngừa cũng như cách thức giữ gìn thuốc chủng - số cán bộ địa-phương sau khi được huấn-luyện xong sẽ trở về thôn ấp của họ để tự đảm trách việc ngăn chặn các ôn dịch gia súc.

d- Sản xuất thuốc chủng gia-súc. Để có đủ thuốc bảo vệ hữu-hiệu số gia-súc, Viện quốc-gia vi-trùng và bệnh lý gia-súc gia tăng việc sản-xuất các loại thuốc chủng ngừa một số bệnh truyền nhiễm cho trâu bò, heo và gà - còn việc phân phối thuốc chủng do sở bảo-vệ gia-súc phụ-trách để yểm trợ đúng lúc và nhanh chóng cho các ấp bình-định.

## 2/ Trung-Tâm Quốc-Gia Huấn-Luyện chăn-nuôi.

- Nhằm đẩy mạnh công cuộc phát-triển chăn nuôi, Chính-phủ dự-trù thành-lập một Trung-tâm quốc-gia huấn-luyện chăn nuôi với mục đích.

- Huấn-luyện và đào-tạo các cán-bộ Thú-y và chăn-nuôi
- Trình diện phương-pháp chăn nuôi tân tiến.
- Yểm trợ và nâng đỡ ngành chăn nuôi tư nhân về 2 phương-diện.
- Trình diện phương-pháp chế tạo thực-phẩm gia-súc
- Làm công thức và phân chất thức ăn cho các nhà chăn nuôi.

- Nhận xét : Hiện nay, ngành chăn nuôi loại gia-súc lớn như bò, trâu, dê, trừa v...v... chưa được phát-triển mạnh. Vấn đề để hiểu vì tình hình an-ninh không cho phép và sắc đồng cỏ để nuôi những gia-súc lớn này cũng cần phải vun sỏi hoặc trồng cây thêm mỗi năm hầu có được tươi tốt giúp

cho gia súc lớn về bò, trâu cần được khuyến-khích các nhà chăn nuôi phát triển thêm, nhằm có đủ thịt tươi cung ứng cho nhu cầu dân chúng trong nước, để rồi lần hồi đi đến việc xuất cảng bò thịt hoặc hạ bò thịt đóng hộp để xuất cảng, thu thêm ngoại tệ cho quốc-gia.

- Một điểm đáng nêu lên nữa là bò sữa : hiện nay tại Thủ-Đức có công-ty sản-xuất sữa-bò "Formost" nhưng lại phải nhập cảng nguyên-liệu sữa bột từ ngoại quốc vào để biến chế tại Thủ-Đức - Sự kiện này khiến cho giá sữa bò vẫn đắt nếu so với số lợi tức người dân kiếm được hàng tháng - Vì sữa khan hiếm và giá đắt nên người dân nông thôn khó mà mua được sữa để uống cho thêm bổ dưỡng cơ thể.

- Việc chăn nuôi dê và trầu cũng cần phải khuyến-khích các nhà chăn nuôi bằng cách giúp thêm vốn, giúp bảo vệ bệnh truyền nhiễm cho loại gia-súc này - Tại Việt-Nam, những vùng cao-nguyên rất thích-hợp cho việc chăn nuôi trầu và dê như vùng Tuyên-Đức, Ban Mê-Thuột, Pleiku và Kontum v...v... khí hậu mát - Thịt trầu và dê cũng rất bổ, nhất là dê có thể nuôi để lấy sữa. Tuy nhiên, giống trầu và dê cũng cần được cải thiện bằng cách nhập cảng loại giống tốt, mau lớn để giúp cho các nhà chăn nuôi thu hoạch được kết quả tốt đẹp.

- Những vấn đề trình bày trên đây đều nhằm gia tăng sự phát-triển kinh-tế quốc-gia. Một nước đã bị chiến-tranh kéo dài trên 1/4 thế kỷ, nền kinh-tế nước nhà đang được phát triển để vượt khỏi tình-trạng kém mở mang hầu đem lại thịnh vượng cho đất nước.

★

★ ★

## CHƯƠNG HAI

# *Sự phát triển kinh tế địa phương*

MỤC I : Trồng trọt lúa, hoa màu phụ và công kỹ-  
nghệ.

MỤC II : Chăn nuôi gia súc

MỤC III : Tín dụng và thương mại.

## CHƯƠNG HAI

### *Sự phát triển kinh tế địa phương*

Có thể nói là từ Trung-ương đến địa-phương đều phải phát-triển đồng đều về mọi mặt từ kỹ-nghệ cho đến canh nông.

Kể từ năm 1965, nền kinh-tế Việt-Nam đã gặp nhiều khó khăn, các khoản chi tiêu của ngân-sách quốc-gia ngày một gia-tăng, nhất là lãnh vực quốc-phòng cho nên ngân-sách luôn luôn bị thiếu hụt.

Còn về tình-trạng ngoại thương thì mất quân-bình ; nhập cảng hàng năm lên tới 700 triệu Mỹ kim, trong khi xuất cảng hàng năm chỉ vón vện từ 15 đến 20 triệu Mỹ kim. Nhìn vào thực-trạng chúng ta thấy có một sự chênh-lệch quá xa giữa nhập và xuất, thử hỏi làm sao mà nền kinh-tế quốc-gia khỏi bị yếu kém. Nhưng xét cho kỹ thì tình-trạng này phần lớn do chiến-tranh đã thu hút đa số nhân-lực, tài-lực làm cho mức sản-xuất sút kém, khu vực bị thiệt hại nhất là nông thôn.

Trong các năm qua, nỗ lực của Chính-phủ là văn-hội an-ninh tại các thôn ấp và định-cư đồng bào tị-nạn cộng sản tạm cư để dần dần tái lập các cơ chế phát-triển tại nông-thôn.

Không kể cuộc tấn công quy-ước của Cộng-sản từ ngày 29-3-1972 đến nay chúng ta phải thành thật nhìn nhận rằng kế-hoạch bình-định văn hội an-ninh trên hầu hết toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Do đó, song song với thành quả của chương-trình bình-định, các nỗ lực của Chính-phủ chú-trọng đặc-biệt vào lãnh vực tăng gia sản xuất và cải thiện nếp sống của người dân ở nông thôn.

MỤC I. - TRỒNG TRỌT LÚA, HOA MÀU PHỤ VÀ CÂY KỸ-NGHỆ.

Một nền kinh-tế tối hảo chỉ được quan-niệm khi có khả năng phục-vụ đại chúng, đem lại cho đa số một lợi tức cao, một cuộc sống sung-túc và bảo-đảm. Đại đa số dân chúng Việt-Nam hiện sống trong khu vực nông-nghiệp.

Trước kia sản lượng của khu vực nông-nghiệp không những đủ cung cấp trong xứ mà còn thặng dư để xuất cảng ra ngoài quốc. Nhưng hiện nay, vì chiến-tranh nên sản ngạch giảm sút, do đó chúng ta phải nhập cảng thêm gạo để thỏa mãn nhu cầu trong nước.

Bởi thế, vấn đề chính trong chương-trình phát-triển là phải hướng nỗ lực vào đại đa số dân chúng sống về nghề nông, hầu đem lại một tin tưởng và sinh-khí mới bằng cách khuyến-khích và thúc đẩy sự phát-triển đồng đều tại các địa phương để tạo dựng một đời sống ấm no và sung túc.

a- Trồng trọt lúa.

Lúa là thực-phẩm chính yếu của người dân Việt-Nam. Để khuyến-khích và thúc đẩy nông-dân tăng gia sản-xuất lúa gạo nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trong nước và xuất cảng số thặng dư, ngoài việc trồng lúa nội địa, chính-phủ cũng đã đẩy mạnh chương-trình sản-xuất lúa thặng nông 1971 - 1972 như sau :

Vùng Tỉnh	Diện-tích trồng lúa Thặng-nông		Cộng
	Mùa 1971	Mùa 1972	
Vùng I	37.000 ha	20.000 ha	57.000 ha
Quảng-trị	3.500 ha	1.500 -	5.000 -
Thừa-Thiên	5.000 -	2.000 -	7.000 -
Quảng-Nam	7.000 -	3.000 -	10.000 -

: Quảng-Tín	:	1.500 ha	:	3.500 ha	:	5.000ha
: Quảng-Ngãi	:	20.000 -	:	10.000 -	:	30.000 -
: <u>Vùng II</u>	:	<u>57.200 ha</u>	:	<u>34.700 ha</u>	:	<u>91.900ha</u>
: Bình-Dịnh	:	25.000 ha	:	10.000 ha	:	35.000ha
: Phú Bôn	:	800 ha	:	-	:	800 -
: Phú-Yên	:	12.000 -	:	8.000 -	:	20.000 -
: Khánh-hòa	:	8.000 -	:	7.000 -	:	15.000 -
: Ninh-Thuận	:	5.000 -	:	3.000 -	:	8.000 -
: Bình-Thuận	:	2.000 -	:	6.000 -	:	8.000 -
: Lâm-Đồng	:	500 -	:	-	:	500 -
: Tuyên-Đức	:	500 -	:	-	:	500 -
: Quảng-Đức	:	300 -	:	200 -	:	500 -
: Darlac	:	700 -	:	300 -	:	1.000 -
: Pleiku	:	1.000 -	:	-	:	1.000 -
: Kontum	:	1.000 -	:	-	:	1.000 -
: Cam-Ranh	:	400 -	:	200 -	:	600 -
: <u>Vùng III</u>	:	<u>111.600 ha</u>	:	<u>31.500 ha</u>	:	<u>143.100ha</u>
: Biên-Hòa	:	15.000 -	:	5.000 -	:	20.000 -
: Long-An	:	50.000 -	:	10.000 -	:	60.000 -
: Bình-Dương	:	4.000 -	:	3.000 -	:	7.000 -
: Bình-Tuy	:	2.500 -	:	1.500 -	:	4.000 -
: Gia-Định	:	15.000 -	:	5.000 -	:	20.000 -
: Hậu-Nghĩa	:	6.000 -	:	1.000 -	:	7.000 -
: Long-Khánh	:	3.500 -	:	1.000 -	:	4.500 -
: Phước-Tuy	:	3.500 -	:	-	:	3.500 -
: Tây-Ninh	:	10.000 -	:	5.000 -	:	15.000 -
: Phước-Long	:	1.000 -	:	-	:	1.000 -
: Bình-Long	:	1.000 -	:	-	:	1.000 -
: Vũng-Tàu	:	50 -	:	-	:	50 -
: <u>Vùng IV</u>	:	<u>300.000 ha</u>	:	<u>158.000 ha</u>	:	<u>458.000ha</u>
: Định-Tường	:	25.000 ha	:	35.000 ha	:	60.000ha
: Kiến-Hòa	:	40.000 -	:	15.000 -	:	55.000 -
: Gò-Công	:	15.000 -	:	5.000 -	:	20.000 -
: Vĩnh-Bình	:	35.000 -	:	15.000 -	:	50.000 -
: Sadec	:	12.000 -	:	8.000 -	:	20.000 -



: An-Giang	: 25.000 ha	: 20.000 ha	: 45.000ha:
: An-Kuyên	: 15.000 -	: -	: 15.000ha:
: Ba-Xuyên	: 20.000 -	: 15.000 -	: 35.000 -:
: Chương-Thiện	: 8.000 -	: 4.000 -	: 12.000 -:
: Bạc-Liêu	: 20.000 -	: -	: 20.000 -:
: Phong-Dinh	: 35.000 -	: 20.000 -	: 55.000 -:
: Kiên-Phong	: 6.000 -	: 4.000 -	: 10.000 -:
: Kiên-Giang	: 15.000 -	: 10.000 -	: 25.000 -:
: Kiên-Tường	: 5.000 -	: 3.000 -	: 8.000 -:
: Châu-Độc	: 4.000 -	: 4.000 -	: 8.000 -:
: Tổng Cộng	:	:	:
: toàn quốc	: 505.800 ha	: 244.200 ha	: 750.000ha:

b- Trồng hoa màu phụ.

1/ Ngoài việc tăng gia sản-xuất lúa, Chính-phủ cũng khuyến-khích sản-xuất thêm hoa màu phụ - ngoại trừ bắp, lúa miến cũng thuộc loại hoa màu phụ, là một loại thực phẩm rất bổ dưỡng cho gia-súc. Trong chương-trình phát-triển kinh-tế địa-phương, Chính-phủ cũng đã đặt dự án trồng lúa miến như sau :

Vùng - Tỉnh	Diện tích trồng:
	lúa miến
<u>Vùng II :</u>	
: Quang-Ngãi	: 1.000 ha
: Bình-định	: 1.000 -
: Khánh-Hòa	: 1.000 -
: Ninh-thuận	: 1.000 -
: Darlac	: 1.000 -
: Pleiku	: 1.500 -
:	: Cộng 6.500 ha

-----		
: <u>Vùng III</u>	:	:
: Biên-Hòa	:	2.000 ha
: Long-Khánh	:	1.500 -
: Phước-Tuy	:	1.000 -
: Bình-Dương	:	1.000 -
: Bình-Long	:	1.500 -
: Tây-Ninh	:	500 -
:	Cộng	7.500 ha
-----		
: <u>Vùng IV</u>	:	:
: Sa-déc	:	500 ha
: Châu-Đốc	:	1.500 -
: Kiên-Giang	:	500 -
: An-Giang	:	1.000 -
:	Cộng	3.500 ha
-----		
: Tổng cộng toàn quốc	:	17.500 ha
-----		

2/ Ngoài dự án hoa màu phụ về lúa miến, thiết tưởng cũng cần đề cập đến các loại hoa màu phụ khác, và chúng tôi xin chỉ định Tỉnh Tuyên-Đức làm thí-điểm, vì nơi này khí hậu mát mẻ và thích hợp trong việc trồng rau đậu :

a- Rau cải : Tại Đà-Lạt và Tuyên-Đức được xuất Tỉnh để cung cấp cho toàn quốc. Do đó, diện tích và sản lượng hàng năm đều gia tăng. Từ năm 1962 diện tích từ 1.200 ha sản-xuất 41.000 tấn, và đến 1969 diện tích trồng rau cải đã gia tăng 4.891 ha và sản xuất 68.695 tấn. Để cung cấp đủ cho nhu cầu trong xứ và xuất cảng trong tương lai, dự án trồng rau cải đã được canh tân hóa :

-----					
: Rau - Cải	:	1970	:	1971	:
-----					
: Diện-tích	:	4.891 ha	:	5.000 ha	:
: Sản lượng	:	53.790 tấn	:	75.000 tấn	:
-----					

b- Sau dự án trồng rau cải, chương-trình phát-triển kinh-tế địa-phương của Tỉnh Tuyên-Đức cũng chú-trọng năng xuất các nông sản khác :

Nông - Sản	1 9 7 0		1 9 7 2	
	Diện tích	Năng xuất	Diện tích	Năng xuất
Bắp	960 ha	960 ha	1.500 ha	1.500 ha
Khoai lang bí	1.200 -	19.000 -	1.300 -	20.000 -
Khoai mì	30 -	150 -	20 -	100 -
Đậu phộng	35 -	35 -	40 -	60 -
Đậu nành	130 -	130 -	150 -	200 -
Đậu xanh	20 -	15 tấn	20 -	20 tấn
Cây ăn-trái	190 -	800 -	200 -	1.000 -
Chuối	80 -	500 -	70 -	600 -
Thơm	45 -	400 -	60 -	500 -
Cộng	2.690 ha	21.990 tấn	3.360 ha	23.980 tấn

c- Trồng cây kỹ-nghệ.

Tại Tỉnh Tuyên-Đức, trà và cà phê là 2 loại nông sản khá quan-trọng, nhưng trong những năm về trước vì tình hình an-ninh chưa được văn hồi, thêm vào đó, có sự tranh chấp giữa nhân-công và chủ đồn điền, bởi thế hoạt động các đồn-điền trà và cà-phê bị ngưng trệ, và số thu hoạch cũng bị giảm sút.

Trong chương-trình phát-triển Nông-nghiệp, dự án cây kỹ nghệ chính quyền Tuyên-Đức sẽ chỉ thực-hiện chương-trình ngắn hạn để phục hồi diện tích 630 ha trà gồm các đồn điền lớn, đồng thời giúp đỡ cho các đồn điền Cà-phê Bắc-Hội với diện tích 300 ha tái hoạt-động. Đối với các đồn-điền nhỏ

vì cà-phê cũng được chính-quyền khuyến-khích phục hồi và sau đây là chỉ tiêu thực hiện dự án cây kỹ nghệ tại Tỉnh Tuyên-Dức.

Loại cây	1970	1972
Kỹ-nghê	Diện tích : sản lượng	Diện tích : Sản lượng
Trà	630 ha : 375 tấn	630 ha : 400 tấn
Cà-phê	530 - : 200 -	530 - : 300 -
Thuốc lá	10 - : 10 -	10 - : 10 -
Cộng	1.170 ha : 585 tấn	1.170 ha : 710 tấn

- Nhật xét : Trong chương-trình địa-phương tự-túc phát-triển, vấn đề phát-triển kinh-tế địa-phương cần được sự yểm trợ hữu hiệu của Trung-ương về các điểm kê sau :

- 1- Ổn định giá-sinh hoạt địa-phương
- 2- Thi hành một chính sách lúa gạo hợp lý
- 3- Thiết-lập nhà máy chế tạo phân bón.

1/ Ổn định giá sinh-hoạt địa-phương. - Bằng cách nỗ lực điều-hòa thị-trường cung cầu, do đó, phải chú-trọng đặc biệt vấn đề phân phối và dự trữ nhu yếu phẩm :

a- Tăng cường hệ thống kho an-toàn : Mỗi Tỉnh sẽ phải xây cất kho an-toàn để tồn trữ an-toàn một tháng các nhu yếu phẩm như : gạo, đường, sữa và bột mì.

b- Ngoài ra, cũng nên cho thiết-lập tại mỗi Tỉnh một siêu thị để giúp quân-nhân và công chức mua với giá rẻ hơn.

c- Khuyến-khích dân chúng qui tụ thành những tổ-hợp, hợp tác xã tiêu thụ hậu tránh cấp trung gian.

d- Giảm dị hóa chế-độ giá cả và kiểm soát tại địa phương để tiến tới tự do kinh-doanh.

2/ Thi hành một chính sách lúa gạo hợp lý.

Nhằm khuyến-khích nông-dân tăng gia sản xuất, để nâng cao mức sống nông dân và tận dụng gạo nội địa, thiết-nghĩ rằng những biện pháp cần được Bộ Kinh-tế thực-hiện :

- a- Ổn định giá lúa bảo đảm.
- b- Thu mua không hạn chế số lúa gạo nội địa theo giá bảo đảm.
- c- Cho phép chuyên chở lúa gạo tự do.
- d- Khuyến-khích thương gia chở lúa gạo ra miền Trung bằng cách trợ cấp tiền chuyên chở.
- e- Bộ kinh-tế cần phối hợp với Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát-triển Nông Ngư-Nghiệp để xử-dụng hiệp-hội Nông-dân, hợp tác xã trong việc thu mua lúa gạo.

3/ Thiết-lập máy chế tạo phân bón.

Trong nỗ lực phát-triển canh-nông, cần cải tiến kỹ-thuật canh tác hữu đày mạnh chương-trình đa loại hóa, thâm canh hóa và canh tân hóa nông-nghiệp. Như vậy vấn đề thiết lập nhà máy chế tạo phân bón để cung cấp cho nông-dân toàn quốc là cần thiết.

MỤC II.- CHĂN NUÔI GIA SÚC.

Trong chương-trình địa-phương tự-túc phát-triển, về sự phát-triển kinh-tế địa-phương, chúng tôi cũng xin lấy Tỉnh Tuyên-Đức làm thí điểm trình bày dự án phát-triển chăn nuôi tại thị-xã Đà-lạt về Tỉnh Tuyên-Đức.

Phải thành thật nhìn nhận rằng Chính-quyền Thị-xã Đà-Lạt và Tỉnh Tuyên-Đức, nói chung và cơ quan phụ-trách là

Ty Nông-nghiệp Tuyên-Đức, đã cố gắng vượt bực để thực thi chương-trình phát-triển kinh-tế địa-phương thuộc kế-hoạch cộng đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương do Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ban hành.

Do đó, ngoài các dự án trồng trọt lúa, hoa màu phụ cũng như cây ăn trái, dự án chăn nuôi cũng đang được chính-quyền địa-phương nỗ lực đẩy mạnh công tác thực-hiện. Nếu tình-hình an-ninh khả quan hơn, Tỉnh Tuyên-Đức hy-vọng thu đạt được kết quả tốt đẹp trong công cuộc phục hưng và phát-triển kinh-tế địa-phương - vì đất đai và khí hậu Tuyên-Đức rất thích hợp với chương-trình trồng trọt và chăn nuôi.

a- Hiện nay tại Đà-Lạt có trại gà Scala đang mở rộng nghề chăn nuôi theo phương-pháp và kỹ-thuật tân tiến. Tại Tỉnh Tuyên-Đức có trại gà của tư nhân (xã Tùng-Nghĩa, Quận Đức-Trọng) đang được khuyến-trương nghề chăn nuôi với tính cách qui-mô. Đồng thời một số nhà chăn nuôi khác cũng đang thiết lập chuồng trại lớn và sửa sang, tu bổ thêm các trại cũ sẵn có với mục đích phát-triển nghề chăn nuôi.

b- Về chăn nuôi heo, các nhà chăn nuôi đặc biệt chú ý đến dòng heo Duroc mới du nhập vào Đà-lạt và Tuyên-Đức, rất có triển vọng phát-triển mạnh, vì hai thí điểm nuôi heo rặc-dòng tại xã Liên-Hiệp và Cam-Ly đem lại kết quả tốt nhất của chương-trình chăn nuôi 500 heo rặc dòng.

c- Về chăn nuôi gia súc lớn, Tỉnh Tuyên-Đức đang khuyến-trương phát-triển và bảo toàn giống trâu Tuyên-Đức, phần lớn là trâu của đồng bào Thượng, đang chăn nuôi khoảng 6.300 con trâu dùng để hạ thịt và canh tác.

d- Tuy nhiên, số bò hiện nay không đủ cung ứng nhu cầu thịt cho dân chúng địa-phương, nên Tỉnh Tuyên-Đức còn phải nhập-thị bò từ các địa-phương khác đến.

e- Việc khuyến trướng chăn nuôi đại gia súc trâu và bò cũng bị đình-trệ bởi tình trạng chiến-tranh các đồng

cổ thiên nhiên nằm rải rác tại nhiều nơi, nhưng đồng bào tập trung canh tác, biến đồng cỏ thành vườn rau đậu hoặc hoa màu phụ, nên chỉ còn một số đồng cỏ tại ven rừng hoặc tại các thung lũng sâu, thiếu an-ninh không được bảo đảm, nên khó mở mang việc chăn nuôi đại gia súc.

Tuy nhiên, việc chăn nuôi heo và gà có hy-vọng phát-triển mạnh là vì nhờ có các thí-điểm nuôi heo Duroc và một số trại gà nổi tiếng nêu trên, có thể lôi cuốn đồng bào hướng về nghề chăn nuôi tại địa-phương.

Trường-hợp tình hình an-ninh địa-phương tiến-triển khả quan nhờ chính-sách bình định và phát-triển, dân chúng sẽ lần hồi trở về xã-ấp để khai khẩn thêm đất đai để canh tác và phát-triển chăn nuôi đại và tiểu gia-súc, hy vọng thành đạt đúng mức theo tiêu chuẩn dự trù.

Và sau đây là chỉ-tiêu so với năm 1970 mà dự án chăn nuôi 1971 dự trù thành đạt.

Súc - sản	1970	1970	1971
	đã chăn nuôi	đkiểm kê	dự trù
-trâu	6.500 con	6.592 con	8.000 c
-Bò	10.000 -	10.551 -	15.000 -
-Heo	19.000 -	17.933 -	20.000 -
-Gà	150.000 -	147.923 -	200.000 -
-Vịt	6.500 -	6.500 -	7.000 -
Trứng gà + Vịt		2.000.000trg	2.400.000tg

- Để giúp dân chúng có vốn phát-triển đồng đều và điều-hòa ngành chăn nuôi, thiết-tưởng vấn đề tín-dụng nông thôn rất cần được Chính-phủ lưu ý tăng vốn và đẩy mạnh hoạt động. Ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp phải được giản dị hóa khả dĩ giúp dân chúng lập thủ-tục nhanh-chóng, khỏi mất

ngày giờ chờ đợi trong việc vay tiền làm vốn.

### MỤC III. - TÍN DỤNG VÀ THƯƠNG-MẠI.

A.- Hiện nay ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp là Ngân hàng duy nhất trực tiếp góp phần phát-triển nông-nghiệp tại Việt-Nam trong các lãnh vực tín-dụng sản xuất, tài-trợ thương mại hóa và tiêu-thụ Nông-Ngư sản ở thị-trường.

1/ Trong 2 năm qua (1968 - 1969) khối lượng tín-dụng cấp phát vào khoảng 4 tỷ 6 bạc Việt-Nam mỗi năm. Đến năm 1970 số tín-dụng cấp phát lên đến 8 tỷ bạc và năm 1971, ngân-sách của ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp dự trữ cấp phát khoảng 9 tỷ bạc Việt-Nam.

2/ Không kể những số tiền ký thác của tư nhân, số vốn do Chính-phủ cung cấp cho ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp qua các chương-trình tín-dụng đặc biệt, cộng chung vào khoảng 5 tỷ bạc Việt-Nam, chỉ có thể thỏa mãn từ 5% đến 6% nhu cầu tín-dụng trong toàn quốc. Nếu trung bình một người vay 50.000\$ chỉ có thể cho vay 100.000 gia đình một năm, thật là một con số quá khiêm tốn.

3/ Do đó, muốn hoạt động hữu-hiệu, ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp phải vận dụng mọi phương tiện thi hành mọi hoạch, khả dĩ tăng gia số vốn hoạt động ngân-hàng hầu có thể tài-trợ mạnh-mẽ cho các hoạt động ngành Nông, Lâm, Ngư, mục và tiểu công-nghệ nông-thôn.

B.- Trọng tâm công tác của ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp là tạo thêm vốn để tài-trợ nông-nghiệp một cách dồi dào hơn các năm qua, nhất là trong việc hoàn thành các mục tiêu phát-triển nông-nghiệp đề ra trong "kế-hoạch cộng đồng tự-vệ, cộng đồng phát-triển địa-phương".

1/ Ngoài những ngân-khoản do ngân-sách quốc-gia và Ngoại-viện tài-trợ tín-dụng phát-triển nông-nghiệp, còn có



thể tìm ngay trong sự đóng góp của dân chúng, qua sự khuyến khích, hỗ-trợ tư-nhân thành-lập các ngân-hàng nông-thôn. Những ngân-hàng này sẽ thu nhận cổ phần của hội-viên và tiền ký thác của dân chúng để cho vay trong các ngành tiểu nông-công thương ở địa-phương.

2/ Ngân-hàng phát-triển nông-nghiệp sẽ là nguồn tài trợ cho những dự án phát-triển trung và dài hạn. Do đó, các tổ-chức tín-dụng khác trong việc tài-trợ các dự-án ngắn hạn sẽ được Chính-phủ khuyến-khích và hỗ-trợ cho việc thành lập này.

#### C.- Thành phần Ngân-hàng Nông-thôn.

Trong năm 1960 Chính-phủ đã thành-lập 4 ngân-hàng Nông-thôn và đến cuối tháng 2/1971, hoàn tất thành lập thêm 10 Ngân-hàng Nông-thôn khác.

1/ Theo chương-trình dự trù năm 1971, sẽ thành lập thêm 24 Ngân-hàng Nông-thôn nữa tại các địa phương hội đủ điều-kiện an-ninh và kinh-tế.

#### D.- Thành lập các Ủy-ban Tín-dụng xã.

1/ Bộ phát-triển Nông-thôn phân phối ngân-khoản cho các xã và Hội-đồng Bình-định và phát-triển Tỉnh sẽ thành lập các Ủy-ban Tín-dụng tại các xã để phụ trách việc cứu xét đơn vay ngắn hạn dưới 50.000.00.

2/ Bộ phận phụ trách nghiệp-vụ quỹ để thu nhận tiền đóng góp của các xã, và bộ phận phụ-trách huấn-luyện các Ủy-ban Tín-dụng tại các chi nhánh và phân cuộc sẽ được tăng cường.

Các chi-nhánh và phân cuộc Ngân-hàng phát-triển Nông-thôn sẽ huấn-luyện nhân-viên Ủy-ban Tín-dụng xã và hướng dẫn Ủy-ban Tín-dụng hoạt-động trong bước đầu sau khi mới được thành lập.

E.- Phát-triển các tổ-chức Tín-dụng tư-nhân khác ngoài các Ngân-hàng Nông-thôn.

1/ Ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp sẽ khuyến-khích và giúp đỡ sự thành-lập các tổ-chức Tín-dụng tư-nhân như các hợp-tác xã và hiệp-hội Nông-dân. Đồng thời cho tăng cường Ban Tín-dụng tại các chi nhánh và phân cuộc để tích-cực hỗ-trợ các hợp-tác xã và hiệp-hội Nông-dân ở địa-phương về phương-diện Tín-dụng.

2/ Nhằm đẩy mạnh công cuộc phục hưng nền kinh-tế quốc-gia và phát-triển kinh-tế địa-phương, Chính-phủ dự-định thành lập tại mỗi quận trên toàn quốc có một Ngân-hàng Nông-thôn (như ở Phi-Luật-Tận). Trong thời gian 5 năm tới đây, nếu tình hình thuận tiện, an ninh được văn hồi, có thể thiết-lập 200 Ngân-hàng Nông-thôn tại 200 quận trên toàn quốc.

H.- Kế-hoạch cho vay trong năm 1971.

1/ Trong năm 1971 kế-hoạch cho vay của Ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp dự-trù thực-hiện với một ngân-khoản tổng cộng là 8.900.000.000\$00, phân chia cho các chương-trình sau đây :

- Cho vay xuất lúa thặng nông	800 triệu
- Cho vay yểm-trợ cải-cách điền-địa	400 -
- Cho vay cơ giới hóa Nông-Ngư-Nghiệp và xây-dựng hạ tầng cơ-sở Nông-thôn	700 -
- Cho vay phát-triển chăn nuôi heo gà	600 -
- Cho vay tăng gia sản xuất Ngư-nghiệp	400 -
- Cho vay phát-triển thân chủ mới, trồng lúa Miến và chuối già cui	750 -
- Cho vay bình định và phát-triển	700 -
- Cho vay Nông-tín hướng dẫn	350 -
- Cho vay quỹ nông mại (mại-dịch, phân bón, thuốc sát trùng nông ngư)	3.000 -

- Cho vay phát-triển phong trào tổ chức nông-dân	200 triệu
- Tín-dụng Ngân-hàng thông thường	1.000 -
	<hr/>
Tổng Cộng.....	8.900 triệu

2/ Trong dự-án Ngân-hàng phát-triển Nông-nghiệp, trong 5 năm tới nếu thực hiện được tại mỗi quận trên toàn quốc một Ngân-hàng Nông-thôn theo chương-trình lý-tưởng ấy, quả là một sự tiến-bộ vượt bậc nhằm tài-trợ cho các nông gia, tiểu-công-thương gia, ngư-phủ cũng như các nhà chăn nuôi để mọi ngành được phát-triển đồng đều và điều-hòa. Hy vọng rằng chương-trình này sẽ thành công tốt đẹp, góp phần xây-dựng và phát-triển quốc-gia, hầu đem ấm no và đời sống sung túc cho toàn dân.

\*

\* \*

## CHƯƠNG EA

### *Cải tạo xã hội*

MỤC I : Dã-ngộ cựu-chiến-Binh, phồ-binh và gia-đình tử sĩ

MỤC II : Cải thiện đời sống nạn nhân chiến cuộc

MỤC III : Vấn đề y tế và giáo-dục.

a/ Y-tế

b/ Giáo-dục.

MỤC IV : Vấn đề phát-triển nhân lực

a/ việc giải ngũ trong khuôn khổ phát triển Quốc-gia.

b/ kế-hoạch toàn dụng nhân-lực trong chương-trình phát-triển kinh-tế

MỤC V : Vấn đề phát-triển công-chánh, giao-thông và bưu-điện :

a/ công chánh

b/ giao thông và bưu-điện.

## CHƯƠNG BA

### *Cải tạo xã hội*

Trên 1/4 thế kỷ trôi qua, tình-trạng chiến-tranh vẫn kéo dài trên đất nước Việt-Nam, gây ra biết bao chết chóc, tang thương, cửa nát nhà tan, con mất cha vợ mất chồng - khiến cho xã-hội Việt-Nam chúng ta vốn đã chậm tiến, kém mở mang, lại còn bị đổ vỡ bởi Cộng-sản xâm lăng. Do đó, hiện-trạng của xã-hội Việt-Nam thật là bi đát nếu không đặt ra một chương-trình đại qui mô để cải-tạo xã-hội về mọi phương diện :

1/ Dãi ngộ chiến-sĩ, gia-dình tử-sĩ, cô-nhi quả phụ, đã hy-sinh xương máu cho chính-nghĩa quốc-gia.

2/ Về nạn nhân chiến-cuộc, vì chống-cộng và hậu thuẫn mạnh mẽ cho chính-nghĩa quốc-gia, nên đã phải bỏ hết cả nhà cửa, tài-sản vườn ruộng để về sinh-sống tại những vùng quốc-gia kiểm soát, bởi thế đời sống của những nạn-nhân chiến-cuộc gặp khó khăn và vất vả.

3/ Về y-tế và giáo-dục : cũng bởi chiến-tranh nên có nhiều bệnh tật và con em bị thất học.

4/ Về nhân-lực góp phần xây dựng đất nước phát-triển kinh-tế quốc-gia, vì chiến cuộc nên tất cả thanh-niên đều phải thi hành bốn phần công dân để tòng quân giết giặc. Do đó, phải đặt lại vấn đề xử dụng nhân lực làm sao cho hợp tình hợp lý trong công cuộc phát-triển quốc-gia.

5/ Về giao-thông, công-chánh và Bưu-điện cũng cần được đại tu bổ và phát-triển thêm ngõ hầu đem lại sự lưu thông dễ dàng cho quan chúng.

Trên đây là chương-trình cải-tạo xã-hội sẽ được trình-bày tại các mục kê sau :

**MỤC I. - ĐẠI NGỘ CỰU CHIẾN BINH, PHẾ BINH và GIA ĐÌNH TỬ SĨ.**

A.- Chính quyền phải thiết lập một chương-trình nhằm giúp đỡ và yểm-trợ những người đã tận tụy phục-vụ quốc-gia dân-tộc, nhất là những người đã hy-sinh một phần hoặc trọn vẹn thân thể để bảo vệ chính-nghĩa quốc-gia.

1/ Những cô-nhì, quả-phụ, những quân-nhân đã hy-sinh vì tổ-quốc, phải được săn sóc chu đáo (bảo trợ y-tế, xã-hội, giáo-dục và mưu-sinh).

2/ Phải lưu ý thỏa-mãn nhu cầu của cựu-chiến-binh và giải-quyết thỏa-mãn vấn đề hưu-liễm và các loại cấp-dưỡng khác.

Do đó, Chính-phủ phải đặt mục-tiêu đặc-biệt về gia-cư cho phế-binh và thanh-toán mau lẹ các loại cấp-dưỡng và hưu-bổng trong thời-gian ngắn nhất (tối đa 90 ngày) cho phế-binh, quả-phụ, cô-nhì và tổ-phụ tử-sĩ.

Nói tóm lại, Chính-phủ phải thực-hiện hữu-hiệu các điều-khoản đã được trù-liệu trong luật 08/70 ban hành ngày 09-07-1970 ấn-định quyền-lợi dành cho phế-binh, gia-đình tử-sĩ và cựu chiến-binh.

B.- Để giải-quyết các điểm nêu trên, Chính-phủ đã đề ra 6 mục tiêu dưới đây phải thực-hiện một cách hiệu-quả :

1/ Ban hành văn-kiến thi-hành luật 08/70 về các lãnh vực.

- hưu bổng
- cấp dưỡng
- y-tế
- xã-hội
- giáo-dục

- huấn-nghệ
- hướng-nghiệp
- giới thiệu việc làm
- bảo trợ mưu sinh.

2/ Cải-thiện sự điều hành các cơ sở cựu chiến-binh Trung-ương và địa-phương.

- Tuyển thêm cán-bộ điều-hành cho cơ quan Trung-ương và các Ty cựu chiến-binh địa-phương.
- Mở khóa huấn-luyện nhân-viên tân-tuyển.
- Mở khóa hội-thảo cho các cán-bộ Tỉnh, Thị-xã về thủ-tục thiết-lập hồ-sơ, cấp phát sổ và phát tiền cấp-dưỡng.
- Tu bổ các trụ-sở Ty cựu chiến-binh và tăng cường phương-tiện làm việc cho các cơ sở cựu chiến-binh tại Trung-ương và địa-phương.

3/ Thanh toán các loại hưu-bổng và cấp dưỡng.

Dự-trù thanh-toán số lượng số hưu bổng và cấp-dưỡng trong năm 1971.

- Hưu-bổng các loại	: 4.865 số
- Cấp-dưỡng phế-binh	: 13.220 -
- Cấp-dưỡng con phế-binh	: 16.713 -
- Cấp-dưỡng tổ-phụ	: 5.846 -
- Cấp dưỡng quả-phụ	: 32.281 -
- Cấp-dưỡng quốc-gia nghĩa tử	: 13.862 -
	:-----
Cộng	86.787 số

4/ Phục hồi phế-nhân.

- a- Phục hồi sức khỏe
- Xây cất trại bệnh liệt tại Saigon
- Thành lập một phòng giải-phẫu và một phòng thí-nghiệp tại 2 trung-tâm Qui-Nhon và Đà-Nẵng.
- Bảo-trợ việc thành-lập xưởng chỉnh-hình cho đồng bào cùi tại Qui-Nhon.

- Trang bị trường Lý-trị-liệu phục hồi.
- Tăng cường giường bệnh tại Trung-ương và các chi nhánh mỗi nơi 100 giường.
- Mở lớp đào-tạo Phụ-tá chuyên-viên vật lý trị-liệu và cán sự vật-lý trị-liệu.

a- An-dưỡng Phế-binh.

- Tái thiết An-dưỡng đường Phế-binh tại Huế.
- Tu-bổ An-dưỡng đường Vũng Tàu.
- Giải quyết tình-trạng của 700 liệt binh tại Quân Y-Viện Vũng-Tàu và các Quân-Y-Viện khác.
- Xây cất 43 làng Phế-binh tại các tỉnh.
- -       3.000 đơn vị gia cư tại Thủ-Đức
- -       400 đơn vị gia cư tại khu Phạm-thố-Hiến
- từ 100 - 150 đơn vị gia cư tại Tỉnh lỵ.

5/ Hướng-nghiệp, Huấn-nghệ, Tạo công ăn việc làm cho Cựu-Chiến-Binh và phế-binh.

Nhằm cải thiện đời sống cho các cựu chiến-binh và phế-binh bằng cách tạo công ăn việc làm, hướng-nghiệp và huấn-nghệ ngõ hầu xây-dựng đời sống no ấm cho các thành-phần trên, đồng thời giúp họ thêm phương-tiện để góp phần vào công cuộc phát-triển quốc-gia như sau :

a- Tăng cường trang bị cho các lớp huấn-nghệ - máy điều-hòa không-khí, máy lạnh, máy phát-thanh, máy truyền-hình và điện kỹ-nghệ.

b- Đào-tạo huấn-luyện viên để thay thế các huấn luyện viên ngoại-quốc tại các Trung-tâm huấn-luyện.

c- Phối hợp với Bộ Lao-Động, cơ quan Viện-trợ và xí-nghiệp tư-nhân để mở thêm các lớp hướng-nghiệp và huấn-nghệ.

d- Bành-trướng hoạt-động của Trung-tâm sản-xuất Gò-Vấp như Xưởng thực-phẩm.



- Xưởng huy-chương
- Xưởng mộc
- Xưởng may
- Xưởng tu bổ cơ-xe

Để thu nhận thêm nhân công thuộc thành-phần cựu chiến-binh, khoảng 482 chỗ làm.

- Thiết-lập thêm các chi-nhánh sản-xuất của cựu chiến-binh :

- Nông-trường
- Sở dưỡng ngư
- Xưởng cơ-xây khô.

## 6/ Giáo-duc phổ-thông và Kỹ-thuật.

### a- Giáo-duc phổ-thông.

Để có đủ trường-học thu nhận học sinh con em của cựu chiến-binh và phé-binh, Chính-phủ dự-trù xây cất, bành-trướng và trang bị các Trường Trung-học :

- Hoàn tất xây cất Trường Trung-học Cần-Thơ, trang bị thêm để thu nhận 250 học sinh.

- Trang bị Trường Trung-học Định-Tường, dự-trù thu nhận 150 học sinh.

Đồng thời bành-trướng các Trường Trung-học sẵn có để thu nhận thêm học-sinh, con em cựu chiến-binh và phé-binh :

- Trường Saigon thêm 800 học sinh
- Trường Huế thêm 250 -"
- Trường Đà-Nẵng thêm 120 -"

### b- Giáo-duc Kỹ-thuật.

Để tạo công ăn việc làm cũng như giới thiệu việc làm cho cựu chiến-binh và phé-binh, trong năm 1971, Chính phủ đã cho bành-trướng Trường-học Kỹ-thuật Saigon, mở thêm các lớp :

- 1 lớp kỹ-thuật chuyên-nghiệp Ban xe hơi,
- 1 lớp kỹ-thuật chuyên-nghiệp Ban Mộc
- 2 lớp kỹ-thuật thuộc Ban Toán.
- 2 lớp kỹ-thuật Ban kinh-tế gia-đình.
- 6 lớp đoan-kỹ cho các Ban xe hơi, điện, sắt, mộc, họa và may cắt - Dự trữ thu nhận 500 học sinh.

Ngoài ra, Chính-phủ cũng dự trữ thực-hiện các công tác cần thiết như :

- Cải thiện nền giáo-dục quốc-gia Nghĩa-tử,
- Mở các lớp Trung, Tiểu-học Tráng-niên dành cho cựu chiến-binh và phế-gình.
- Trợ cấp học-bổng cho cô-nhi tử-sĩ, quốc-gia Nghĩa tử phải học trường tư.
- Dành một tỷ lệ hàng năm cho quốc-gia Nghĩa-tử học bổng xuất ngoại.

## MỤC II. - CẢI THIÊN ĐỜI SỐNG NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC.

Trong công cuộc chiến-đấu chống cộng sản để bảo vệ tự-do, độc-lập và dân-chủ, các nạn nhân do chiến cuộc gây nên cần được sự giúp đỡ của Chính-phủ, các biện-pháp cứu trợ nhằm 3 mục tiêu chính yếu :

- a- Nuôi dưỡng tinh-thần chống cộng của đồng bào nạn nhân chiến-cuộc
- b- Ổn định đời sống của họ.
- c- Giúp đỡ họ tự lực cánh sinh.

### A. - Các biện-pháp cứu trợ :

1/ Đối với đồng bào tạm lánh cư (TNCS)  
Các biện pháp cứu trợ được dự-trù :

- a- Trợ cấp tạm cư
- b- Trợ cấp định cư hoặc hồi cư
- c- Các chương-trình phát-triển tại các địa-điểm định-cư và tại các ấp hồi cư.

- Xây cất các tiện nghi y-tế, vệ-sinh, giáo-dục, nhà phát thuốc, nhà hộ-sinh, giếng nước, lớp học và cầu tiêu.

- Mở các lớp huấn-nghệ : may cất, dệt, máy móc, rèn, mộc, chần-nón, đan thúng, rổ v.v...

- Phát lúa giống, hạt giống, cây giống và dụng cụ nông-nghiệp.

- Cấp phát thủy động-cơ, lưới cá.

- Cấp phát giống gia-súc : heo, gà, vịt và cá giống.

- Lập hợp tác-xã sản-xuất than, gạch, ngói v...v...

2/ Đối với nạn nhân bị thiệt hại nhà cửa hoặc bị thương hay thân nhân gia chủ chết.

- Các biện pháp cứu trợ được dự-trù như sau :

- Trợ cấp cấp thời

- Trợ cấp tại thiết nhà cửa

- Trợ cấp tử-thương hay bị thương.

3/ Đối với Việt-Kiều Hồi-hương.

- Biện pháp cứu trợ được dự-trù.

- Trợ cấp tiếp-cư, tạm cư và di chuyển

- Trợ cấp định-cư tự-túc.

- Trợ cấp định-cư tập thể.

4/ Đối với Cô-nhì, Quả-phụ và Phế-nhân thường dân nạn nhân chiến-cuộc.

- Biện pháp cứu trợ được dự-trù :

- Cấp phát hàng tháng thực phẩm của chương-trình "thực-phẩm phụng sự hòa bình"

- Cho cô-nhì, quả-phụ tham dự các lớp huấn-nghệ dành cho đồng bào Tự nạn cộng-sản.

- Phục hồi cơ thể và nghề-nghiệp cho phế nhân.

B.- Thực-hiện các biện-pháp cứu trợ.

Để thực-hiện hiệu quả các biện pháp cứu trợ đồng bào tỵ nạn Cộng-sản và nạn nhân chiến-cuộc Chính-quyền đã hoạch định chương-trình thi hành như sau :

1/ Hoàn tất việc định-cư hay hồi cư số đồng bào tạm cư (TNCS) từ năm 1970 trở về trước.

2/ Cứu trợ kịp thời và thực-hiện việc định-cư đồng bào mới tạm lánh cư trong trường-hợp vì tình hình an-ninh mà đồng bào chưa thể hồi cư được.

3/ Phát-triển các địa-điểm định-cư áp hồi cư để giúp đồng bào nạn nhân tiến tới tự-lực mưu sinh.

4/ Cứu trợ mau lẹ và chu đáo nạn nhân bị thiệt hại nhà cửa hoặc bị thương hay những gia-đình mất gia chủ vì chiến-cuộc ứ-đọng trong năm 1970.

5/ Hoàn tất việc "định cư tự túc" hay "định cư tập thể" cho số Việt-Kiên kampuchia đã hồi hương năm 1970 và giúp họ tạo lập nếp sống mới.

6/ Hoàn tất việc kiểm kê các cô nhi, quả phụ và phế nhân thương dân và áp-dụng các biện-pháp thích nghi để trợ giúp thành phần này.

C.- Kế-hoạch thực-hiện.

1/ Dự-án Phát-triển áp Hồi-cư.

Trong năm 1971 vừa qua, nhằm mục đích khuyến-khích và giúp đỡ một cách thiết thực đồng bào tỵ nạn Cộng-sản hồi cư về xã, áp nguyên quán, Bộ Xã-Hội cấp ngân-khoan cho các Tỉnh, Thị để thực-hiện những dự án phát-triển tại các áp có từ 300 đồng bào tỵ nạn Cộng-sản hồi cư sắp lên.

2/ Thủ tục thực-hiện.

Dự án phát-triển được thực-hiện thể theo nguyện vọng của đồng bào ty-nạn Cộng-sản hồi-cư.

Hội-đồng Bình-Định Phát-Triển địa-phương có nhiệm vụ xét lập các dự-án đề nghị thẳng hội-đồng Bình-Định Phát Triển Trung-ương. Bản sao các dự-án và đề-nghị được gửi thông báo hội-đồng Bình-Định Phát-Triển quân-khu liên-hệ và Bộ xã-hội để theo dõi.

Khi nhận được dự-án hội-đồng Bình-Định Phát-Triển quân-khu phải cho hội-đồng Bình-Định Phát-Triển Trung-ương biết ý kiến trong thời gian 10 ngày, quá thời hạn này, coi như hội-đồng Bình-Định Phát-Triển quân-khu mặc nhiên thỏa hiệp.

Tại Trung-ương, Trung-tâm điều hợp Bình-Định Phát Triển Trung-ương phối hợp với Bộ xã-hội và các Bộ liên-hệ để cứu xét các dự án phát-triển của Tỉnh.

Ngay sau khi được hội-đồng Bình-Định Phát-Triển Trung-ương duyệt xét và chấp-thuận, hội-đồng Bình-Định Phát Triển Tỉnh có nhiệm vụ thực-hiện các dự án.

D.- Chỉ-tiêu thực-hiện.

1/ Đồng bào tạm lánh cư (TMCS)

Toàn quốc : - Định cư : 80.000 người  
- Hồi cư : 350.000 -  
(xin xem bản kế đính kèm).

2/ Nạn nhân bị thiệt hại nhà cửa hoặc bị thương hay gia đình mất gia chủ vì chiến-cuộc.

- Dự trữ cho tất cả trường-hợp xảy ra : 96.000 người.

3/ Việt-Kiều Hồi-hương : Cần giúp đỡ cho 20.000 Việt Kiều định-cư tập thể.

- Cô-nhi, quâ-phụ và phế-nhân thường dân nạn nhân chiến-cuộc.

- Cần giúp đỡ cho tất cả cô-nhi, quâ-phụ và phế-nhân thường dân đã kiểm kê được tại Đô-Thành và các Tỉnh, Thị.

Bảng kê số đồng bào tạm lánh cư (TWCS) Dự-trù định-cư và hồi-cư trong năm 1971.

Số T.T	Tỉnh và Thị xã	Định cư	Hồi cư	Cộng
1	Quảng-tri	0	1.900	1.900
2	Thừa Thiên Huế	0	17.200	17.200
3	Thị-xã Đà-Nẵng	1.300	0	1.300
4	Quảng-Nam	22.000	7.200	29.200
5	Quảng-Tín	7.200	6.200	13.400
6	Quảng-Ngãi	5.500	80.500	86.000
Cộng Quân khu I		36.000	113.000	149.000
7	Bình-Định	300	74.290	74.290
8	Phú-Bôn	200	0	200
9	Phú-Yên	0	28.390	28.390
10	Darlac	500	3.090	3.590
11	Khánh-Hòa	0	1.790	1.790
12	Quảng-Đức	200	1.990	1.990
13	Tuyên-Đức	0	0	0
14	Đà-lạt	0	0	0
15	Ninh-Thuận	0	0	0
16	Bình-Thuận	0	1.490	1.490
17	Thị-xã Cam-Ranh	0	3.290	3.290
18	Lâm-Đồng	200	190	390
19	Pleiku	2.600	3.390	5.990
20	Kintum	0	2.090	2.090
Cộng: Quân-khu II		4.000	120.000	124.000

21	Tây-Ninh	300	11.400	11.700
22	Hậu-Nghĩa	3.600	15.100	18.700
23	Long-An	600	600	1.200
24	Phước-Long	100	600	700
25	Bình-Long	0	0	0
26	Bình-Dương	200	0	200
27	Biên-Hòa	0	0	0
28	Long-Khánh	0	0	0
29	Phước-Tuy	0	300	300
30	Thị xã Vũng-Tàu	0	0	0
31	Bình-Tuy	200	0	200
32	Gia-Định	0	0	0
<hr/>				
Cộng: Quân khu III		5.000	28.000	33.000
<hr/>				
33	Định-Tường	0	7.210	7.210
34	Gò-Công	1.000	6.710	7.710
35	Kiến-Hòa	3.300	7.310	10.610
36	An-Giang	0	0	0
37	Kiến-Tường	300	1.440	1.740
38	Châu-Độc	6.400	670	7.070
39	Kiến-Giang	4.200	7.990	12.190
40	Kiến-Phong	0	12.620	12.620
41	Vĩnh-Long	0	7.630	7.630
42	Vĩnh-Bình	3.200	2.220	5.420
43	Sa-Déc	0	6.840	6.840
44	An-Xuyên	5.700	3.230	8.930
45	Ba-Xuyên	0	2.940	2.940
46	Bạc-Liêu	200	3.840	4.040
47	Chương-Thiện	10.700	6.260	10.960
48	Phong-Định	0	12.090	12.090
<hr/>				
Cộng: Quân Khu IV		35.000	89.000	124.000
<hr/>				
Tổng cộng Toàn-quốc		80.000	350.000	430.000
<hr/>				

### MỤC III.- VẤN ĐỀ Y-TẾ VÀ GIÁO-DỤC.

Trọng tâm công tác của Chính-phủ trong chương-trình địa-phương tự-túc phát-triển, vấn đề cải-thiện dân-sinh và nâng cao dân-trí đã và đang được cơ quan hữu-trách liên-hệ nỗ lực thực-hiện để chứng tỏ cho thế-giới biết rằng dân-tộc Việt-Nam đã trưởng thành về phương-diện y-tế vệ-sinh cũng như về giáo-dục, và toàn-thể nhân-dân Việt-Nam, mặc dù trong tình-trạng chiến-tranh vẫn cố gắng vươn lên để thoát khỏi bệnh tật và để phát-triển một nền giáo-dục tiến bộ, ngõ hầu theo kịp đà tiến-hóa của các quốc-gia tiên-tiến. Do đó, vấn đề y-tế và giáo-dục trong kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương, đã được chính-quyền dự trù một chương-trình hoạt động hữu hiệu như sau :

#### A.- Y - TẾ.

Nhằm phát-triển mạnh mẽ các công tác bảo vệ sức khỏe dân chúng tại thành-thị cũng như tại nông-thôn, Bộ y-tế áp-dụng "nguyên-tắc cộng-đồng hợp tác" để thực-hiện các dự-án y-tế gồm các mục tiêu sau :

##### 1/ Mục tiêu công tác y-tế.

a- Phát-động cao trào y-tế cộng-đồng nhằm cải tiến nếp sống của cộng-đồng qua chiến dịch "Ấp vệ-sinh" thực hiện trong toàn quốc.

b- Phối hợp với Chính-quyền địa-phương và dân chúng để cải tiến công tác vệ-sinh : Rác rến, cống rãnh ở các Phường, Khóm tại Saigon và các Đô Thị.

c- Gia tăng số lượng nguồn nước thanh khiết ở vùng thôn quê : Giếng vệ sinh, bồn lọc nước.

d- Đẩy mạnh chiến-dịch chủng ngừa và diệt trừ các bệnh truyền dịch : dịch tả, dịch hạch, trái trời, bệnh liệt trẻ em...



e- Gia tăng năng-suất công tác y-tế địa-phương bằng cách kiệntoàn tổ-chức và đặt nặng việc kiểm soát điều hành.

f- Nâng cao phẩm chất nhân-viên mọi cấp bằng cách : tiêu chuẩn hóa nguyên tắc huấn-luyện và qui củ hóa sự tái huấn-luyện.

g- Áp-dụng một hệ-thống điều-trị hữu-phí nhằm cải tiến chương-trình y-tế khả dĩ tự-túc nhiều hơn.

h- Thực-hiện chương-trình hợp tác Dân, Quân-y để có thêm nhân-viên phục-vụ quan-chúng tại các địa-phương Tỉnh, Quận, xã hầu tham gia vào chương-trình y-tế công-cộng.

## 2/ Thi-nành tiêu-chuẩn căn bản.

Để thi hành các mục tiêu trên, Bộ y-tế nỗ lực hoạt động :

- a- Đẩy mạnh hoạt động y-tế công cộng.
- b- Cải tiến cơ sở y-tế điều-trị và dịch-vụ điều trị.
- c- Đẩy mạnh việc thực-hiện chương-trình hợp tác Dân Quân Y.
- d- Cải tiến và tăng công tác huấn-luyện chuyên-viên y-tế các ngành.
- e- Thực-hiện chương-trình tiếp-liệu theo đúng đường lối tiến dần đến tự-túc.
- f- Phát-triển hoạt động các ngành : Dược-Khoa, Nha-Khoa và điều-dưỡng.
- g- Tăng gia việc kiểm soát điều-hành.
- h- Tăng gia việc kiểm soát sự phối hợp hoạt động với các cơ quan bạn.

## 3/ Phân-kỳ và phân nhiệm.

a- Đẩy mạnh hoạt động y-tế công cộng.

- Y-khoa phòng ngừa : về chủng ngừa : Bổ sung nhân viên cho các đoàn chính ngừa lưu-động tại Trung-ương và địa

phương - ngăn chặn các bệnh dịch và truyền-nhiễm như dịch hạch, dịch tả, đậu mùa, chủng ngừa bệnh sốt tê-liệt, DTG c cho trẻ em.

- Về dịch học : tổ chức các cuộc khảo sát dịch bệnh học và phổ biến cho các địa-phương.

b- Vệ sinh ngoại cảnh.

Tiếp tục chương-trình giếng nước thôn quê và kiểm soát nước uống.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bài trừ côn trùng.
- Yểm-trợ các địa-phương về chương-trình huấn-luyện thủ-vận thực-phẩm.

c- Giáo-duc y-tế : Động-viên tinh-thần dân chúng tiếp tay với chính-quyền áp-dụng các biện-pháp phòng ngừa, tự-tạo một nếp sống khá dĩ bảo vệ được sức khỏe cá nhân và gia-đình.

Tăng gia công tác giáo-duc dân chúng ý thức về vấn đề y-tế vệ-sinh.

d- Bảo-trợ mẫu nhi.

- Củng cố các cơ sở Bảo-trợ mẫu-nhi tại các Tỉnh.
- Phát-triển công tác Bảo-trợ mẫu-nhi tại các Quận.
- Cố gắng thực-hiện chương-trình Bảo-trợ mẫu nhi tại Xã, Ấp.
- Phát-triển chương-trình nghiên-cứu kế-hoạch gia-đình, và thực-hiện thêm một số trung-tâm thí-điểm tại các Tỉnh.

e- Diệt-trừ Sốt-rét.

Ngăn chặn dịch sốt rét bộc phát nguy hiểm cho nền y-tế công-cộng.

- Phòng ngừa sự bành trướng bệnh sốt rét tại các địa điểm tập trung dân : trại tạm cư, định-cư, trung-tâm huấn-luyện.

- Phun thuốc DDT 75% hai lần tại miền AB (cao-nguyên) và một lần tại Miền C (Duyên-hải) đặc biệt tại các địa-điểm định-cư (cho 530.868 nóc gia).

- Khảo-sát huyết-học trực thêm : các địa-điểm nghi ngờ có sốt rét bộc phát và địa-điểm định-cư (400.000 kính máu).

- Khảo sát gián thâu : lấy kính máu các trường-hợp sốt đến khám bệnh xin thuốc tại bệnh-viện Tỉnh, bệnh-xá hộ sinh Quận và trạm y-tế xã.

- Khảo sát côn trùng học tại các địa-điểm sốt rét bộc phát.

- Huấn-luyện và tu-nghiệp nhân-viên diệt-trừ sốt rét các cấp để tăng khả năng phục-vụ.

Trong chương-trình hoạt động y-tế công-cộng, chính quyền cũng đã dự trù phát-triển cơ sở và phát-triển hoạt-động bài-trừ hoa-liều, bài-lao và bài cùi.

#### 4/ Phát-triển và Hoạt-động Cơ-sở Y-tế Nông-thôn.

Dự-trù tân-tạo và khuếch-trương một số cơ-sở y-tế Quận, xã và tuyển-dụng một số nhân-viên các loại cùng trang bị phương-tiện chuyên vận cho các cơ-sở y-tế nông-thôn.

- Xây cất 20 Bệnh-xá hộ-sinh Quận, 50 bệnh xá hộ sinh xã và khuếch-trương 10 Bệnh-xá hộ-sinh và tu-bổ 10 Bệnh-xá hộ-sinh xã. Ngoài ra, chính-quyền cũng tuyển-dụng 1120 nhân-viên y-tế để bổ xung cho các cơ sở y-tế nông-thôn.

5/ Lập Ấp Vệ-sinh : Trong khuôn khổ chương-trình địa phương tự-túc phát-triển, chính-quyền dự-trù thành-lập 150 ấp vệ-sinh, được quan-niệm rộng rãi như là một ấp y-tế cộng đồng, với kinh-phí trợ cấp 100.000.00 cho mỗi ấp. Mỗi Tỉnh thực hiện 3 ấp.

Ngoài ra, hoạt động y-tế công cộng trong năm 1971 đã thực-hiện được như sau :

Chích ngừa	:	- Dịch hạch	:	8.000.000	ng
		- Dịch tả	:	10.000.000	-
		- Đậu mùa	:	10.000.000	-
		- DTC	:	600.000	-

## B.- GI Á O - D U C.

a- Nhằm phát-triển một nền giáo-dục đại-chúng và thực dụng, Bộ Giáo-dục dự-trù thực-hiện các dự-án sau :

- 1/ Thực-hiện chế-độ cưỡng bách giáo-dục ở bậc tiểu học, tăng tỷ-lệ học sinh tuyen vào lớp Sáu đến 50%.
- 2/ Thiết-lập hệ-thống giáo-dục 12 lớp trong 12 năm.
- 3/ Cộng-đồng hóa tất cả trường tiểu-học công-lập trong toàn quốc.
- 4/ Mở thêm 19 lớp Sư-phạm tại các Tỉnh chưa có trường học thu nhận thêm 1.440 giáo-sinh.
- 5/ Cập nhật hóa chương-trình trung-học.

b- Phát-huy tinh thần cộng-đồng Phát-triển của Quốc-Dân :

- Trong năm 1971, chương-trình địa-phương tự túc phát-triển thuộc lãnh vực giáo-dục gồm các chỉ-tiên :

1/ Cải thiện lượng và phẩm chương-trình kỹ-thuật và hướng-nghiệp để nâng cao khả năng sản-xuất của toàn dân. Cựu quân-nhân và đồng bào tạm lánh-cư, bình thường hóa cuộc sống để tham gia đắc lực công cuộc phát-triển quốc-gia.

2/ Cải tiến các trung-tâm huấn-luyện Canh-Mục Sắc-Tộc đóng góp hữu-hiệu cho nền thịnh-vượng chung của quốc-gia.

3/ Hoàn tất việc soạn thảo sách giáo-khoa dành cho 12 sắc-tộc thiểu-số đồng dân nhất để tỏ lòng ưu ái và sự

đãi ngộ bình đẳng của Chính-phủ đối với quốc-dân.

4/ Hoàn-luyện đầy đủ Giáo-sư trung-học và xây cất đầy đủ trường sở để thụ nhận 62,5% trên tổng số học-sinh thi vào lớp Sáu trung-học công-lập.

5/ Thiết-lập các khu học chính, các hội-đồng điều hợp và phát-triển giáo-dục địa-phương để phân quyền và phân nhiệm trong việc điều hành giáo-dục và vận động địa-phương chia sẻ gánh nặng với chính-phủ trong việc phát-triển giáo dục.

### C. - T H I - H À N H.

Dự-án phát-triển giáo-dục đã được hoạch-định và chỉ tiêu đã đề ra, việc thi-hành đòi hỏi nhiều nỗ lực của Chính-quyền về nhân-lực, vật-lực cũng như tài-lực ngõ hầu vượt khỏi mọi trở ngại khó khăn về việc thực-thi kế-hoạch "cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương" được tốt đẹp.

#### 1/ Cải-thiện lượng và phẩm chương-trình kỹ-thuật và hướng-nghiệp.

a- Trường sở : Trong năm 1971, Bộ Giáo-dục đã hoàn tất công tác xây cất đợt bổ túc cho trường kỹ-thuật tại Biên-Hòa, An-Giang và Phước-Tuy, xây cất mới hai trường tại Vĩnh-Long và Cần-Thơ. Đồng thời khởi sự xây cất trung tâm giáo-dục Nguyễn-Trường-Tộ, Thủ-Đức.

b- Sĩ số : Tăng 20% cho cả kỹ-thuật công và tư :

- Công lập từ 10.000 - 12.000
- Tư thục từ 42.000 - 50.000

c- Nhân-viên giảng-huấn.

Tăng 10% tức mỗi năm tăng 100 người để cung cấp cho các trường-kỹ-thuật.

d- Chương-trình huấn-nghệ.

- Các lớp huấn-nghệ tráng niên
- Các lớp huấn-nghệ cho đồng bào tạm lánh cư
- Các lớp huấn-nghệ cho Việt-Kiều hồi hương
- Các lớp huấn-nghệ cho cựu quân-nhân và phế-binh (ngân-khoản do Bộ xã-hội đài-thọ).

e- Tu-nghiệp : Tổ chức các khóa tu-nghiệp hè cho 200 giáo-sư kỹ-thuật các ngành (hàng năm).

2/ Cải tiến các Trung-tâm Canh mục Sắc-tộc.

- Gồm có 12 trung-tâm canh-mục Sắc-tộc được thành lập khoảng 1955 - 1956 - 1958 - 1962 tại các Tỉnh Quảng-Trị, Quảng-Ngãi, Kon-tum, Phú-Bồn, Darlac, Quảng-Đức, Lâm-Đông, Tuyên-Đức, Ninh-Thuận, Bình-Thuận và Phước-Long.

Đầu năm 1969 Nha Học-vụ Nông-Lâm-Súc chính thức điều-khiển các trung-tâm này - Đến nay việc cải tiến các trung-tâm huấn-luyện này rất cần thiết để phù hợp với nhu cầu quốc-gia.

aa- Xây cất thêm và đại tu-bổ : Tùy theo nhu cầu đòi hỏi của mỗi nơi.

b- Trang bị : Ký túc-xá, lớp học, bếp núc, phương tiện di chuyển, văn-phòng phẩm và nông-cụ.

c- Cung cấp thêm : Máy xít thuốc, dụng cụ, thủ-công, phân bón, thức ăn gia súc, hạt giống, và giống gia súc.

d- Tổ chức các khóa huấn-luyện : Mở các khóa huấn luyện tại trung-tâm, và khóa huấn-luyện lưu-động đưa huấn luyện viên đến tận buôn, ấp Thượng.

3/ Gia tăng số Giáo-sư Trung-học từ 16.270 lên 19.300.

Trong năm 1971, số Giáo-sư Trung-học cũng được tăng lên tới 16.270 người (gồm 7.970 giáo-sư công-lập và

8.300 giáo-sư tư-thục và bán công) để nâng số Giáo-sư lên đến 19.300. Do đó, Bộ giáo-dục đã phải nỗ lực tuyển bổ thêm cho các trường Trung-học công-lập phổ-thông 2.420 Giáo-sư đủ các hạng từ Đệ 2 cấp đến Đệ I cấp.

4/ Thâu nhận 62,5% Tổng số học sinh thi vào lớp 6 Trung học công lập niên khóa 1971-1972 :

Trong niên khóa 1971-1972 gồm có 222.332 học-sinh lớp 5 dự thi vào lớp 6 - như vậy thâu nhận 62,5% tức là phải nhận thêm 138.957 học sinh. Do đó, nhu cầu về lớp học cũng gia tăng thêm 1.134 lớp.

MỤC IV. - VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC.

Vấn đề phát-triển nhân-lực là một trọng tâm công tác của Chính-phủ, vì liên-quan mật thiết với sự sinh-tồn, với sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc-gia. Một quốc-gia không tận dụng hữu hiệu được tài nguyên nhân-lực, là nguồn gốc của sự kém mở mang, của sự nghèo khó và nhất là bất công xã-hội.

Trong một quốc-gia như Việt-Nam nghèo về tư-bản nhưng phong-phú về nhân-lực, kế-hoạch phát-triển nhân-lực bao gồm 2 phương diện chính, cần thiết để xóa bỏ nghèo khó và đẩy mạnh phát-triển :

1/ Phương diện thứ nhất, về khía cạnh cầu : thu-dụng nhân công thặng dư vào những công việc hữu ích, tạo một số việc làm sinh lợi cho công nhân để khỏi lâm vào cảnh thất-nghiệp hay khiếm dụng.

2/ Phương-diện thứ hai, về khía cạnh cung : đào tạo công-nhân chuyên môn để thích ứng với nhu cầu công việc thường hay thay đổi (đổi nghề, đổi ngành hoạt động, đổi xí-nghiệp, đổi địa điểm làm việc), ngõ hầu cung không vượt cầu, tránh sự mất quân bình và tránh sự khiếm-dụng tài năng chuyên môn.

- Vấn đề nhân-công, nhân-dụng, liên-hệ đến chính sách kinh-tế, xã-hội nói riêng, và kế-hoạch phát-triển quốc-gia nói chung, và là công tác chính yếu của Bộ Lao-Động, cũng như của một số Bộ khác có những hoạt động liên hệ đến vấn đề. Vì những lý do cần yếu và cấp bách, nên Thủ-Tướng Chính-phủ đã cho thành lập một Ủy-ban đặc biệt mệnh danh là "Ủy-ban Liên-bộ Điều-hòa Nhân-công" (nghị định số 321/LĐ ngày 19-03-1969).

- Tình trạng công-nhân và xí-nghiệp.

Hiện nay có tất cả 905.443 công-nhân nam nữ làm việc trong 86.625 xí-nghiệp lớn nhỏ rải rác trong toàn quốc. Trong số này có trên 1.000 xí-nghiệp sử-dụng từ 50 công nhân trở lên.

- Nữ công nhân chiếm một tỷ-lệ đáng kể với 32% tổng số công nhân xí-nghiệp.

- Các nhân-viên kỹ-thuật và chuyên-nghiệp chiếm một tỷ-lệ rất nhỏ với 3,6%.

- Số công nhân chuyên môn chiếm một tỷ-lệ 32,7%.

- Số công nhân không chuyên môn chiếm tỷ-lệ 29,4%.

Vấn đề phát-triển nhân-lực là một yếu-tố tiên quyết cần phải được hoạch-định một cách khoa học và kỹ-thuật, không những chỉ trong giai đoạn hiện tại mà phải trù liệu cho tương lai nghĩa là trong thời hậu chiến, khi hòa bình đến với đất nước Việt-Nam, vấn đề là làm cách nào giải quyết công việc làm cho hơn một triệu quân-nhân khi họ được giải-ngũ.

A. - VẤN ĐỀ GIẢI NGŨ TRONG KHUÔN KHỔ PHÁT TRIỂN QUỐC-GIA.

Trong lúc cường độ xâm lăng của Cộng-sản Bắc-Việt đang gia tăng kể từ 29-3-1972 đến nay, mà đưa ra vấn đề giải-ngũ trong khuôn khổ phát-triển quốc-gia quả là khó khăn, phức tạp và tế-nhị, và người ta có thể cho là phi lý.



Tuy nhiên, vấn đề đặt ra lúc này không phải là không hợp thời, trái lại chính-quyền cần phải hoạch định ngay kế-hoạch giải-ngũ trong khuôn khổ phát-triển quốc-gia theo phương-thức nào thích ứng với hai nhu cầu quan yếu là vừa duy trì được tiềm lực quốc-gia trong công cuộc chống cộng, và vừa góp phần hữu-hiệu vào công cuộc phát-triển quốc-gia.

Chúng ta ước mong hòa-bình cũng như hàng muôn ngàn người dân miền Nam đang khao khát ngày hòa-bình. Trong tương lai sắp tới đây chắc chắn hòa-bình sẽ đến trên giải đất miền Nam này với những chiến-thắng lớn của các chiến-sĩ anh-dũng của ta trên khắp các chiến-trường. Tuy nhiên, nên nhớ rằng Cộng-sản Bắc-Việt không bao giờ từ bỏ mộng xâm lăng của chúng, do đó, nếu kế-hoạch giải-ngũ không được nghiên-cứu kỹ-càng, thận trọng và tỉ-mỉ thì e rằng khi Cộng-sản trở lại xâm lăng miền Nam một cách trắng trợn như hội Hiệp-Định Genève 1954, Quân-Dân Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ trở tay đổi phó không kịp.

Trong khi ấy quốc-gia cần được phát-triển để theo kịp đà gia-tăng của cung và cầu về nhân-lực và nhân-dụng, và cũng là để thoát khỏi cảnh nghèo đói và thất nghiệp.

1/ Thử đặt một kế-hoạch qui-mô để áp-dụng trong tương lai vấn đề giải-ngũ trong khuôn-khổ phát-triển Quốc-Gia.

- Chú-trọng đến việc gia tăng "phẩm" cho quân-nhân hiện-dịch để khi phải giảm "lượng" thì không ảnh-hưởng đến tiềm lực chiến-đấu chung của Quân-đội.

- Tổ-chức một lực-lượng trừ bị hùng-hậu ở hậu-phương nhất là lực-lượng Nhân-dân tự-vệ, nhằm nuôi dưỡng và hỗ-trợ cho Quân-đội nơi tiền-tuyến mà vẫn tiếp tục hoạt-động trong công cuộc phát-triển quốc-gia.

- Lịch trình xuất ngũ cần được dự-trù làm nhiều đợt và áp-dụng một cách nhịp nhàng, để không làm phương-hại đến nền an-ninh chung và tránh được sự xáo trộn trong xã-hội.

- Chương-trình tạo-lập các môi-trường kinh-tế cần được xúc tiến mạnh mẽ để song hành với nhịp độ giải ngũ, hầu có thể thu nhận được khối nhân-lực quan-trọng này.

2/ Sắp xếp ưu-tiên giải-ngũ cho các thành-phần :

a- Để tránh sự xáo trộn trong xã-hội và có thể góp phần ngay vào sinh-hoạt kinh-tế và xã-hội, thiết-tưởng nên để các thành-phần nguyên là công-chức, giáo-chức thuộc các ngành giáo-dục, kinh-tế, canh-nông, công-chánh v...v... được rời quân-ngũ trước, vì với nghề-nghiệp sẵn có trong đời sống dân sự thì vấn đề tìm việc làm không phải đặt ra :

b- Giai đoạn kế-tiếp, là nên cho các chuyên-viên của các xí-nghiệp công và tư-cùng các thợ bán chuyên-môn khác được trở về nhiệm sở cũ để góp công phục hồi khả năng của xí-nghiệp.

c- Giai-đoạn sau cùng mới đến các quân-nhân trừ bị, sau khi họ đã được huấn-luyện và hướng-nghiệp rồi, để sau khi được giải-ngũ, dễ tìm việc làm.

Nhân-lực của Việt-Nam thì phong-phú, nhưng vấn đề đặt ra là làm sao toàn-dụng tài nguyên nhân-lực này để sinh lợi cho cá-nhân, cho gia-đình và quốc-gia.

**B.- KẾ HOẠCH TOÀN DỤNG NHÂN LỰC TRONG CHƯƠNG-TRÌNH  
PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ QUỐC-GIA.**

Chính-quyền phải đặt trọng tâm trong vấn đề tạo việc làm là một mục tiêu chính yếu đặc biệt, chương-trình phát-triển phải là kế-hoạch chống thất-nghiệp, khiêm-dung, vì tại các nước đang phát-triển, toàn dụng nhân-lực luôn luôn không đi đôi với phát-triển kinh-tế.

Một quốc-gia chỉ thành công trong công cuộc phát-triển, khi vừa tăng mức sản-xuất vừa tăng số lượng công việc làm. Như vậy, một mục tiêu chính yếu trong những năm tới phải là thực-hiện toàn-dụng để phát-triển kinh-tế, nghĩa là

chính-quyền phải chú-trọng đến cả hai phương-diện, phương-diện kinh-tế cũng như phương-diện xã-hội của công cuộc phát-triển quốc-gia.

Một kế-hoạch tạo công việc làm chống nạn thất-nghiệp và khiếm-dụng để thích hợp với giai đoạn nước nhà trong tình-trạng thiếu tư-bản, đói dào nhân-lực, và sản-xuất cho một thị-trường nhỏ bé, sẽ bao gồm mấy điểm chính yếu sau đây :

1/ Biến đổi kinh-tế nông-thôn để tăng năng xuất và tạo thêm việc làm.

2/ Khuyến-khích việc sử-dụng kỹ-thuật dùng nhiều công-nhân.

3/ Phát-triển :

a- Kỹ-nghệ chế tạo những yếu-tố sản-xuất cần thiết cho nông-nghiệp và các kỹ-nghệ khác.

b- Kỹ-nghệ sử-dụng nguyên-liệu địa-phương để tiết kiệm ngoại-tệ.

c- Kỹ-nghệ có khả năng xuất cảng để thu-ngoại-tệ.

4/ Phân-phối lợi tức đồng đều hơn để mở rộng thị-trường trong nước.

Việc toàn dụng nhân-lực, một vấn đề mênh-mông, phức tạp và liên-hệ đến mọi khía cạnh phát-triển quốc-gia. Để giúp mọi công-dân tận dụng khả năng của mình, có cơ-hội phát-triển về mọi phương-diện và đồng thời góp phần vào công cuộc phát-triển quốc-gia, cần đặt ra một chính-sách nhân-dụng để có một đường hướng bao quát mà nước nhà phải theo trong các lãnh vực khác như tiền tệ, thuế khóa, thương-mãi, đầu tư, tiêu-thụ, đại công tác, phát-triển nông-thôn, phân-phối quân bình kỹ-nghệ v...v... hầu đạt đến mục tiêu là phát-triển quốc-gia để nâng cao mức sống vật chất và tinh-thần của mọi công dân.

**MỤC V.- VẤN ĐỀ PHÁT-TRIỂN CÔNG-CHÁNH GIAO-THÔNG**  
**và BƯU-ĐIỆN.**

Trong khuôn-khố phát-triển quốc-gia, và trong-chương-trình địa-phương tự-túc phát-triển, lãnh-vực công-chánh, giao-thông và Bưu-điện cũng cần được phát-triển tiện nghi về điện, nước, kiều-lộ, thư-tín ngõ hầu đặt nền móng cho công cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia. Sau đây là lãnh vực công-chánh đang chuyên-hướng để tiến-tới mục tiêu dài hạn của quốc-gia là tự-túc, tự-cường.

**A.- VẤN ĐỀ PHÁT-TRIỂN CÔNG CHÁNH**

**I/- KẾ-HOẠCH CÔNG CHÁNH.**

1/ Canh-tân và tân-tạo hệ-thống điện-nước, kiều-lộ từ trung-ương đến địa-phương.

2/ Gia-tăng tiện-nghi cho dân chúng nhằm gia-tăng sức khỏe để tăng mức sản-xuất : xây thêm và khuyến-khích quần chúng xây thêm nhà cửa, tăng gia sản-xuất điện, nước, thanh khiết hóa nước uống, đặt hệ-thống thoát nước.

3/ Chú-trọng đem điện nước đến các khu lao-động nghèo nàn.

4/ Áp-dụng luật 08/70 giúp đỡ các phế-binh bằng cách hoàn thành đúng thời hạn làng phế-binh.

**II/- PHƯƠNG-THỨC THỰC-HIỆN.**

Chính quyền sẽ cố gắng khuyến-khích tinh-thần địa phương tự-túc phát-triển, như cho vay tiền để dân tự làm nhà, giúp đỡ thành lập hợp-tác xã điện nước :

Để thực-hiện kế-hoạch trên, 8 chỉ tiêu chính sau đây phải thi hành :

1/Bảo trì 3.200km đường thuộc hệ-thống quốc-lộ và liên-tỉnh lộ.

2/ Gia-tăng công suất điện 50% tại Saigon và 100% ở các Tỉnh.

3/ Yểm trợ công tác điện hóa tại các khu định-cư và việc thành-lập hợp tác xã điện nông-thôn.

4/ Tăng gia cung cấp nước uống thêm cho 100.000 đồng bào tại Saigon.

5/ Cung cấp nước uống cho 300.000 đồng bào tại các tỉnh.

6/ Thực-hiện chương-trình thanh khiết hóa nước uống.

7/ Hoàn tất họa đồ thiết-kế tổng quát các tỉnh ly lớn và chỉnh-trang các thôn-trấn quan-trọng.

8/ Yểm-trợ công tác phát-triển gia-cư tại các địa-phương.

- Chương-trình địa-phương tự-túc phát-triển nằm trong khuôn khổ phát-triển quốc-gia, nhằm mục đích phát-triển đồng đều từ trung-vương đến địa-phương, và đây là một kế-hoạch dài hạn chứ không phải nhất thời. Do đó, vấn đề phát-triển Công-chánh cũng cần được đề ra những dự-án có tính cách dài hạn phù hợp với nhịp độ toàn-dụng nhân-lực. Việc phát-triển Công-Chánh về các vấn-đề kiều-lộ, điện, nước và gia-cư cần được thiết-kế chu đáo ngõ hầu vừa tạo việc làm cho nhân-lực, nhân-dụng và vừa góp phần phát-triển quốc gia một cách hữu hiệu.

Song song với Công-Chánh, việc phát-triển giao-thông và Bưu-điện cũng liên-quan mật thiết đến đời sống dân chúng, cần thiết cho hoạt-động kinh-tế quốc-gia.

## **B.- GIAO-THÔNG VÀ BƯU-ĐIỆN.**

Nhằm mục-đích yểm-trợ chương-trình cộng-đồng phát-triển địa-phương, đồng thời phục-vụ đại-chúng và gia-tăng số thu-hoạch cho ngân-sách quốc-gia, trong năm 1971, một số dự-án liên-quan đến công-quản hỏa-xa, cơ-quan khai-thác xăng và Bưu-điện đã được chánh-quyền đặc biệt chú-trọng.

I/ Giao-thông. - Nếu trong thời-gian qua, từ 29-3-72 đến nay, bọn Cộng-sản hiếu-chiến không đem quân xâm-lăng trắng trợn vào một số tỉnh cận biên của Việt-Nam Cộng-Hòa thì có lẽ thiết lộ "xuyên-việt" (Saigon - Quảng-Trị) đã được tái thiết hầu như gần hoàn tất. Nhưng vì tình-hình an ninh biến đổi đột ngột, nên công tác tái thiết đường thiết lộ đã phải tạm thời đình hoãn.

- Theo dự-án Công-quản Hỏa-xa trù-liệu việc khai thác ngành hỏa-xa như sau :

a- Tái-thiết thiết-lộ "xuyên việt" (Saigon - Quảng-Trị) và gia-tăng số thu của hỏa-xa.

b- Sửa chữa 20 đầu máy DIESEL và 150 toa tàu để cung cấp cho ngành hỏa xa.

- Công tác này được dự-trù thành 2 giai-đoạn :

1/ Tái-thiết quãng đường Long-Khánh - Song-Long-Song dài 184 cs trong thời gian 9 tháng, với một ngân-khoản là 89.000.000\$00..

2/ Tái-thiết đoạn đường Phú-Cát - Dương-Sơn trong thời-gian một năm.

## II/- CƠ QUAN KHAI THÁC XÁNG.

- Mục tiêu :

a- Tăng năng xuất của xáng lên 4 triệu m<sup>3</sup> một năm và tăng số thu để cơ quan xáng có thể tự-túc về tái-chánh.

b- Đáp ứng nhu cầu của các tỉnh tại các Quân-Khu II, III và IV, nhằm :

- Khai thông Tu-trì, mở mang các thủy-lộ liên-Quân khu và liên-tỉnh.

- Chính-trang, tình lý có vị-trí địa-dư đặc biệt.
- Yểm trợ các dự-án gia-cư.

c- Lịch-trình công tác xáng trong năm 1971 ưu tiên dành cho các tỉnh sau đây xử-dụng xáng.

- Kiến-Phong
- An-Xuyên
- Châu-Đốc
- Sa-Déc
- Ba-Xuyên
- Kiến-Tường.

III/ Bưu-Điện. - Dự án phát-triển Bưu-điện trong năm 1971 được trù liệu như sau :

- a- Hoàn tất tổ chức Bưu-điểm đến cấp xã.
  - thiết-lập thêm 30 Bưu-điểm cho quận.
  - lập 502 Bưu-trạm xã - (xem phụ-bản đính kèm)
- b- Cấp phát điện-thoại cho Đô-thành : 4.000 máy
  - cấp phát điện-thoại cho Đà-Nẵng, Qui-Nhơn, Nha-Trang và Cần-Thơ : 1.000 máy.

Dự-án phát-triển,  
Bưu-chính Nông-thôn :

Số	Thứ	Tỉnh	Chỉ tiêu Bưu-Chính	
			Số	Số
tự			Bưu-điểm xã	Bưu-Trạm xã
<u>Nam-Phân</u> :				
1	:	An-Giang	1	3
2	:	An-Xuyên	1	10
3	:	Ba-Xuyên	0	6
4	:	Bạc-Liêu	1	3

5	Biên-Hòa	0	1
6	Bình-Dương	2	6
7	Bình-Long	0	11
8	Bình-Tuy	0	1
9	Châu-Độc	1	3
10	Chương-Thiện	3	28
11	Định-Tường	1	21
12	Gia-Định	2	10
13	Gò-Công	0	0
14	Hậu-Nghĩa	0	1
15	Kiên-Giang	0	7
16	Kiến-Hòa	0	40
17	Kiến-Phong	1	1
18	Kiến-Tường	1	1
19	Long - An	0	0
20	Long-Khánh	0	2
21	Phong-Dinh	4	3
22	Phước-Long	1	7
23	Phước-Tuy	1	5
24	Sa-Déc	1	1
25	Tây-Ninh	0	10
26	Vĩnh-Bình	1	14
27	Vĩnh-Long	1	3
Cộng		22	198
<u>Cao Nguyên-Trung-Phan</u>			
1	Tuyên-Đức	1	7
2	Darlac	1	25
3	Kontum	3	26
4	Lâm-Đông	0	3
5	Pleiku	0	30
6	Phú-Bôn	1	30
7	Quảng-Đức	1	0
Cộng		7	121



<u>Trung-Nguyên Trung-Phần</u>			
1	Bình-Định	0	40
2	Bình-Thuận	0	2
3	Khánh-Hòa	1	5
4	Ninh-Thuận	0	2
5	Phú-Yên	0	0
6	Quảng-Nam	0	39
7	Quảng-Ngãi	0	53
8	Quảng-Tín	0	30
9	Quảng-Tri	0	12
10	Thừa-Thiên	0	0
Cộng		1	183
		Số	Số
		Bưu-Điểm Xã	Bưu-Trạm Xã
Tổng Cộng :		30	502

★

★ ★

# PHẦN BỐN

## TỰ TỨC PHÁT TRIỂN ĐÔ, TỈNH, THỊ, XÃ



Chương I : Tự tức phát triển Đô, Tỉnh, Thị.

Chương II : Tự tức phát triển xã.

## PHẦN BỐN

### TỰ TỨC PHÁT TRIỂN ĐÔ, TỈNH, THỊ XÃ

Nhận-dịnh : Với chủ-trương tăng cường trách-nhiệm và quyền-hành của các cơ-quan dân-cử nhằm đề cao tinh-thần cộng-đồng hợp-tác giữa nhân-dân và chính-quyền trong công cuộc hoàn thành các mục-tiêu của quốc-gia, Hội-đồng Bình-Định phát-triển Trung-ương đã trợ cấp cho các Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị một số ngân-khoản để thực-hiện những dự án có lợi ích công-cộng trong quận-hạt.

Chương-trình tự-tức phát-triển Đô-Tỉnh-Thị trong năm qua đã mang lại kết quả tốt đẹp và khích-lệ. Do đó, trong năm 1971, chương-trình do 2 ngân-quỹ tài-trợ :

a- Quỹ quốc-gia để phát-triển địa-phương, đặt dưới sự quản-trị của Hội-đồng Bình-định phát-triển trung-ương và các cơ-quan trực thuộc ở cấp Đô, Tỉnh, Thị.

b- Quỹ Phát-triển Đô, Tỉnh, Thị để thực-hiện các dự án phát-triển do các hội-đồng Đô-Tỉnh-Thị chấp-thuận.

#### Quan - Niệm :

a- Để đáp ứng nhu cầu thực sự của địa-phương và vận-dụng tối đa tài-nguyên sẵn có, việc điều-nghiên và tuyển chọn các dự-án trong năm 1971, được thực-hiện kỹ-lưỡng với sự tham-gia của dân chúng.

- Ưu-tiên dành cho các dự-án hỗ-trợ trực-tiếp cho kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương.

b- Hội-đồng Đô, Tỉnh, Tỉnh, Thị là cơ-quan duy-nhất có thẩm quyền chấp-thuận việc sử-dụng quỹ phát-triển Tỉnh.

Điểm cần nêu lên là Hội-đồng nên dành ưu-tiên cho các dự-án do các đoàn thể nhân-dân đề-nghị, để hỗ-trợ nỗ-lực của Chánh-phủ trong việc khuyến-khích phát-triển tinh-thần cộng-đồng do sự thành-lập các tổ-chức nhân-dân như các hội phụ-huynh học-sinh, hiệp-hội nông-dân, Thanh-niên, thể thao v...v... Ngoài ra các dự-án phát-triển phải có tầm mức lợi ích cho toàn tỉnh, thị hoặc chung cho nhiều xã, phường hay khu phố.

Để tăng gia uy tín và ảnh hưởng đối với nhân dân trong quán-hạt, Hội-đồng cũng nên tích cực giám-sát các dự-án do Hội-đồng chấp-thuận.

★

★ ★

## CHƯƠNG MỘT

# Tự túc phát triển Đô, Tỉnh, Thị, Xã

### MỤC I. - Y-TẾ VÀ GIÁO-DỤC.

a- Y-tế : Những dự-án yếm trợ chương-trình y-tế vẫn được quỹ quốc-gia tiếp-tục tài-trợ.

- Vấn đề y-tế giáo-dục tại các địa-phương thường không được đầy đủ để đáp ứng nhu cầu, nhất là tại những Tỉnh, Thị bị Cộng-sản xâm lăng, tàn-phá, khiến cho vấn đề y-tế thiếu thôn cơ sở, nhân-sự và thuốc men v...v... Do đó, dự-án tự-túc phát-triển về y-tế cũng cần đặt ra nhằm mang lại lợi ích công-cộng trong việc bảo-vệ sức-khỏe đại-chúng.

- Khi thiết-lập dự-án về y-tế, Hội-đồng Bình-định phát-triển Đô, Tỉnh, Thị phải duyệt xét lại kỹ-lưỡng và chu đáo toàn bộ nhu-cầu y-tế ở địa-phương để xét xem địa-điểm đề-nghị dự-án về y-tế có thích-hợp không, hay có trùng hợp với chương-trình phát-triển quốc-gia không, hoặc dự án này có mang lại lợi-ích chung cho nhiều xã, phường và khu-phố trong vùng đó không : nhất là về nhân-sự phải được cơ-quan liên-hệ bảo-đảm là có đủ nhân-viên điều hành cơ-sở y-tế được đề-nghị thiết-lập.

b- Giáo-dục : Cơ-sở Giáo-dục cũng là nhu cầu cần thiết tại các địa-phương. Trong chương-trình nâng cao dân trí, vấn đề giáo-dục là yếu-tố quan-trọng cần được giải- quyết nhằm thỏa mãn trường-sở đối với số học sinh mỗi ngày gia-tăng.

Tuy nhiên, Hội-đồng Bình-định phát-triển phải cứu xét kỹ-lưỡng, ước-lượng nhu cầu trường-sở cho cấp Tiểu-học cũng như việc xây cất các trường Trung-học phải được bình

trường để thu nhận các em học-sinh sau khi học hết chương-trình Tiểu-học thì có đủ trường Trung-học cho họ để tiếp-tục học-hành. Như vậy chương-trình phát-triển trường sở từ cấp Tiểu-học đến cấp Trung-học mới được điều hòa.

## MỤC II.- G I A O - T H Ồ N G.

a- Chương-trình giao-thông luôn-luôn cần được cải thiện, tu-bổ hoặc tân-tạo để giúp cho sự di-chuyển của dân chúng địa-phương được dễ-dàng - Trong chương-trình phát-triển kinh-tế địa-phương, vấn đề giao-thông cũng ảnh-hưởng rất nhiều đối với việc vận-chuyển hàng hóa từ Trung-ương đến địa-phương hay vận tải những thổ-sản từ xã ấp như rau, đậu, hoa trái hay các loại mẽ cóc đem ra thành thị tiêu thụ.

b- Hệ-thống kiều-lộ địa-phương vẫn được Quỹ quốc gia dành phát-triển địa-phương tài-trợ để tiếp-tục cải thiện hầu giúp cho sự di-chuyển vào các khu-vực mới bình định được dễ-dàng, đồng thời có thể xúc tiến mạnh mẽ và nhanh-chóng công- cuộc hồi-cư đồng-bào nạn-nhân chiến-cuộc, và tạo điều-kiện thuận-lợi cho việc bình thường hóa hoạt-động của nền hành-chánh địa-phương.

c- Vì chương-trình tự-túc phát-triển Đô, Tỉnh, Thị, được thực-hiện thế theo nguyên-vọng và đề-nghị của các tổ-chức nhân-dân. Do đó, Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị có bốn-phận và nhiệm-vụ cộng đồng hợp tác với chính-quyền và cũng là để gia-tăng quyền hành cũng như uy-tín cho các cơ-quan dân cử địa-phương trong việc duyệt xét và chấp thuận dự án tu bổ, tân-tạo hoặc cải thiện kiều-lộ trong quận-hạt.

Và một dự-án sau khi đã được cơ quan dân-cử chấp thuận rồi thì chánh quyền địa-phương phải thực-hiện để thể hiện sự cộng đồng hợp tác giữa nhân-dân và chính-quyền.

d- Nhưng phải nhận định rõ về chương-trình tự-túc phát-triển, nghĩa là dân góp công của và chính-quyền tài trợ, khi công-tác hoàn-tất thì giao lại cho dân chúng địa-

phương quản-trị và duy-trì. Như vậy, đối với các khu vực mới bình-dinh xong, chương-trình tự-túc phát-triển có thể đem lại 2 lợi ích là vừa thực-hiện được lợi ích công-cộng và vừa thêm công việc làm cho dân chúng trong quản-hạt.

Dự-án do dân đề-nghị với sự yểm trợ của Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị và được sự tài-trợ của Quỹ quốc-gia, dĩ nhiên việc thực-hiện dự-án sẽ được rẻ tiền, nhanh chóng hơn và chắc chắn hơn, và đây là quyền lợi chung của nhân-dân và là sự cộng đồng hợp tác giữa chính-quyền và nhân-dân qua dự-án tự túc phát-triển.

### MỤC III.- THANH-NIÊN VÀ THỂ THAO.

1/ Chương-trình Thanh-niên được tiếp-tục phát-triển trên bình-diện quốc-gia cũng như trên bình-diện địa-phương, dựa trên các tiêu-chuẩn căn-bản :

a- Nuôi dưỡng thường-xuyên và phát-triển liên-tục các tổ-chức Thanh-niên, thể-dục, thể-thao bằng phương-tiện tự-túc thể theo tinh-thần cộng-đồng hợp-tác.

b- Kiểm kê, yểm- trợ và hướng dẫn sinh-hoạt các Hội đồng và tổ-hợp Thanh-niên địa-phương, các hiệp-hội thể-dục, thể-thao nhằm phục-vụ cộng đồng xã-hội.

c- Vận-động thành-lập Hội-đồng và tổ-hợp Thanh-niên từ cấp Tỉnh đến tận xã, ấp.

d- Phát-động phong-trào thi-đua phát-triển sinh-hoạt Thanh-niên và hoạt-động thể-dục, thể-thao trong quản hạt.

2/ Để đạt được kết-quả mỹ mãn trong việc phát-triển Thanh-niên và thể-thao tại địa-phương, chính-quyền cần yểm trợ các hội-đồng và tổ-chức Thanh-niên một cách hữu-hiệu :

a- Yểm- trợ đoàn-ngũ, nuôi-dưỡng và phát-triển sinh hoạt từ tỉnh đến quận và xã, ấp.

b- Tổ-chức trại họp bạn Thanh-niên Quận.

c- Tổ-chức Thanh-niên cấp tỉnh, thị và Đô-Thành sinh-hoạt cộng đồng trong 4 ngày lễ lớn : lễ Hai-Bà-Trung, lễ Hùng-Vương, lễ Trung-Thu và lễ Quốc-Khánh trong năm.

d- Tổ-chức nhiều trại sinh-hoạt và công-tác tại cấp Quận.

- Vấn đề phát-triển Thanh-niên, thể-dục và thể-thao là một công cuộc đầu tư nhân-sự để mai hậu phục vụ quyền lợi chung của quốc-gia dân-tộc - Bởi thế việc nuôi dưỡng và phát-triển Thanh-niên rất đáng được khuyến-khích và tài-trợ trong các dự-án tự-túc phát-triển để thực-hiện dụng-cụ thể thao, sân bóng rổ, bóng chuyền, bóng bàn hay xây cất một trụ sở sinh-hoạt Thanh-niên địa-phương, thiết-tưởng rằng Hội-đồng Bình-định phát-triển cũng có thể đưa dự-án này ra duyệt xét cùng với Hội-đồng dân-cử địa-phương và chắc chắn sẽ được Hội-đồng Tỉnh, Thị chấp thuận.

#### MỤC IV.- TỔ CHỨC NHÂN-DÂN.

Như đã trình bày trong phần địa-phương, tự-quản, tổ-chức nhân-dân rất là cần thiết, nhất là trong giai đoạn đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản sắp tới này - Chúng ta đã đạt được những thắng lợi to lớn về mặt quân-sự, và chắc chắn rằng Quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ đánh bại quân xâm lăng Cộng-sản. Nhưng về phương-diện chính-trị, chúng ta sẽ còn phải nỗ-lực kết-hợp toàn thể nhân-dân từ trung-ương đến địa-phương để chiếm phần thắng lợi. Bởi thế, công cuộc tổ-chức nhân dân là một công tác khẩn thiết mà chính-quyền với sự hỗ-trợ hữu-hiệu của các cơ-quan dân-cử địa-phương phải thực-hiện một cách khéo léo và hoàn tất tốt đẹp.

Trong việc tổ-chức nhân dân dưới chế-độ dân-chủ, tự-do khó có thể bắt buộc dân chúng gia-nhập các đoàn-thể nhân-dân như tại các nước Cộng-sản độc tài, mà chúng ta phải khuyến-khích, hướng dẫn và giúp đỡ nhân-dân để họ tự ý gia nhập các tổ-chức do chính nhân-dân lập ra.



Thật vậy, công cuộc tổ-chức nhân-dân là một mối quan-tâm lớn của Chính-phủ nhất là đối với nhân-dân địa-phương, phải hướng dẫn họ sinh-hoạt cộng-đồng để thống nhất ý-chí và hành-động của toàn thể nhân-dân ở cấp tỉnh cũng như ở cấp Quận và làng xã.

Đối với vai-tuồng của các Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị là cơ-quan dân-cử, các nghị-viên Đô, Tỉnh, Thị do nhân-dân bầu ra, được sự tín-nhiệm của dân-chúng, do đó, các vị này có bổn-phận hỗ-trợ cho Chính-quyền địa-phương một cách tích cực trong việc khuyến-khích nhân-dân gia-nhập tổ-chức nhân dân như hiệp-hội thể-thao, hiệp-hội Nông-dân, hợp-tác-xã v...v...

Tổ-chức nhân-dân có tính-cách chính-trị và phục vụ quyền-lợi chung cho cộng đồng xã-hội. Bởi thế Quỹ quốc-gia để phát-triển địa-phương cũng có thể được hội-đồng tỉnh chấp-thuận để dâng về chương-trình tự-túc phát-triển để tài trợ cho đoàn-thể nhân-dân trong các công tác xã-hội.

II

II II

## CHƯƠNG HAI

# *Tự túc phát triển xã*

MỤC I : Đường lối tự túc phát-triển

MỤC II : Phương thức thực hiện

MỤC III : Phân loại các dự án tự túc phát triển.

MỤC IV : Thực hiện ngân sách Tự-trị xã.

## CHƯƠNG HAI

### Tự túc phát triển xã

Nhận-định : Chương-trình tự-túc phát-triển xã trong các năm qua đã tạo điều-kiện thuận-lợi cho dân chúng thực-hiện những dự-án phát-triển theo ý-nguyện của họ. Những dự-án tuy không to lớn nhưng thiết thực và phù-hợp với khả năng tự-túc của xã. Mức độ đóng góp công, của, của dân trong xã tuy không đạt chỉ tiêu mong-muốn, nhưng rất khích-lệ.

Chương-trình tự-túc phát-triển xã sẽ tạo được tinh-thần cộng-đồng trong các dự-án công ích.

Tùy theo từng địa-phương, từng giai-đoạn, chương trình tự-túc phát-triển xã được chuyển-hướng sang các dự-án sinh-lợi cùng với chương-trình tín-dụng xã nông hâu giúp cho nhân-dân xã góp phần trong công nhơ xã được tự-túc, khỏi phải nhờ đến sự trợ-cấp của ngân-sách Tỉnh.

#### MỤC I.- ĐƯỜNG-LỐI TỰ-TÚC PHÁT-TRIỂN.

1/ Vận-động dân-chúng thành-lập tổ-hợp thực-hiện dự-án theo ước-nguyện của họ trong nỗ-lực xây-dựng một xã-hội tiến-bộ.

2/ Phát-huy tinh-thần dân-chủ tại nông-thôn, tinh-thần cộng-đồng hợp tác giữa dân với dân, giữa dân với chính quyền.

3/ Tạo cơ-hội cho chính-quyền xã thiết-kế chương-trình phát-triển xã, quản-lý quyền-lợi xã, để tiến-tới tự-lực tự-cường.

4/ Khuyến-khích chính-quyền xã chấp-nhận đối-thoại với dân-chúng qua việc công khai hóa sự thu, chi cũng như diển-tiến của chương-trình tự-túc phát-triển xã.

## MỤC II.- PHƯƠNG THỨC THỰC-HIỆN.

1/ Các dự-án sinh-lợi thực-hiện qua chương-trình tín dụng phát-triển nông-thôn.

2/ Trợ cấp ngân-khoản.

a- Mỗi xã đều được tài-trợ tối thiểu một ngân-khoản 400.000\$ không phân biệt Kinh, Thượng, giàu, nghèo những xã có trên 2.500 dân, cứ mỗi 500 người dân thêm lên thì được cấp một ngân-khoản 50.000\$ nữa.

b- Hội-đồng xã quyết-định việc xử-dụng ngân-khoản sau khi có ý kiến của dân chúng tại đại-hội xã - Đại-hội chỉ có thể dành cho chương-trình tín-dụng phát-triển nông thôn 50% số ngân-khoản do Bộ Phát-triển nông-thôn trợ cấp để thực-hiện dự-án sinh-lợi, nhưng có thể dùng trọn vẹn 100% ngân-khoản cho dự-án công-ích.

c- Ngân-hàng phát-triển nông-thôn sẽ cấp đối vốn một ngân-khoản tương-dương với số ngân-khoản do đại-hội xã đã quyết-định dành cho chương-trình tín-dụng.

1/ Nếu xã đóng góp thêm bằng tài nguyên riêng của xã cho chương-trình tín-dụng phát-triển nông-thôn, ngân hàng phát-triển nông-nghiệp sẽ cấp tiếp thêm phần đối vốn.

2/ Đối với dự-án công-ích, nếu xã đóng góp thêm bằng tài nguyên riêng của xã, Bộ phát-triển nông-thôn sẽ cấp bổ-túc ngân-khoản tương-dương với ngân-khoản của xã, sự đóng góp của xã phải bằng 25% tổng số ngân-khoản dành cho dự-án công-ích, và trợ-cấp của Bộ phát-triển nông-thôn tối đa là 1.000.000\$00.

### MỤC III.- PHÂN LOẠI CÁC DỰ ÁN TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN.

1/ Dự-án công-ích : có 2 loại.

a- Một loại gồm những dự-án dưới 200.000\$ do hội đồng xã chấp thuận và tổ-hợp tự thực hiện lấy, có thể yêu cầu xã can thiệp với tỉnh giúp đỡ về mặt kỹ thuật.

b- Một loại dự-án từ 200.000\$00 trở lên. Sau khi được hội-đồng Bình-định phát-triển chấp thuận, dự-án có thể do tổ-hợp tự-thực hiện lấy, hoặc tỉnh sẽ thực-hiện nếu có sự yêu cầu của tổ hợp.

2/ Dự-án sinh-lợi : Thuộc chương-trình tín-dụng nông thôn.

- Ủy-Ban tín-dụng xã nhận đơn xin vay, chuyển đơn với ý kiến, đến ngân-hàng phát-triển nông-thôn tỉnh để cứu xét - Số tiền tổ-viên được vay tối đa là 50.000\$00.

Trong chương-trình tự-tức phát-triển xã nhằm mục đích hướng dẫn nhân-dân trong xã sinh-hoạt trong tinh-thần cộng-đồng hợp tác để đi dần đến tự-lực cạnh-sinh, nhất là van-đề thực-hiện ngân-sách tự-trị xã.

### MỤC IV.- LÀM THẾ NÀO THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỰ TRỊ XÃ.

a- Động-viên tinh-thần nhân-dân để đóng thuế :

Theo truyền-thống dân chủ, vận mạng đất nước phải do nhân-dân nắm giữ và định đoạt. Do đó, muốn chế-độ dân-chủ hoạt-động điều-hòa, điều tối cần là mỗi công-dân tùy theo khả-năng của mình, ý thức được gánh nặng của chi phí quốc-gia - Phương-tiện duy nhất để giải quyết những chỉ-tiêu là sự đóng góp của nhân-dân qua hình thức thuế.

Người dân phải ý-thức rằng : thuế là sự đóng góp của dân để chứng minh quyền làm chủ đất nước của mình, càng đóng thuế tích-cực, càng thể hiện được lòng yêu nước.

Đóng thuế tức là chúng ta không muốn con cháu về sau phải làm thuê cho ngoại-quốc, khỏi phải lệ-thuộc ngoại bang - Chúng ta muốn nhân dân không tủi nhục bởi đóng tiền từ bên ngoài chi-phối, vậy chúng ta phải đóng thuế là một hình-thức tô-bồi giang-sơn, đất nước để có truyền-thống dân chủ tốt-đẹp, để thoát khỏi cảnh chiến-tranh khốc-liệt, để con cháu mai hậu được hạnh-diện và tiến-bộ kịp các nước khác.

Trên đây là tất cả những gì mà chính-quyền cần tác-động mạnh-mẽ trong nhân-dân để họ giác-ngộ trước bổn-phận cao-độ của họ đối với tổ-quốc, dân-tộc là đóng thuế, hầu đóng góp một cách tích-cực vào ngân-sách quốc-gia ngày thêm dồi dào, bằng những thành quả của ngân-sách tỉnh và xã.

## 2/ Thực-hiện các Tổ-hợp nhân-dân để có tiền đóng thuế.

Muốn nhân-dân có tiền để đóng thuế, chúng ta phải nỗ-lực thực-hiện các tổ-hợp trong chương-trình tự-túc phát-triển xã và giúp cho các tổ-hợp này hoạt-động điều-hòa và hữu-hiệu.

- Có hoạt-động hữu-hiệu, các tổ-hợp mới có thể tự-túc và phát-triển được, khiến người dân thu được nhiều lợi, nâng cao số lợi-tức hàng năm - Dân có sinh-lợi nhiều, có lợi tức cao, chính-quyền mới có thể đòi hỏi họ đóng góp đầy đủ được.

- Kinh-tế xã được điều-hòa thì tiền bạc mới không bị thất thu, và ngân-sách không bị thất-thu. Do đó, chính-quyền cần phải đặt chương-trình về vấn đề nuôi dưỡng các tổ-hợp để ngày càng phát-triển, thu được nhiều thuế làm giàu cho ngân-sách xã, tỉnh và quốc-gia.

## 3/ Giải-thích rõ ràng các nguyên-tắc về thuế khóa.

Thuế là một khoản đóng góp bằng tiền mà chính-quyền đòi hỏi ở các tư-nhân đóng góp vĩnh-viễn, không đền

bù, (không đối phần), để tài trợ các gánh nặng công cộng.

Chính-quyền cũng cần phải giải-thích cho nhân-dân thấy rõ được các vấn-đề:

- Thuế là sự đóng bằng tiền mà nhân-dân phải xuất ra.
- Thuế do chính-quyền bắt buộc mọi người phải đóng.
- Thuế được thu một cách vĩnh-viễn.
- Thuế không có đối phần hay đền bù.
- Thuế thu để tài-trợ công-chi, tức tài-trợ những chi phí của quốc-gia.

Có thấu-triệt được các vấn-đề này nhân-dân mới không còn thắc mắc và hiểu rõ bổn-phận đóng góp của mình.

Ngoài ra nhân-dân cũng cần phải biết rằng :

- Thuế phải căn-cứ vào khả năng đóng góp của mọi người.
- Mọi người đều bình đẳng trước luật thuế.
- Thuế phải nhằm tiện lợi cho người đóng thuế, nghĩa là làm sao để người nộp thuế không bị đau xót khi đóng thuế.

\*

\* \*

# PHẦN NĂM

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT



Chương I : Phát-triển Thi-tử

Chương II : Phát-triển Sắc-tộc



## CHƯƠNG MỘT

# *Chương trình phát triển thị tứ*

MỤC I : Cộng đồng phát triển văn-hóa và xã-Hội

MỤC II : Sự cần thiết của chương-trình huấn-luyện

## CHƯƠNG MỘT

### *Chương trình phát triển thị tứ*

Nhận-định : Trong những năm gần đây, dân số các khu Thị-Tứ đã gia tăng một cách nhanh-chóng với khoảng 40% tổng số dân toàn quốc, bởi nhiều nguyên do.

- Dân chúng đổ xô về Đô-thị và tình-hình bất ổn ở nông-thôn, vì sự thu hút của công ăn việc làm tạo ra do sự hiện-diện của Quân-đội Đồng-Minh. Nhiều khu Thị-Tứ mới đã được lập nên tại xung quanh các trại binh và căn-cứ quân-sự.

- Hiện nay chưa có một cuộc kiểm tra để biết rõ dân số sống ở những khu vực thị-tứ. Tuy nhiên, các dấu hiệu bên ngoài cho thấy dân số Đô-thị mỗi ngày gia-tăng, mặc dầu công-cuộc bình-định phát-triển đã đem lại an-minh tại nông-thôn, và công-cuộc định-cư, hồi-cư đã giải-tỏa một số lớn đồng-bào trước đây tạm lánh-cư về những khu thị-tứ.

- Tình-trạng này đã tạo ra nhiều vấn đề nan giải cho chánh-quyền. Dân chúng nhiều nơi chen chúc sống trong những khu ổ chuột, lụp sụp, thiếu vệ sinh và tiện-nghi căn bản. Hạ tầng cơ sở được xây-dựng để cung ứng cho nhu cầu của một số dân vừa phải trước kia, nay không đủ để thỏa mãn cho một dân số quá đông hiện tại.

- Dân chúng quá đông, gồm nhiều thành phần hỗn-hợp nên nạn du đãng, trộm cướp gia tăng, thuần phong mỹ tục xáo trộn, gây nhiều khó-khăn cho công cuộc gìn giữ trật tự.

Trong lúc việc quản-trị nền hành-chánh thị-tứ : các dịch-vụ cung cấp, mặc dù những cố gắng lớn lao của chính

quyền địa-phương, không thể đáp ứng nhu-cầu mỗi ngày gia-tăng, thì các cộng-đồng thị-tứ lại thiếu một cơ-cấu tập thể như các cộng-đồng nông-thôn, tổ-chức xã-hội tại những khu thị-tứ rất lỏng lẻo, dân chúng hầu như sống cô-lập, riêng rẽ, tinh-thần cộng-đồng hợp tác không được phát triển.

Nhận-định trên đây là tình-trạng đặc-biệt mà chính quyền và nhân-dân phải nỗ-lực giải-quyết trong khuôn khổ một sách-lược cho các vấn-đề thị-tứ.

### B. - XÁC-ĐỊNH XÃ THỊ-TỨ.

Trong tổ-chức nền hành-chánh địa-phương hiện nay, những khu thị-tứ có tư-cách pháp-nhân được chính-thức nhìn nhận là Đô-Thành và các Thị-xã như Đà-Nẵng, Huế, Đà-Lạt, Cam-Ranh, Vũng-Tàu, Qui-Nhơn, Mỹ-Tho, Cần-Thơ, Nha-Trang, Rạch-Giá.

Bên cạnh Đô-Thành và các Thị-Xã đã được thiết-lập còn có những khu vực khác mà đa số là các Xã tỉnh lỵ hoặc xã quận lỵ, tuy chưa đủ điều-kiện để được cải-biến thành Thị-Xã, nhưng có những sắc thái sinh-hoạt và nhu-cầu khác hẳn với các xã nông-thôn. Các xã đó được gọi là Xã Thị-Tứ.

Tiêu-chuẩn ấn-định một xã thị tứ được xác định như sau :

- a- Dân cư từ 20.000 trở lên với mật độ dân số trên 100 người mỗi mẫu tây.
- b- Hoạt-động thương-mại, kỹ-nghệ chiếm một vai-trò then chốt trong nền kinh-tế địa-phương.
- c- Đa số dân cư sinh-sống bằng lợi tức thu hoạch được do hoạt-động thương-mại, công kỹ-nghệ hoặc do sự cung-cấp dịch-vụ, hơn là sản-xuất nông-nghiệp.
- d- Ngân-sách xã tự-túc hoàn-toàn hoặc đang trên đà tiến đến tự-túc trong một tương lai gần.

**MỤC I.- CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN VĂN-HÓA, Y-TẾ và XÃ-HỘI.**

Ngoài những chương-trình tự-phòng, tự-quản và tự túc phát-triển cũng như chương-trình thông-tin đại-chúng mà chính-quyền đang nỗ-lực thực-hiện tại khu vực thị-tứ, vấn-đề cộng-đồng phát-triển văn-hóa, y-tế và xã-hội cũng cần được xúc tiến đối với các công tác sau đây :

a- Cải-thiện lưu-thông : Việc cải-thiện lưu-thông, đặc biệt được chú-trọng là tại Đô-Thành Saigon, gồm các công tác :

- Giải-toá lề đường dành chỗ cho người bộ hành.
- Khai-thông mặt lộ bằng cách giải-toá tất cả chướng ngại vật.
- Tu-bổ tất cả đường sá trong các khu thị-tứ bằng cách dặm và 100% những chỗ hư lún, những ổ gà.
- Mở rộng mặt lộ những nơi có thể thực-hiện được.
- Hoàn tất những đường vòng-dài để giải-toá lưu-thông xe cộ chạy ngang qua khu thị-tứ.
- Cải-thiện và tăng cường hệ-thống chuyên-chở công cộng, tái lập hệ-thống xe buýt tại Đô-Thành.

b- Gia tăng cung cấp tiện-tích.

1/ Khuếch-trương hệ-thống cung-cấp điện năng để có thể gia tăng công suất 50% tại Đô-Thành và 100% tại các xã thị-tứ (tỉnh lỵ Quận-lỵ).

2/ Gia-tăng cung lượng bằng cách xây cất, canh tân nhà máy nước, trạm bơm, hầm chứa, khuếch-trương hệ-thống ống, đào giếng sâu tại một số thị-xã và xã thị-tứ - Riêng ở Đô-Thành Saigon và Gia-Định, Thủy-Cục Saigon sẽ đặt thêm 20.000 thủy lượng kế và gia-tăng sản-xuất nước từ 370.000m<sup>3</sup>/ ngày lên đến 400.000m<sup>3</sup>/ ngày, đồng thời đào 2 giếng sâu để cung cấp nước cho các vùng xa hệ-thống nước.

c/ Khuếch-trương gia-cư.

1/ Tổng cuộc gia-cư dự-trù cho các hợp-tác xã kiến ồc công-chức vay khoảng 150 triệu Việt-Nam, cho các địa-phương vay 350 triệu Việt-Nam để xây cất cơ-xá công-chức, (ước lượng từ 700 đến 1.000 đơn vị gia-cư).

2/ Tại Đô-Thành, Tổng cuộc gia-cư hoàn tất chương-trình xây cất tại Vĩnh-Hội, Công-Lý, Yên-Đỗ, Thanh-Đa, Tân Quý-Đông, Xã Phú-Thọ-Hòa tổng cộng 2.390 đơn vị gia-cư.

3/ Tại Nha-Trang, Tổng-cuộc gia-cư dự-trù hoàn tất chương-trình tái-thiết chợ Đám, gồm 2 lộ : 312 đơn vị gia cư.

4/ Đối với các khu thị-tứ, vấn đề gia-cư chỉ có thể giải-quyết được với sự tham gia tích cực của các tổ-chức tư bản tư nhân. Bởi thế, chính-quyền cần khuyến-khích thành lập-định-chế tài-chính tư nhân khác để đầu tư vào việc xây cất nhà ở cho các giới lao động.

d- Cải-tiến y-tế, vệ-sinh công-cộng.

Tại những khu đất nhỏ hẹp, dân chúng cư-ngụ đông đúc, chen chúc, lại thiếu thôn tiện nghi tối thiểu, nên tình-trạng vệ sinh công cộng thật là bi đát. Do đó, tại những khu thị-tứ, những công tác ưu tiên kê dưới đây cần được cải-thiện. :

1/ Khai thông các cống rãnh và thiết lập hệ-thống thoát nước tại các khu chưa có.

2/ Giải quyết vấn đề rác rến bằng cách tăng cường phương tiện hốt rác, chở rác và bắt buộc dân chúng phải có thùng đựng rác hợp vệ-sinh.

3/ Xây cất những nhà vệ-sinh công-cộng ở những khu đông dân-cư và triệt-hạ những cầu vệ-sinh cất trên các bờ sông, rạch thiếu vệ-sinh và thiếu thẩm mỹ.

4/ Cải-thiện tình-trạng vệ-sinh tại các nhà ăn uống, và kiểm-soát sự tinh-khiết của nước uống tại các khu thị-tứ

5/ Gia-tăng công tác ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm bằng các chiến dịch chủng ngừa qui mô cho dân chúng cũng như các tập thể riêng biệt như trường-học, trại mồ côi, trại tạm trú...v...v...

6/ Cải-thiện vệ-sinh các đường hẻm trong xóm, phường bằng những dự án tự-túc phát-triển.

o- Tăng cường cơ-sở công cộng : Giáo-duc, y-tế xã hội.

- Tại các khu thị-tứ đều không đủ khả năng cung ứng cho những nhu cầu lớn lao về cơ-sở công cộng cho dân chúng. Do đó, chính-quyền cần duyệt xét, kiểm-điểm lại để thiết-lập hoặc khuếch-trương :

- Trường-học, các lớp bình-dân, Thư-viện.
- Bệnh-xá, chôn-y-viện.
- Ký-nhi-viện, nhà dưỡng-lão, trại tế-bần, quán cơm bình-dân.
- Công-viên, vận động-trường v...v...

Chương trình cộng-đồng phát-triển văn-hóa, y-tế và xã-hội phải làm sao vận-động được sự tham-gia của dân chúng trong khu thị-tứ, nhất là khuyến-khích những nhà tư-bản tư nhân bỏ vốn ra đầu tư. Vấn đề cần nêu ra đây là phải phổ-biến sâu rộng chương-trình cộng-đồng phát-triển để dân chúng biết quyền lợi họ sẽ được hưởng thụ và biết rõ nhiệm-vụ và bổn-phận họ phải hỗ-trợ công tác thực-hiện. Điểm đáng nêu lên là tác-động tâm-lý, động viên tinh thần dân chúng để hướng dẫn họ thống nhất về tư-tưởng, về ý-chí và hành-động trong công tác thực-hiện.

## MỤC II. - SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG-TRÌNH HUẤN-NGHỆ.

Song song với chương-trình phát-triển thị-tứ, chương-trình huấn-nghệ và hướng-nghiệp tại các khu thị-tứ

cũng rất cần thiết, nhằm tạo cho mọi người dân đều có nghề nghiệp trong tay, hầu có thể dựa vào nghề-nghiệp ấy để kiếm kế-sinh nhai, tăng gia lợi tức cho gia-đình, đồng thời góp phần vào công cuộc phát-triển quốc-gia.

Ngoài ra, chương-trình huấn-nghệ cũng nhằm các mục đích :

1/ Cải-thiện dân-sinh bằng chính-sách toàn-dụng nhân-lực.

2/ Cải-thiện tệ trạng xã-hội.

3/ Mở rộng kiến-thức về nghề-nghiệp thích-hợp với công cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia.

a- Cải-thiện dân-sinh : Thật vậy, vì dân chúng cư-ngụ đông đúc, chen chúc tại các khu thị-tứ nhỏ hẹp, gồm nhiều thành-phần hỗn tạp. Ngoài thành phần tráng-niên, còn có thành-phần thanh-niên và nhất là thành-phần nam, nữ du đảng hiện sống trà trộn trong khu thị-tứ.

Trước khi đặt chương-trình huấn-nghệ và hướng-nghiệp, chính-quyền cần mở một cuộc điều-tra xã-hội sâu rộng để kiểm-tra và thống-kê số người khiếm-dụng hay thất nghiệp hiện đang sống nhờ vả vào những gia-đình khác hay sống bất-lương, gian phi như chuyên ăn trộm cướp, móc túi giựt tiền.v...v..

Cuộc điều-tra xã-hội rất lợi ích là giúp cho nhà hữu-trách biết được số người có đủ sức khỏe nhưng thất-nghiệp vì lý do những công việc làm trong các khu thị-tứ đều hướng về thương-mại, hay kỹ-nghệ. Trái lại, những người thất-nghiệp nay đã phải sống nhờ vả người khác hoặc sống bằng nghề bất lương (trộm, cướp, giựt tiền) trước kia sống ở nông-thôn, vì tình hình an-ninh nên phải chạy lánh nạn trong các khu thị-tứ, mà họ chỉ có khả năng về nông-ngư-nghiệp hay nghề chăn nuôi v...v...

Ngoài ra, trong các khu đông dân cư cũng thường có những thanh-niên đào-binh, du-đảng chuyên sống bằng nghề

bất-lương, núp bóng trong lương dân.

Sau khi biết rõ thành phần hỗn tạp ấy gồm có bao nhiêu tráng niên, phụ nữ, thanh-niên, thiếu-nữ, chính-quyền mới có thể hoạch-định chương-trình huấn-nghệ, hướng-nghiệp cho số người thất-nghiệp hoặc khiếm-dụng này, theo chiều-hướng phát-triển quốc-gia.

Huấn-nghệ và hướng-nghiệp rồi, số người này sẽ được cơ-quan tìm việc làm giới thiệu đến các nông-trường, công-trường, cơ-xưởng và xí-nghiệp để thu-dụng họ.

### C.- CẢI THIÊN TỆ TRẠNG XÃ-HỘI.

Sau cuộc điều-tra xã-hội, biết được số Thanh-niên đào-binh, du-đăng chính-quyền sẽ cho bắt họ và giao-lại cho cơ-quan Quân-đội. Đối với số Thanh-niên du-đăng nếu chưa đến tuổi thi-hành quân-dịch thì đưa họ đến các trung-tâm huấn-nghệ, hướng-nghiệp để bắt họ phải học nghề. Như vậy số người thất nghiệp hay khiếm dụng, lâu nay thường sống bằng nghề bất lương, gây khốn đốn cho một số gia-đình cư ngụ tại các khu thị-tứ, nay họ đã được học nghề, để kiếm việc làm, tệ-trạng xã-hội sẽ đương-nhiên được cải-thiện và dân chúng sẽ được an-cư, lạc nghiệp.

#### e- Mở rộng kiến-thức về nghề-nghiệp thích-hợp với công cuộc phát-triển quốc-gia.

Nhân-dân Việt-Nam, đa số sống bằng nông-nghiệp (80% dân số), canh tác theo lối cổ-truyền với những nông cụ thô-sơ. Đối với dân chúng miền duyên-hải sống bằng nghề chài lưới cá tôm, cũng chỉ sử-dụng những ngư-cụ xưa như chài, lưới, ghe thuyền v...v... còn một số ít dân chúng thuộc thành-phần chuyên môn hay chuyên-viên làm việc tại các cơ-xưởng, xí-nghiệp. Do đó, vấn đề toàn-dụng nhân-lực của nước ta chưa được hợp-lý nhất là trong công cuộc cộng đồng phát-triển.



Để theo kịp đà tiến-bộ của các nước tiên tiến, Chính-phủ đã đề ra kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng đồng phát-triển, để động-viên toàn-thể nhân-dân thống nhất ý chí và hành-động nỗ-lực đẩy mạnh công cuộc phát-triển quốc gia.

Tuy nhiên, sự phong phú về nhân-lực là một chuyện phức tạp mà Chính-quyền cần phải lưu-tam để huấn-nghệ và hướng-nghiệp cho số nhân-lực này về kỹ-thuật mới để phù hợp với sự cạnh-tân, cải-tiến hoạt-động của các ngành từ nông ngư-nghiệp cho đến các ngành công kỹ-nghệ và tiểu công-nghệ.

Hơn nữa, trước kia những công nhân Việt-Nam thường quen sử-dụng các loại máy móc của Pháp, hiện nay các loại máy móc thực-dụng cho sự phát-triển nông-ngư-nghiệp cũng như công kỹ-nghiệp đều là của Hoa-kỳ hay của Nhật Bản, Do đó, chương-trình huấn-nghệ và hướng-nghiệp cũng cần được cải-tiến để giúp cho những công-nhân biết các kỹ-thuật tân kỳ. Như vậy các lớp huấn-nghệ đã mở rộng kiến-thức về nghề-nghiệp ứng-dụng với công cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia.

\*

\* \*

## CHƯƠNG HAI

# *Phát triển sắc tộc*

MỤC I : Chương-trình cải tạo nếp sống đồng-bào sắc-tộc.

MỤC II : Chương-trình kiến-diễn tại vùng Cao-Nguyên.

MỤC III : Xây dựng nền hành-chánh xã thôn tại các làng đồng bào sắc tộc.

---

## CHƯƠNG HAI

### *Phát triển sắc tộc*

Chính sách của Chính-phủ về đồng bào thiểu số đã được xác định trong Sắc-lệnh số 033/67 ngày 29-3-1967 trên căn bản ấn-định tại các điều 2 và 24 Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa.

Phải công nhận rằng các vùng Cao-nguyên, về chiến lược có tính-chất sống còn đối với Quốc-gia. Dân chúng trong các vùng này đã hy-sinh và đóng góp đáng kể trong công cuộc chiến đấu chống Cộng-sản xâm lăng để bảo vệ cộng đồng quốc-gia.

Địch cũng biết điều ấy nên đã gia tăng hoạt-động khuấy phá các buôn ấp đồng bào Thượng, đồng thời chùng lợi dụng vị trí chiến-lược các vùng Cao-Nguyên để vận chuyển vũ khí, đạn dược, và lương-thực tiếp-tế vào miền đồng bằng cho các toán du-kích của chúng.

Quốc-sách Bình-định và phát-triển đã đạt được kết quả tốt đẹp, văn hồi an-ninh tại hầu hết các buôn ấp Thượng vùng Cao-nguyên. Trong kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương, tại các vùng Cao-nguyên là nơi mà chính-quyền đã lưu tâm rất nhiều để thúc đẩy đồng bào Thượng tham-gia tích-cực vào sinh-hoạt của cộng-đồng quốc-gia trong các lãnh-vực chánh-trị, xã-hội, kinh-tế v...v... nhằm tạo cho đồng bào Thượng sự tha thiết muốn tiến-bộ như đồng bào Kinh trong cộng-đồng quốc-gia

#### MỤC I.- CHƯƠNG-TRÌNH CẢI-TẠO NẾP SỐNG ĐỒNG BÀO SẮC-TỘC.

a- Trước khi đề cập đến chương-trình thực-hiện để cải-tạo nếp-sống đồng bào Sắc-tộc, xin trình bày về nếp

sống cổ-truyền đồng bào Sắc-tộc để có một quan-niệm rõ rệt về sự sinh-hoạt tại các vùng Cao-nguyên. Đồng bào Thượng vốn có tự ti mặc cảm với cảnh nghèo khó dĩ nhiên của họ là tay làm hàm nhai, sống theo lối du mục, du-canh. Họ không thích bắt chước nếp sống tiến bộ của đồng bào Kinh khác với nếp sống cổ-truyền. Họ cũng ít muốn tiếp xúc với những người xa lạ từ bên ngoài đến buôn áp của họ.

Nếp sống hàng ngày, làm ngày nào để ăn ngày đó, và ngày mai sẽ tùy liệu sau. Họ không biết tiết kiệm để gia tăng mức lợi tức cá-nhân hay gia-đình. Để chứng-mình điều này, ta thường thấy các quân-nhân, cán bộ và các viên-chức Thượng, ngay khi lãnh lương xong họ thường tổ-chức ăn-uống linh-dinh kéo dài cả tuần lễ, đến lúc chi-xài hết tiền họ mới ngưng ăn uống, và trở về tiếp tục làm việc. Về việc canh tác, chăn nuôi họ quan niệm là do thần linh phù hộ thì rẫy lúa mới được nhiều lúa và chăn nuôi gia-súc như trâu, heo gà thả vào rừng để tự nó kiếm cỏ, sâu bọ ăn và sinh sản nhiều, không bị cọp ăn thịt.

b- Với những nhận xét nêu trên, chương-trình cải tạo nếp sống đồng bào Sắc-tộc cần hoạch-định một cách chu đáo cho thích-hợp với tình-trạng chậm tiến và hoàn cảnh đặc biệt của vùng Cao-nguyên. Chương-trình này phải lâu dài và liên-tục trong sự cố gắng của chính-quyền mong muốn đồng bào Thượng có một nếp sống tương đối phù-hợp với phẩm-giá con người. Bởi thế, vấn đề phân hạng thành 5 thành phần để dựa vào đó đặt chương-trình cải-tiến như thiếu-nhi, thiếu niên, thanh-niên, tráng-niên và phụ-lão.

Trong chương-trình cải tiến, cần đặt nặng vấn đề giáo-dục, bình dân giáo-dục, vì có giáo-dục mới cải-tiến được nếp sống của đồng bào Thượng.

Thiết-tưởng chính-quyền cần đặt chương-trình cưỡng bách thành phần thiếu-nhi và thiếu-niên Thượng theo học hết giáo-dục tiểu-học, đối với thành phần thanh-niên thì bắt học các lớp bình dân và thành phần tráng-niên phải bắt học nghề (nặng phần thực-hành hơn lý-thuyết), như canh tân về nông-ngư-nghiệp, chăn nuôi gia súc v...v...

Chương-trình phải dài hạn và liên-tục từ 10 năm đến 20 năm là để đào tạo một thế hệ đồng bào Thượng mới để tiến dần kịp với nếp sống tiến bộ của đồng bào Kinh trong cộng-đồng quốc-gia.

## MỤC II.- CHƯƠNG-TRÌNH KIẾN-ĐIỀN TẠI VÙNG CAO-NGUYÊN.

a- Nhận định : Vấn đề kiến-điền tại các vùng Thượng đã được đặt ra song song với chính sách "Người Cây Có Ruộng" nhằm tư hữu hóa đồng bào Thượng. Từ xưa nay đồng bào Thượng thường sống du mục, du canh họ, làm nhà lập buôn ấp và phá rừng làm rẫy lúa tại một vùng này sau hai ba mùa khi đất canh tác hết màu mỡ phì nhiêu rồi cả buôn ấp lại kéo nhau đi tìm khu đất khác còn nguyên là rừng rậm hay là rừng chồi đã bỏ hoang từ ba năm trở lên (trường hợp không kiếm ra khu đất còn nguyên rừng xanh). Sau khi tìm ra được khu rừng thích hợp và thuận tiện cho việc canh tác rẫy lúa, tất cả những gia-đình trong buôn ấp, dỡ nhà cửa để di-chuyển đến địa-điểm mới và tiếp tục làm nhà lập ấp xong lại phá rừng canh tác.

Trong vấn đề kiến-điền đồng bào Thượng, chính-quyền cũng đã ấn-định khu vực sinh-sống chính của các buôn ấp qua Sắc-luật số 034/67 và các văn-kiện kế-tiếp, quyền sở hữu đất đai của đồng bào Thượng đã được công-nhận. Đồng thời nhằm mục-đích chính yếu là cải-thiện nếp sống đồng bào Thượng tại vùng Cao-Nguyên.

### b- Tâm-lý chung của đồng bào Thượng.

Từ năm 1954, các chính-sách định-cư lập ấp của Chính-phủ đã đưa đến việc di-chuyển đồng bào Thượng xa đất đai có-truyền của họ, và một vài trường-hợp đã xảy ra là địa-điểm dinh-điền đã được thiết-lập ngay trên đất đai mà người Thượng vừa mới rời khỏi. Ngoài ra cũng có trường-hợp trưng dụng hoặc do Chính-phủ, hoặc do tư-nhân chiếm canh mà không có khoản bồi hoàn nào cả.

Đồng bào Thượng lấy làm khó chịu khi nhìn thấy đất đai của họ bị người Kinh chiếm canh mà không tìm cách nào bồi hoàn thỏa đáng cho về công khai phá, trồng trọt hoa màu trên khu đất ấy.

- Dựa vào pháp-lý căn-bản đã được Chính-phủ ban hành để giải-quyết công bằng các vấn đề đất đai, nhưng đồng bào Thượng không hiểu được Sắc-lệnh cải cách điền-địa, họ cũng không biết cách nào để khiếu nại mọi khi quyền sở hữu về đất đai của họ bị lạm dụng. Do đó, dân chúng Thượng lãnh đạm, họ cũng không chống đối các chương-trình cải-cách điền-địa của Chính-phủ, lý do dễ hiểu là vì họ không am hiểu các chương-trình cải-cách điền-địa, chương-trình kiến-điền, mà họ còn sợ rằng hoạt-động cải-cách điền-địa sẽ khơi mào cho việc đánh thuế đất đai do họ canh tác nữa - Về điểm này, trong Sắc-lệnh nêu trên, không giải-thích rõ về ý-định của Chính-phủ trong việc đánh thuế đất đai Thượng.

Để tránh hậu quả đáng tiếc xảy ra và để đối phương khỏi lợi dụng tuyên-truyền đồng bào Thượng chống lại chương-trình kiến-điền vùng Cao-Nguyên. Thiết-tượng Chính-phủ cần minh-định rõ về việc đánh thuế đất đai Thượng, và đồng thời cho hoạt-động mạnh thông-tin đại-chúng tại các vùng Thượng để giải-thích chương-trình kiến-điền cũng như quyền lợi và nhiệm-vụ của đồng bào Thượng khi họ trở thành sở hữu chủ đất đai do họ canh tác.

#### c- Phương-thức thực-hiện chương-trình kiến-điền.

Muốn thực-hiện chương-trình kiến-điền tại vùng Cao-Nguyên cho có hiệu quả tốt đẹp, vấn đề giáo-dục dân-chúng Thượng phải được tiên quyết quảng bá sâu rộng chương trình kiến-điền trong dân chúng Thượng tại khắp các xã, ấp Thượng vùng Cao-Nguyên.

Đối với các viên-chức Thượng, nhất là các cán-bộ Sơn Thôn phải được học-tập đầy đủ và am hiểu tường tận vấn đề kiến-điền, mục tiêu của quốc-gia, quyền lợi của đồng bào cũng như lợi ích chung của chương-trình là nhằm tư hữu hóa

cơ-bản cho mỗi gia-đình đồng-bào có một mái nhà, có một miếng đất do mình làm sở hữu-chủ, về mặt pháp-ly và về mặt kinh-tế xã-hội, được quốc-gia công-nhận.

Tại các trường Trung Tiểu-học dành cho những trẻ em Thượng, cần giảng dạy xen kẽ trong các môn học, chương-trình kiến-điền để rồi các em học sinh này sẽ quảng bá trong dân chúng Thượng và cha mẹ họ biết.

Được biết, Bộ Phát-triển Sắc-tộc phối hợp với Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát-Triển Nông-Ngư-Nghiệp dự trù bằng khoán cá nhân sẽ được cấp cho 40.000 mẫu trong năm 1971, và các năm kế -tiếp như sau :

a- Kiến-điền đất tư nhân :

- năm 1972	:	20.000 ha
- năm 1973	:	20.000 -
- năm 1974	:	20.000 -
- năm 1975	:	20.000 -

b- Thiết-lập khu vực sinh-sống chính :

- năm 1972	:	600 buồng ấp
- năm 1973	:	300 -
- năm 1974	:	200 -

Điểm đáng nêu lên là công tác kiến-điền cần phải được thực-hiện trong nỗ-lực của toàn thể các viên-chức Thượng với sự hưởng-ứng và tích-cực tham-gia của dân chúng Thượng, công tác kiến-điền phải được thi-hành một cách chắc chắn và hiệu quả chứ không phải cần làm nhanh chóng để rồi không đem lại kết quả mong muốn. Những sự kiện chứng minh cụ thể cho thấy rằng "việc làm thì láo, báo cáo thật hay" thường được cấp trên khen thưởng, nhưng rồi qua một thời gian thử-thách, chương-trình kiến-điền sẽ vì tinh thần tác trách đó mà bị thất bại.

- Theo thiên ý của chúng tôi, các cơ quan liên-hệ nên thiết-lập khu vực sinh-sống chính cũng như công tác

kiến-diện lập thí-diểm trình diễn tại mỗi vùng Sắc-Tộc một địa-diểm, vì trong giới dân chúng Thượng có nhiều Sắc-tộc khác nhau : Rhadé, Jarai, Bahnar, Sédang, Koho, Stiêng, Roglai, Roglon, Churu, Maa, Mnong v...v...

Lập các thí-diểm trình diễn tại mỗi vùng Sắc-tộc riêng, hướng dân đồng bào đến quan sát sự sinh-hoạt tại khu vực sinh-sống chính và vùng kiến-diện đã được thực-hiện xong ; đồng thời cho mở cuộc điều tra xã-hội để phỏng-vấn các dân chúng Thượng từng vùng để biết rõ dư-luận và nguyện vọng của họ. Sau cuộc phỏng vấn, nếu xét thấy dư-luận dân chúng Thượng thuận-lợi đối với chương-trình kiến-diện, lúc bấy giờ Chính-quyền mới cho đẩy mạnh công tác. Như vậy, công tác kiến-diện vùng Cao-Nguyên sẽ được xúc tiến chậm nhưng chắc chắn và bảo đảm hơn.

### MỤC III.- XÂY DỰNG NỀN HÀNH-CHÁNH XÃ-THÔN TẠI CÁC LÀNG ĐỒNG-BÀO SẮC-TỘC.

a- Nhận định : Việc xây dựng nền Hành-chánh xã thôn tại các làng Thượng thật là cần thiết để thích hợp với giai-đoạn mới trong kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát triển địa-phương, và cũng là nhằm mục-dịch lãnh mạnh hóa cơ quan Hành-chánh xã ấp Thượng.

Từ trước đến nay, các xã ấp Thượng gọi là đã được bầu cử đứng đầu và công-bình, nhưng thật ra xã, ấp Thượng không có ai làm việc về giấy tờ gì cả. Do đó, vấn đề kiểm tra dân số, vấn đề khai-sinh, khai-tử gặp rất nhiều trở ngại khó khăn, hướng chỉ là việc thực-thi chương-trình phát-triển kinh-tế, cải tiến dân-sinh, nâng cao dân-trí v...v... ngay cả thế kiểm tra, họ cũng không biết gìn giữ lấy, đôi khi hỏi đến họ và tên, tuổi tác họ cũng không biết luôn.

Bởi các nhận xét nêu trên, việc xây dựng nền hành chánh xã, ấp tại các làng Thượng rất là cần thiết đối với chương-trình phát-triển Hành-chánh địa-phương.



b- Các trở ngại trong việc phát-triển Hành-chánh xã :

- Vấn đề quan-trọng nhất là nạn mù chữ cần phải được giải-quyết trong các giới chức xã, ấp Thượng.
- Việc tổ-chức và điều hành cơ-quan Hành-chánh xã rất là mới mẻ đối với các viên-chức Thượng và dân chúng Thượng, xưa nay quen nếp sống cổ-truyền vùng Cao-Nguyên.
- Vì mù chữ, vì dốt nát, vì không am hiểu tiếng Việt do đó, dân chúng Thượng không hiểu những gì đã được Chính-phủ lo cho họ, và không rõ bổn phận của mình đối với Chính-quyền như thế nào, nên họ tỏ ra thờ ơ, lãnh-đạm đối với Chính-quyền.
- Vấn đề giao thông và liên-lạc từ xã, ấp đến Quận cũng cần được Chính-quyền lưu-tâm đến, vì đường giao thông vào xã ấp thường độc đạc, gập gềnh và xa xôi hẻo lánh, khiến liên-lạc khó khăn, và sự tiếp xúc từ ngạo vào xã cũng như từ trong xã dân chúng ra vào cũng đều trở ngại, nhất là trong việc tiếp viện khi bị địch tấn công hay tiếp tế thực-phẩm, hàng hóa cho dân chúng địa-phương.

c- Phương-pháp xây dựng nền Hành-chánh xã Thượng.

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Nội-Vụ, Bộ Phát-triển Sắc-tộc và Hội-đồng Bình-định phát-triển Trung-ương duyệt xét lại vấn đề giản-dị hóa thủ-tục Hành-chánh đối với các xã-trưởng và trưởng-ấp Thượng.

- Công tác ưu tiên phải giải-quyết là mở các lớp bình-dân giáo-dục cho các viên-chức Thượng để họ hiểu được, biết viết, biết đọc tiếng Việt.

- Một khi các viên-chức Thượng đều biết viết, biết đọc và giao-thiệp một cách dễ dàng bằng tiếng Việt, xong vấn-đề xây-dựng nền Hành-chánh xã Thượng mới được xúc tiến mạnh và tiếp tục mở nhiều khóa huấn-luyện bổ-túc khác liên quan đến chương-trình phát-triển Hành-chánh địa-phương.

- Chương-trình xây-dựng nền Hành-chánh xã ấp Thượng là một vấn-đề khó khăn như đã trình bày, nên cần đặt lại nhiệm kỳ tổ-chức bầu cử xã ấp Thượng lâu dài hơn đối với nhiệm kỳ của xã, ấp Kinh. Lý do, vì đào tạo những cán bộ xã, ấp Thượng từ tình-trạng mù chữ cho đến khi họ biết đọc, viết và nói tiếng Việt, mất nhiều thì giờ. Nếu theo nhiệm kỳ hiện tại là 3 năm thì sau khi đào tạo xong các viên-chức xã, ấp Thượng trở thành đặc dụng thì lại phải tổ-chức bầu cử trở lại. Như vậy phí mất thời giờ và không mang lại kết quả cho chương-trình phát-triển Hành-chánh xã Thượng.

- Theo sự dự trù của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, các thành-phần viên-chức Thượng, cần phải được huấn-luyện tại Trung-tâm Quốc-gia, huấn-luyện Thượng Pleiku gồm có:

- Quận Trưởng	: 60 người
- Xã-trưởng và phụ-tá	: 1.600 -
- Ấp-trưởng	: 1.300 -
- Phó Trưởng-ấp phụ-trách	:
Nhân-dân Tự-vệ	: 1.300 -
- Ủy-viên Tài-chánh xã	: 300 -
- Ủy-viên thông-tin xã	: 300 -
- Ủy-viên giáo-dục xã	: 300 -
- Ủy-viên xã-hội và y-tế xã	: 300 -
- Ủy-viên Cảnh-Sát xã	: 600 -
	: -----

Cộng 6.060 người

Nói tóm lại xây-dựng nền Hành-chánh xã Thượng rất quan-trọng, vì là cơ quan hạ tầng cơ sở xã, ấp, nhưng vấn đề có tính cách quyết-định là việc thanh-toán nạn mù chữ cũng như việc quảng-bá tiếng Việt cho các viên chức xã ấp Thượng.

## KẾT LUẬN

1/ Xuyên qua các phần trình bày về kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ cộng-đồng phát-triển địa-phương để kiến tạo hòa bình và thịnh-vượng, chúng ta phải công-nhận rằng đây là một kế-hoạch đại qui-mô nhất từ trước đến nay, gồm đủ các lãnh-vực hoạt-động của quốc-gia, nhằm đạt 3 mục tiêu chính.

- Địa-phương tự-phòng
- Địa-phương tự-quản
- Địa-phương tự-túc phát-triển.

a- Kế-hoạch bình-định nông-thôn nhằm mục đích ti-êu-diệt Cộng-sản tại nông-thôn, chủ-trương của chúng là "lấy nông-thôn để bao vây thành thị" trước khi thực-hiện ý đồ tiến chiếm các Đô, Tỉnh, Thị miền Nam tự-do nhưng kế-hoạch bình-định đã thành-công, bằng chứng cụ thể là hầu hết các xã, ấp trên toàn quốc đã được văn hồi an-ninh, và chính quyền ta đã kiểm soát được 98% dân chúng cũng như đất đai.

b- Nối tiếp kế-hoạch bình-định nông-thôn là kế-hoạch xây-dựng nông-thôn, vì trước giai đoạn bình-định, nông-thôn đã bị đổ nát và điêu tàn do Cộng-sản gây nên, các cơ-sở hạ-tầng như văn-phòng xã, ấp, Trường sở, bệnh xá, nhà hộ-sinh trạm phát thuốc v...v... có thể nói là bị Cộng-sản phá hoại gần hết. Do đó, sau khi đã bình-định nông-thôn xong, Chính-phủ đã tập trung mọi nỗ lực để xây-dựng lại nông-thôn, xây-dựng lại tất cả những gì đã đổ vỡ bằng cách tổ-chức lại các cơ-chế dân chủ tại xã ấp, tổ-chức nhân-dân và tái thiết các cơ-sở hạ tầng hậu phục-hưng nông-thôn trở lại nếp sống thanh bình và an-lạc như xưa.

c- Nông-thôn đã được bình-định, đã được xây-dựng, và giai-đoạn hiện tại là phát-triển. Vấn đề phát-triển nông-thôn nằm trong kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương mà Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã chính thức ban hành ngày 1-3-1971, kế-hoạch này có tính cách về lâu dài, nhằm mục đích cao cả là đặt một nền tảng vững chắc

cho công cuộc tăng gia sản-xuất và kỹ-nghệ hóa xũ-sở để dồn mọi nỗ-lực trong sự cố gắng của toàn thể nhân-dân hầu vượt khỏi mọi trở ngại, khó khăn của một quốc-gia bị chiến tranh tàn phá, kéo dài trên hơn 1/4 thế kỷ nay.

Kế-hoạch này nếu tính từ ngày chính-thức được ban hành 1-3-1971 có thể gọi là kế-hoạch ngũ-niên, nhưng năm 1971 là năm đặt nền móng cho công-kuộc phát-triển, bởi thế các chương-trình phát-triển chỉ mới được khởi sự thực hiện, chưa có sự tổng kết về những kết quả đã thu hoạch được trong năm 1971. Do đó, chính-phủ đã soạn thảo "kế-hoạch tứ-niên" (1972 - 1975) là dựa vào sự tiến-triển của kế-hoạch cộng đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương trong năm 1971.

2/ Thật vậy, Cộng-sản đã nhận thấy quân-dân Việt-Nam Cộng-Hòa đạt được nhiều tiến-bộ khả quan về cả 3 phương diện : chính-trị, quân-sự, kinh-tế và xã-hội, và nay lại đang vươn lên để phát-triển về mọi mặt. Bởi thế, để gây một tiếng vang làm hậu-thuần cho chúng tại cuộc hòa-dàm Bal-ê, Cộng-sản Bắc-Việt đã tính sai nước cờ là không ước đoán nổi tinh-thần chiến-đấu anh-dũng và quả cảm của Quân-Dân Việt-Nam Cộng-Hòa trong khi lực-lượng đồng-minh Hoa-kỳ vẫn tiếp tục rút quân, nên chúng ta đã dốc hết toàn lực với vũ khí tối-tân như xe tăng, hỏa-tiên, đại-pháo v.. v.. mở một cuộc tấn công quy-mô vào lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, kể từ 29-3-1972 đến nay, nhằm phá vỡ kế-hoạch bình-định và phát-triển của ta. Nhưng Cộng-sản đã hoàn toàn bị thảm bại về cuộc tấn công qui-ước này - Bằng chứng cụ thể là các chiến-sĩ anh-dũng của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã chiếm lại được các nơi do Cộng-sản tạm chiếm như Tam-Quan, Hoài-Nhon Mai-Lĩnh và chiến-thắng vĩ đại mới đây (15-09-1972) là Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã kiểm-soát hoàn toàn thành-phố Quảng-Trị.

a- Như vậy, về mặt Quân-sự, Cộng-sản đã hoàn-toàn bị thảm bại trên khắp các mặt trận từ Kontum, Bình-Long, Bình-Định và Quảng-Trị, thì chúng ta tin chắc rằng bất cứ một cuộc tấn công nào khác Cộng-sản cũng sẽ bị

Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa tiêu-diệt trọn vẹn cho đến tên lính cuối cùng của chúng. Về mặt chính-trị, với các tổ-chức nhân-dân, với các đoàn ngũ Nhân-dân Tự-vệ được sinh-hoạt điều hòa và học tập đầy-đủ, chuẩn bị tư-tướng để thống nhất ý chí và hành-động, chắc chắn chúng ta sẽ đánh bại Cộng-sản về mặt chiến-lược trong giai-đoạn đấu-tranh chính trị sắp tới.

b- Tuy nhiên, dù cuộc chiến có thảm khốc đến mức nào đi nữa, và dù những tranh chấp giữa hai khối tự-do và Cộng-sản vẫn tiếp-tục gay go, nhưng trong năm 1972 này có nhiều dấu-hiệu cho thấy rằng một giải-pháp chính-trị cho van-đề Việt-Nam có cơ-hội thành đạt.

Nói như vậy không phải là chúng ta lạc quan hay bi quan đón nhận mọi biến-chuyển của thời-cuộc. Trách-nhiệm của mỗi người Việt-Nam là phải làm thế nào để uy-quyền quốc-gia không bị sút mẻ mà để cho tiếng nói của Việt-Nam tự-do có cơ hội vang xa trên diễn đàn quốc-tế. Đánh rằng tại quốc-hội, với gần 18 triệu nhân-dân miền Nam, chúng ta vững tin là sẽ đập tan mọi mưu-mô xảo-trá, mọi chiêu bài dưới hình-thức liên-hiệp hay trung-lập v...v... của Cộng-sản. Nhưng trên diễn đàn quốc-tế chúng ta phải vận dụng mọi nỗ-lực cho hoạt-động thông-tin tuyên-truyền của Việt-Nam Cộng-Hòa được hữu hiệu tại các quốc-gia tự-do trên thế giới, để vận-động được dư-luận quốc-tế ủng-hộ lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hòa, một quốc-gia chống cộng đang chiến đấu cho tự-do, cho dân-chủ và cho nền độc-lập vĩnh cửu.

Trải qua bao nhiêu năm thâm-thía nỗi cơ-cực của chiến-tranh, bây giờ nhân-dân Việt-Nam thức tỉnh, họ đã trưởng-thành từ tam-hôn cho đến thế-xác để thực-sự bắt tay vào việc xây-dựng đất nước Việt-Nam trên những đống đổ vỡ của chiến-tranh điêu tàn do Cộng-sản gây nên. Do đó, quyền dân tộc tự quyết phải là một thứ quyền thiêng-liêng mà các cường quốc phải đáp ứng những nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa.

3/ Kế-hoạch "cộng đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương" để kiến tạo hòa-bình và thịnh-vượng cho đất

nước" là một công cuộc cách mạng xã-hội nhằm đưa nhân-dân Việt-Nam dân-thân vào công cuộc tự-phòng, tự-quản và tự-túc phát-triển để tiến dần tới tự-lực tự-cường.

a- Nhân-dân Việt-Nam đã thức tỉnh và trưởng-thành từ tám hòn đền thế xác, nhất định không để Cộng-sản hoạt-động tại miền Nam tự-do này. Từ thức tỉnh đến đề cao cảnh giác, chúng ta quyết tâm không để Cộng-sản lừa gạt chúng ta bất cứ dưới một hình-thức chính-trị nào về hòa-bình và dân-chủ vì nền hòa-bình của miền Nam Việt-Nam đã do toàn dân hy-sinh biết bao xương máu để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ cho đến ngày hôm nay.

Tổng-thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-văn-Thiệu đã nói :

- Đất nước còn, tất cả còn
- Đất nước mất, mất tất cả
- Quốc-gia thắng, tất cả còn
- Cộng-sản thắng, mất tất cả.

Vậy, trong công cuộc tự-phòng, tự-quản và tự-túc phát-triển chúng ta phải động-viên chính-trị toàn thể nhân dân miền Nam từ thành-thị cho đến nông-thôn ngõ hầu thực hiện nhân-dân hậu thuần mạnh mẽ cho kế-hoạch công-đồng tự-vệ, công-đồng phát-triển địa-phương, vì kế-hoạch này sẽ kiến tạo một thế mạnh cho Việt-Nam Cộng-Hòa về quân-sự, kinh-tế và chính-trị, thế-mạnh đó giúp chúng ta giải-quyết được chiến-tranh và kiến-tạo một nền hòa-bình trong vinh-dự do sự đóng góp và chủ-động của toàn dân. Một nền hòa-bình mà Cộng-sản phải hàng phục trước ánh sáng chính-nghĩa của nhân-dân Việt-Nam.

b- Nói tóm lại, kế-hoạch công-đồng tự-vệ công-đồng phát-triển địa-phương đem lại cho chúng ta một triển vọng tốt đẹp trong tương lai.

Thật vậy, với chủ-trương "vừa tiếptục chiến đấu, củng cố phòng-thủ quê-hương vừa phải đẩy mạnh công-cuộc chặn-hưng và phát-triển đất nước" kế-hoạch tứ niên (1972-75)

sẽ giúp chúng ta thành đạt kết quả tốt đẹp nếu chúng ta biết khắc phục được mọi trở lực tiến-bộ, biết tận-dụng tài nguyên quốc-gia vào mục tiêu phát-triển.

Trong mấy năm qua, Chính-phủ đã phải đương đầu với các vấn đề cấp bách trong công cuộc văn hồi an-ninh và xây-dựng dân-chủ, nên vấn đề phát-triển quốc-gia mới được đề cập đến từ đầu năm 1971 với một tầm mức tối quan-trọng.

- Ngày 15-11-1971 trong tuyên-cáo về chính-sách phát-triển đầu tư và xuất-cảng Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-văn-Thiệu đã nêu ra những chủ-trương kinh-tế căn-ban cho giai-đoạn sắp tới để phát-triển quốc-gia, hai đường hướng rõ rệt đã được lựa chọn :

1/ Việc phát-triển kinh-tế sẽ dựa trên nền tảng tôn trọng quyền tư-hữu và tự-do kinh-doanh của tư-nhân. Khu vực tư-doanh sẽ được khuyến-khích phát-triển mạnh-mẽ để góp phần vào việc phát-triển quốc-gia.

2/ Nền kinh-tế quốc-gia sẽ được phát-triển theo chiều hướng "hướng ngoại" nên ngoại-thương sẽ được chú-ý đặc biệt và chế-độ hối-đoái được cải tổ toàn diện hợp lý và thực-tiên hơn.

Những đặc điểm trên đây là động-lực hấp-dẫn các công thương kỹ-nghệ gia, tham-gia vào lãnh vực tư-doanh để góp phần hữu-hiệu vào việc tái thiết quê-hương và xây-dựng quốc-gia phú-cường.

Đất nước Việt-Nam dù đang chịu thảm họa chiến-tranh nhưng chúng ta còn có thể trông cậy vào một số tài nguyên chưa được khai thác hay sử-dụng đúng mức. Chúng ta hãy vững tin vào ý-chí, sinh-lực của nhân-dân Việt-Nam, lịch-sử đã chứng-minh rằng nhân-dân Việt-Nam đã từng vượt qua những giai-đoạn thử-thách cam go trong những điều-kiện vô cùng bi đát thí trong giai-đoạn hiện tại, chúng tôi tin tưởng rằng nếu dân-tộc Việt-Nam ý-thức được hoàn-cảnh khó-khăn của quốc-gia, đồng tâm nhất-trí hướng về tương-lai

trong tinh-thần tôn-trọng kỷ-luật chung, chắc chắn chúng ta sẽ thành công trong công cuộc kiến tạo thịnh-vượng cho đất nước.

- Công-cuộc phát-triển quốc-gia chẳng những tùy thuộc vào một kế-hoạch cụ thể mà đặc biệt còn tùy thuộc vào sự thống-nhất ý-chí và hành-động của toàn-dân. Do đó, nếu chúng ta thành tựu một viên-tượng kinh-tế vào năm 1975 trong kế-hoạch tứ niên(1972 - 1975) chúng ta sẽ tạo một bước tiến tốt đẹp đầu tiên cho những cố-gắng sau này. Thành quả kinh-tế chẳng những cải-thiện dân-sinh mà còn là hỗ-trợ đắc lực cho việc thu đạt thắng lợi trên mọi phương-diện, tạo điều-kiện thuận lợi cho những nỗ-lực phát-triển trong tương-lai và tạo một thế đứng vững mạnh trường cửu cho quốc-gia Việt-Nam trên thế giới vậy./-

Viết xong xuôi mùa thu  
Năm Nhâm Tý.  
Ngày 25-09-1972.



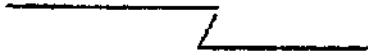
# TÀI LIỆU THAM KHẢO

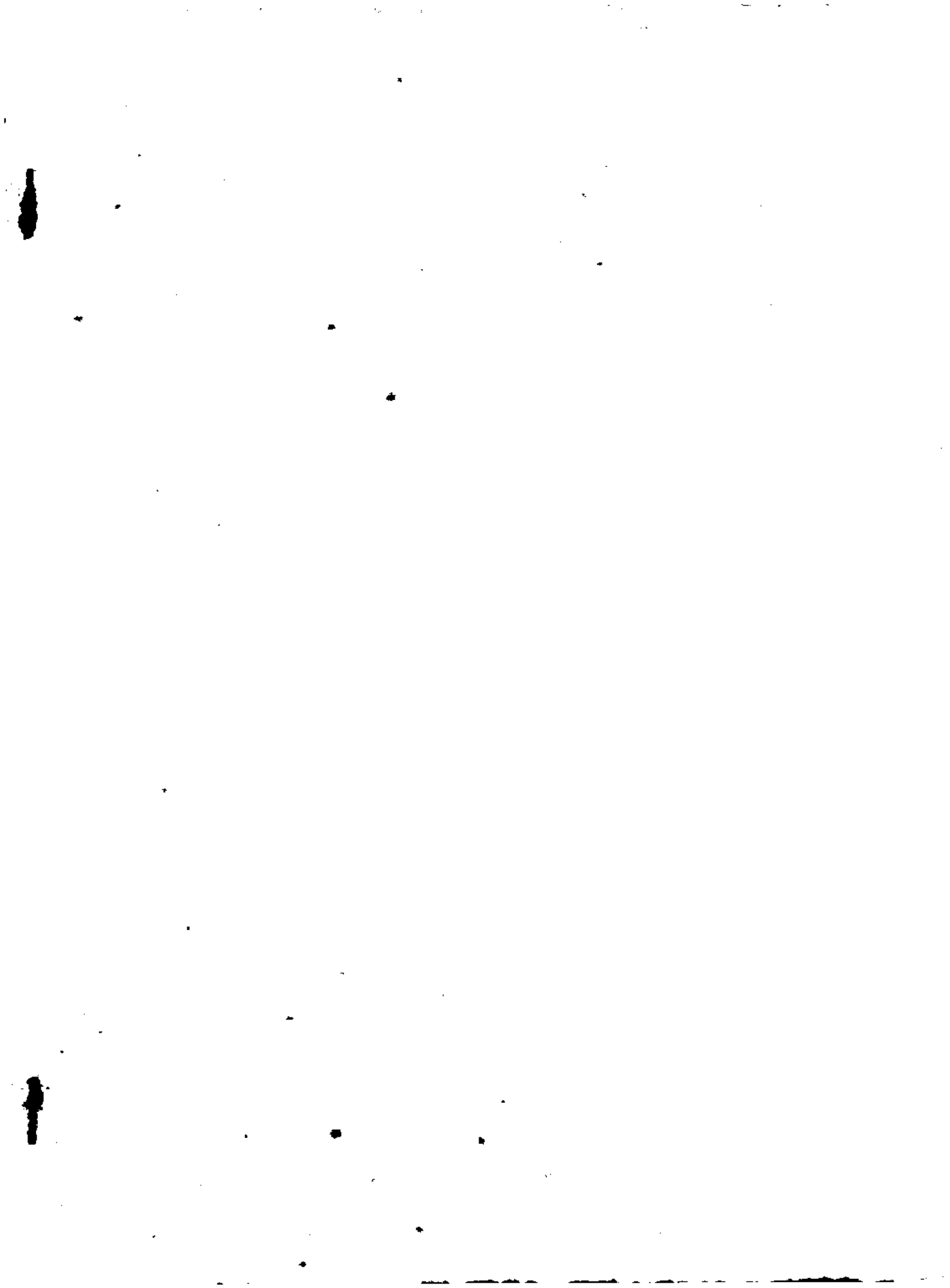
Kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương (1971 của Trung-tâm Bình-Định và phát-triển).

Tập san nghiên-cứu Hành-chánh, tập XV, số 2.TCN.2 1972.

- Kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ, cộng-đồng phát-triển địa-phương của Bộ Phát-triển Sắc-tộc (từ năm 1972-1975).
- Tài-liệu huấn-nghệ của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc.
- Tài-liệu huấn-luyện về chuyên môn và chính-trị Nhân dân Tự-vệ của Tổng Nha Nhân-Dân tự-vệ (Bộ Nội-Vụ).
- Tập san Quân-huấn số 9 của Tổng Cục Quân-Huấn.
- Những ý-tưởng trên đường xây-dựng quê-hương (Trường-Vân, Nguyễn-Bé, số 1 và số 4 (Trung-Tâm Huấn-Luyện Quốc-Gia Vũng-Tàu).
- Xây-dựng nông-thôn và cải-tiến Hành-chánh xã ấp (Bộ Nội-Vụ).
- Phát-triển xã-hội trong khuôn-khố phát-triển quốc-gia (tài liệu hội-thảo từ 19-4-71 - 24-4-71 của Bộ Xã-Hội).
- Phát-triển xã-hội, số đặc biệt của Bộ Xã-Hội.
- Tập san Quốc-phòng, các số 16, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25, 26 của Trường Cao-Đẳng Quốc-Phòng.
- Rút kinh-nghiệm về các nước tiên-tiến của Giáo-sư Nghiêm-Đăng (1963).
- Tập san số 1 "Nhân-Dụng" (Bộ Lao-Động).
- An-Sinh xã-hội, nguyên-tác của Willian lloyd Mitchell-Transpen xuất bản.
- Dự án đánh cá của Nha Ngư-Nghiệp (Bộ CCDD/PTNNN).
- Tập san Đại-Học Quân-sự số 2.

- Kế-hoạch phát-triển nông-thôn 1971 của Tỉnh-Tuyên-Dức và Thị-xã ĐàLạt (Ty Nông-nghiệp Tuyên-Dức).
- Tài-liệu tổ-chức nhân-dân (Bộ Nội-Vụ).
- Chiến-dịch Phụng-Hoàng (tài-liệu) Bộ Thông-Tin.





## I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *123456789* Tên tài liệu: *123456789*
- Loại tài liệu: ..... Kích thước, số trang: .....
- Người gao: ..... Người, ngày nhận: *10/11/2013*
- Hợp đồng       Kế hoạch       Khác (tự nhân):
- Yêu cầu scan
- Bình thường     Cần file Raw     Khác:

①

Phục chế

②

Số hóa

③

Edit

④

Giảm size

⑤

Pdf

⑥

Lưu data

## II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: .....
- Người thực hiện: ..... Thời gian: .....

## III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: ..... Thời gian: ..... Kỹ thuật: .....
- Bookeyes. Người thực hiện: ..... Thời gian: ..... Kỹ thuật: .....
- Proserv. Người thực hiện: ..... Thời gian: ..... Kỹ thuật: .....
- Khác: ..... Người thực hiện: *Đàm* Thời gian: *10/11* ..... Kỹ thuật: .....

## IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit       Giảm size       PDF

## IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ       Phục vụ hạn chế       Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu: (tên/ ngày lưu): .....